

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 22**

**Từ ngày 12/02/2024 đến ngày 16/02/2024**

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BD KH
<b>HAI 12/02 (Dạy bù vào ngày 31/01)</b>	1	22	Chào cờ	Tuần 22				
	2	43	Tập đọc	Lập làng giữ biển <b>TH Quyền con người. Nội dung: Quyền được sống.</b>		X		
	3	106	Toán	Luyện tập				
	4	22	Đạo đức	Ủy ban nhân dân xã (phường) em (tiết 2)	X	X		
	5	85	Tiếng Anh	UNIT 7: Places to go!				
	6	43	Tin học	Bài 2: Câu lệnh lặp lồng nhau				
	7		LT Toán	Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng giải quyết vấn đề HĐTN: Khám phá thế giới VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 1,2,3				
<b>BA 13/02 (Dạy bù vào ngày 01/02)</b>	1	22	Chính tả	Hà Nội		X		
	2	107	Toán	Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương				
	3	43	LTVC	Nói các câu ghép bằng quan hệ từ				
	4	43	Thể dục	Bài 43: Nhảy dây - Phối hợp mang vác- Trò chơi: “Trồng nụ, trồng hoa”				
	5	21	Mĩ thuật	Chia sẻ nội dung các câu chuyện				
	6	43	Khoa học	Lắp mạch điện đơn giản (tiếp theo)	X	X	X	X
	7		LTTV	Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ				
	8		TH LTVC	Nói các câu ghép bằng quan hệ từ				
<b>TU' 14/02 (Dạy bù vào ngày 02/02)</b>	1	43	TLV	Ôn tập văn kể chuyện				
	2	108	Toán	Luyện tập				
	3	44	Tập đọc	Cao Bằng				
	4	22	Kể chuyện	Ông Nguyễn Đăng Khoa				
	5	22	Lịch sử	Bến Tre đồng khởi				

	6	22	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Tre ngà bên lăng Bác kết hợp gõ đệm. Tập đọc nhạc: TĐN số 5				
	7		LT Toán	Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật				
	8		LTTV	Ôn tập văn kể chuyện				
<b>NĂM 15/02</b>	1	44	LTVC	Nối các câu ghép bằng quan hệ từ (tt)				
	2	109	Toán	Luyện tập chung				
	3	44	Khoa học	An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện	X	X	X	X
	4	22	Kĩ thuật	Lắp xe cần cẩu (tiết 1)			X	
	5	86	Tiếng Anh	UNIT 7: Places to go!				
	6		TH LTVC	Nối các câu ghép bằng quan hệ từ (tt)				
	7	44	Thể dục	Bài 44: Nhảy dây - Di chuyển tung bắt bóng				
	8		KNS GAIA	Nhà diễn thuyết nhí tài ba				
<b>SÁU 16/02</b>	1	44	TLV	Kể chuyện (Kiểm tra viết)	X			
	2	110	Toán	Thẻ tích một hình				
	3	44	Tin học	Bài 3: Thủ tục trong Logo				
	4	87	Tiếng Anh	UNIT 7: Places to go!				
	5	22	Địa lí	Châu Âu				
	6	88	Tiếng Anh	UNIT 7: Places to go!				
	7		Năng khiếu					
	8	22	SHTT	Tuần 22				

Thứ hai, ngày 12 tháng 2 năm 2024

TẬP ĐỌC

Tiết PPCT: 43

**LẬP LÀNG GIỮ BIỂN**  
(GDBVMT: Liên hệ)

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi phù hợp lời nhân vật.
- Hiểu nội dung: Bố con ông Nhụ dũng cảm lập làng giữ biển.
- Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3.

\* **GDBVMT:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài để thấy được việc lập làng mới ngoài đảo chính là góp phần giữ gìn môi trường biển trên đất nước ta.

\* **GDQP&AN:** Giáo viên cung cấp thông tin về một số chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ để ngư dân vươn khơi bám biển.

\* **CV 3799:** Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.

\* **Tích hợp Quyền con người.** Nội dung: *Quyền được sống.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Tranh minh họa bài học trong SGK, tranh ảnh về các làng chài lưới ven biển.

Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần hướng dẫn.

- HS: SGK, tranh ảnh sưu tầm.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Tiếng rao đêm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe tiếng rao đêm, tác giả có cảm giác như thế nào?</li> <li>- Chi tiết nào trong bài văn miêu tả đám cháy?</li> <li>- Con người và hành động của anh bán bánh giò có gì đặc biệt?</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài mới: Lập làng giữ biển</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh đọc bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS chia đoạn</li> </ul> <p>- Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần thứ 1, chú ý sửa sai những từ ngữ các em phát âm chưa chính xác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Học sinh đọc bài.</li> <li>- HS chia đoạn:                         <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn 1: “Từ đầu ... hơi muối.”</li> <li>+ Đoạn 2: “Bố nhụ ... cho ai?”</li> <li>+ Đoạn 3: “Ông nhụ ... nhưng nào?”</li> <li>+ Đoạn 4: đoạn còn lại.</li> </ul> </li> <li>- Học sinh tiếp nối nhau đọc từng đoạn và luyện đọc những từ ngữ phát âm chưa chính xác.</li> </ul>

- Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, giải nghĩa từ ngữ chú giải: làng biển, dân chài, vàng lưới.

- Cho HS luyện đọc nhóm đôi

- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.**

- Yêu cầu học sinh đọc thầm cả bài văn rồi trả lời câu hỏi:

+ Bài văn có những nhân vật nào?

+ Bố và ông của Nhụ cùng trao đổi với nhau việc gì?

+ Em hãy gạch dưới từ ngữ trong bài cho biết bố Nhụ là cán bộ lãnh đạo của làng, xã?

+ Tìm những chi tiết trong bài cho thấy việc lập làng mới ngoài đảo có lợi?

+ Hình ảnh một làng mới hiện ra như thế nào qua những lời nói của bố Nhụ?

+ Tìm chi tiết trong bài cho thấy ông Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch của bố Nhụ?

- Gọi 1 học sinh đọc đoạn cuối.

+ Đoạn nào nói lên suy nghĩ của bố Nhụ? Nhụ đã nghĩ về kế hoạch của bố như thế nào?

- Yêu cầu HS nêu nội dung chính của bài.

**\*GDBVMT: Theo em việc lập làng mới của bố Nhụ sẽ có lợi gì về môi trường biển ? (Ngoài đảo có đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gần, đáp ứng được mong ước lâu nay của những người dân chài cũng chính là gìn giữ môi trường biển trên đất nước ta) GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài để thấy được việc lập làng mới ngoài đảo chính là góp phần giữ gìn môi trường biển trên đất nước ta.**

**Hoạt động 3: Đọc diễn cảm.**

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm giọng

- HS đọc nối tiếp lần 2. Các em có thể nêu thêm từ chưa hiểu nghĩa.

- HS luyện đọc nhóm đôi

- Cả lớp lắng nghe.

- Học sinh đọc thầm cả bài.

+ Bài văn có bạn nhỏ tên Nhụ, bố bạn và ông bạn: ba thế hệ trọn một gia đình.

+ Họp làng để di dân ra đảo, đưa dân cả gia đình ra đảo.

+ Học sinh gạch dưới từ ngữ chỉ rõ bố mẹ là cán bộ lãnh đạo của làng, xã.

+ Dự kiến: Chi tiết trong bài cho thấy việc lập làng mới rất có lợi là “Người có đất ruộng ..., buộc một con thuyền.”

“Làng mới ngoài đảo ... có trường học, có nghĩa trang.”

- Học sinh phát biểu ý kiến.

“Lúc đầu nghe bố Nhụ nói ... Sức không còn chịu được sóng.”

“Nghe bố Nhụ nói ... Thế là thế nào?”

“Nghe bố Nhụ điềm tĩnh giải thích quan trọng nhường nào?”

- 1 học sinh đọc, cả lớp đọc thầm.

+ Đoạn cuối, Nhụ đã suy nghĩ về kế hoạch của bố Nhụ là một kế hoạch đã được quyết định và mọi việc sẽ thực hiện theo đúng kế hoạch ấy.

- HS nêu

- HS trả lời



**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

Tiết PPCT: 106

**I. Mục tiêu:**

- Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
- Vận dụng để giải một số bài toán đơn giản.
- HS đo, tính các kích thước của đồ vật hình hộp chữ nhật (HS tự sưu tầm)
- Bài tập cần làm: bài 1, bài 2. Nếu còn thời gian thực hiện bài 3.

*\*CV 3799: Đo, tính các kích thước của đồ vật hình hộp chữ nhật (HS tự sưu tầm).*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, nội dung bài cũ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> <i>Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu quy tắc tính diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật</li> <li>- Nêu quy tắc tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật?</li> <li>- Giáo viên nhận xét bài cũ.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài mới: Luyện tập.</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1(Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Mời HS nêu cách làm.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào nháp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho 2 HS làm vào bảng phụ</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2 (Làm vào vở)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li>   <li>- Học sinh nêu.</li> <li>- Học sinh nêu.</li>   <li>- Học sinh đọc đề bài.</li> <li>- HS nêu cách làm</li>   <li>- HS làm vào nháp</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>a) Diện tích xung quanh là:  <math>(25+15) \times 2 \times 18 = 1440 \text{ (dm}^2\text{)}</math>                  Diện tích toàn phần là:  <math>(25 \times 15) \times 2 + 1440 = 2190 \text{ (dm}^2\text{)}</math></p> <p>b) Diện tích xung quanh là:  <math>\left(\frac{4}{5} + \frac{1}{3}\right) \times 2 \times \frac{1}{4} = \frac{17}{30} \text{ (m}^2\text{)}</math>                  Diện tích toàn phần là:  <math>\left(\frac{4}{5} \times \frac{1}{3}\right) \times 2 + \frac{17}{30} = \frac{33}{30} \text{ (dm}^2\text{)}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS làm vào bảng phụ</li> <li>- HS sửa bài</li> </ul>

<p>- Gọi Hs đọc đề bài.                  - GV lưu ý HS :                  + Thùng không có nắp, như vậy tính diện tích quét sơn là ta phải tính diện tích xung quanh của thùng cộng với diện tích một mặt đáy.                  + Cần đổi thống nhất về cùng một đơn vị đo.                  - Cho HS làm vào vở, hai HS làm vào bảng nhóm.</p> <p>- GV nhận xét.  <b>* Nếu còn thời gian thực hiện bài 3</b>                  Đúng ghi Đ , sai ghi S</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b>                  - Nêu lại công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.                  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  <b>*CV 3799: GV yêu cầu HS đo, tính các kích thước của đồ vật hình hộp chữ nhật (HS tự sưu tầm)</b>                  - Chuẩn bị: <b>Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.</b>                  - Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS đọc đề bài                  - HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>8 dm = 0,8 m                  Diện tích xung quanh của thùng là :  <math>( 1,5 + 0,6 ) \times 2 \times 0,8 = 3,36 ( m^2 )</math>                  Diện tích mặt ngoài được quét sơn là :  <math>3,36 + 1,5 \times 0,6 = 4,26 ( m^2 )</math>                  Đáp số : 4,26 m<sup>2</sup></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>A: Đúng                  B: sai                  C: sai                  D: đúng.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

**ĐẠO ĐỨC**

Tiết PPCT: 22

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ EM (T2)**

(Đã soạn ở tuần 21)



**LUYỆN TẬP TOÁN****HÌNH HỘP CHỮ NHẬT. HÌNH LẬP PHƯƠNG****I/Mục tiêu:**

- Học sinh nhận biết được hình hộp chữ nhật và hình lập phương
- Ôn lại công thức tính diện tích hình tam giác
- GD hs yêu thích môn học

**II/Các hoạt động dạy-học****Hoạt động 1: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 1. Viết tiếp vào chỗ chấm:**

a) Hình hộp chữ nhật bên có;

\* Hai mặt đáy là **ABCD** và **MNPQ**

\* Bốn mặt bên là **DCPQ; CPNB; BNMA; AMQD**

\* Tám đỉnh là **;B;C;D;M;N;P;Q**

\* 12 cạnh là **AB;CD;CB;CD;BN;CP;NP;NM;QM;QP;AD;AM**

\* Có 3 cặp mặt bằng nhau là : **ABCD** và **MNBQ; DCPQ** và **ABNM; ADMQ** và **BNPC**

\* Có kích thước : **AB** là , **AD** là và **AM** là

b) Hình lập phương bên có:

\* 6 mặt đều là hình vuông, đó là các mặt : **ABCD; BNCP; CPQD; AMQD**

\* 8 đỉnh là **A;B;C;D;M;N;P;Q**

\* 12 cạnh là : **AB;CD;CB;CD;BN;CP;NP;NM;QM;QP;AD;AM**

**Hoạt động 2: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 2 .Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô vuông:**

a) S                      b) Đ                      c) S                      d) Đ                      e) Đ                      g) S

**Hoạt động 3: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS vở

**Bài 3.****Bài giải**

Diện tích hình vuông là:

$$8,2 \times 8,2 = 67,24 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích hai hình tam giác

$$8,2 \times 5,4 : 2 = 44,28 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích hình vẽ là:

$$67,24 + 44,28 = 111,52 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số :111,52 m<sup>2</sup>

**Bài 4.****Bài giải**

Diện tích hình chữ nhật là:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáy bé hình thang

$$4 + 5 = 9 \text{ (cm)}$$

Chiều cao hình thang

$$13 - 6 = 7 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình thang

$$(18 + 9) \times 7 : 2 = 94,5 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình bên là:

$$30 + 94,5 = 124,5 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 124,5 cm<sup>2</sup>

- Gv nhận xét.

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SÔNG**  
**KĨ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

(Đã soạn ở tiết trước)

-----

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 7: VĂN HÓA THẾ GIỚI**

**A. KHÁM PHÁ THẾ GIỚI**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận ra thế giới này thật đa dạng và nhiều sắc màu.
- Biết đón nhận và tôn trọng sự khác biệt để cùng hợp tác.
- Biết yêu thương và chung sống hòa bình với tất cả mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Sách CEHĐTN, bảng phụ, tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Em hãy nêu cách ứng xử của em trong tình huống sau:</p> <p>+ Đạo này ba rất bận , dễ căng thẳng và hay la mắng.</p> <p>+ Ba mẹ hay so sánh em với bạn của em trong việc học tập.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Khám phá</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p>	<p>- Hát</p> <p>- HS nêu cách ứng xử</p> <p>- HS nhận xét</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài</li> <li>- GV cho HS làm bài cá nhân</li> <li>- Gọi HS lên bảng trình bày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS trình bày</li> </ul> <p>Các bài hát:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hát cho hành tinh xanh</li> <li>+ Trái đất này là của chúng mình</li> <li>+ Màu xanh trẻ thơ</li> <li>+.....</li> </ul> <p>Các bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Việt Bắc</li> <li>+ Lượm</li> <li>+ Tây Bắc</li> <li>+...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, kết luận</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- Nêu tên các quốc gia mà em biết?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên chỉ vị trí của quốc gia trên bản đồ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- HS nêu:</li> </ul> <p>Việt Nam, Campuchia, Nhật Bản, Singapore,..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chỉ vị trí</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> </ul>



**VĂN HÓA GIAO THÔNG**

**THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 1, 2, 3**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS biết tự đánh giá về cách đi xe đạp, xe buýt an toàn.
- Tự đánh giá được cách điều khiển xe đạp an toàn, nghiêm túc tuân thủ các báo hiệu giao thông và các quy tắc an toàn giao thông.
- Biểu hiện lối sống có đạo đức bằng văn hóa giao thông của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: SGK.
- HS: SGK, bút, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**1. Khởi động:**

- Hát vui: Bài “An toàn giao thông”.

**2. Kiểm tra bài cũ**

- + Khi đi xe đạp, chúng ta phải đi như thế nào cho an toàn?
- + Chúng ta cần lưu ý những gì khi đi xe buýt một mình?
- GV nêu nhận xét kết quả của HS.

**3. Bài mới:**

**a. Giới thiệu bài:**

**b. Bài mới:**

- GV HD học sinh thực hiện phiếu tự đánh giá trang 41,42.

Tên:.....

Lớp:.....

Tổ: .....







**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ:** *Chấp hành luật và đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông (Bài 1,2,3).*













Tô màu vào hình : 

• **Ghi chú:**

- 5  – rất tốt
- 4  – tốt
- 2,3  – chưa tốt

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	TRƯỚC KHI HỌC CHỦ ĐỀ NÀY	SAU KHI HỌC CHỦ ĐỀ NÀY
1. Em đã thấy tự tin khi đi xe đạp một mình.		
2. Em chấp hành đúng những quy định của luật giao thông khi đi xe đạp qua ngã ba, ngã tư.		
3. Khi đi xe đạp qua ngã ba, ngã tư, em luôn chú ý quan sát để đảm bảo an toàn cho mình và cho mọi người.		
4. Khi đi xe đạp qua cầu, em luôn chú ý giữ an toàn cho mình và cho người xung quanh.		



		
<b>5.</b> Em có ý thức nhắc nhở bạn bè bảo đảm an toàn khi đi xe đạp qua cầu.		
<b>6.</b> Em hiểu được việc đùa giỡn khi đi xe đạp qua cầu là rất nguy hiểm.		
<b>7.</b> Em biết cách đi xe buýt một mình đến trường an toàn.		
<b>8.</b> Em thực hiện đúng các quy định khi đi trên xe buýt.		
<b>9.</b> Em có ý thức nhắc nhở bạn bè đi xe buýt một cách an toàn.		

Thứ ba, ngày 13 tháng 2 năm 2024

CHÍNH TẢ (NGHE – GHI)

Tiết PPCT: 22

**HÀ NỘI**  
**(BVMT: LIÊN HỆ)**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe viết đúng chính tả; trình bày đúng hình thức thơ 5 tiếng, rõ 3 khổ thơ.
- Tìm được danh từ riêng là tên người, tên địa lí Việt Nam BT2; viết được 3 đến 5 tên người, tên địa lí theo yêu cầu của BT3
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở. Nâng cao ý thức BVMT thủ đô
- \*GDBVMT: GV liên hệ về trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ cảnh quan môi trường của thủ đô để giữ mãi vẻ đẹp của Hà Nội.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- VBT, bút dạ, 4 tờ phiếu khổ to.

**III. Các hoạt động dạy-học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> Cho HS viết những từ có âm đầu r/d/gi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: HD HS nghe ghi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn viết</li> <li>+ Đoạn thơ ca ngợi điều gì?</li> </ul> <p><i>*GDBVMT: Nếu được tham quan Hà Nội, chúng ta phải làm gì để giữ mãi vẻ đẹp ở đó?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc những từ khó, dễ viết sai cho HS viết bảng con: chong chóng, Tháp Bút, bắn phá,...</li> <li>- Em hãy nêu cách trình bày bài? nhắc các em chú ý các từ ngữ cần viết hoa: Hà Nội, Hồ Gươm, Tháp Bút, Ba Đình, chùa Một Cột, Tây Hồ.</li> <li>- GV đọc từng câu cho HS viết.</li> <li>- GV đọc lại toàn bài, cho từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau</li> <li>- GV thu một số bài để nhận xét, nhắc nhở</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập chính tả.</b></p> <p><b>Bài tập 2 (Làm cá nhân)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- HS trả lời: Lời một bạn nhỏ mới đến thủ đô, thấy Hà Nội có nhiều cảnh lạ, nhiều thứ đẹp.</li> <li>- Chúng ta có trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ cảnh quan môi trường của Thủ đô để giữ mãi vẻ đẹp của Hà Nội.</li> <li>- HS nêu và viết từ khó vào bảng con.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS viết bài</li> <li>- HS soát bài, sửa lỗi</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời một HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho cả lớp làm bài cá nhân.</li> <li>- Mời HS phát biểu ý kiến</li>   <li>- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lời giải đúng.</li> </ul> <p><b>Bài tập 3 (Thảo luận nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS đọc đề bài.</li> <li>- Cho HS thi làm vào bảng nhóm theo nhóm 2</li>   <li>- Mời một số nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận nhóm thắng cuộc.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p><b>*GDBVMT: Vậy ta cần làm gì để BVMT Thủ đô?</b></p> <p><i>GV liên hệ về trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ cảnh quan môi trường của thủ đô để giữ mãi vẻ đẹp của Hà Nội.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị bài tới: <b>Cao Bằng (nhớ – viết)</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm cá nhân</li> </ul> <p>Trong đoạn trích, có 1 DTR là tên người (Nhụ), có 2 DTR là tên địa lí Việt Nam (Bạch Đằng Giang, Mồm Cá Sấu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- HS thi làm bài theo nhóm 2 vào bảng nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li>   <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS trả lời</li> </ul>
--	---

TOÁN

Tiết PPCT: 107 **DIỆN TÍCH XUNG QUANH – DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN HÌNH LẬP PHƯƠNG.**

**I. Mục tiêu:**

- Hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt.
- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.
- Bài tập cần làm: bài 1, bài 2.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: SGK
- HS: SGK, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Diện tích xung quanh-diện tích toàn phần hình lập phương.</p> <p><b>3.2 Các hoạt động:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát mô hình trực quan về hình lập phương:</li> <li>+ Các mặt của hình lập phương đều là hình gì?</li> <li>+ Em hãy chỉ ra các mặt xung quanh của hình lập phương.?</li> <li>- GV hướng dẫn để HS nhận biết được hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt có 3 kích thước bằng nhau, để từ đó tự rút ra được quy tắc tính.</li> <li><b>*Quy tắc:</b> (SGK – 111)</li> <li>+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương ta làm thế nào?</li> <li>+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương. ta làm thế nào?</li> <li><b>*Ví dụ:</b></li> <li>- GV nêu VD. Hướng dẫn HS áp dụng quy tắc để tính.</li> <li>- Cho HS tự tính.Sxq và Stp của hình lập phương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Học sinh lần lượt sửa bài 1, 2/ 16</li>   <li>- HS quan sát</li> <li>+ Đều là hình vuông bằng nhau.</li> <li>+ HS chỉ</li>   <li>- HS theo dõi</li>   <li>- Ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.</li> <li>- Ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.</li>   <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- Sxq của hình lập phương đó là: <math>(5 \times 5) \times 4 = 100 \text{ (cm}^2\text{)}</math></li> <li>- Stp của hình lập phương đó là: <math>(5 \times 5) \times 6 = 150 \text{ (cm}^2\text{)}</math></li> </ul>



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết PPCT: 43      **NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu thế nào là câu ghép thể hiện quan hệ điều kiện - kết quả, giả thiết - kết quả.
- Biết tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo câu ghép (BT2); biết thêm vế câu để tạo thành câu ghép (BT3).
- GDHS ý thức được sử dụng quan hệ từ để nối các vế câu ghép.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Bảng phụ viết sẵn câu văn của bài. Các tờ phiếu khổ to photo nội dung bài tập 1, 3, 4.
- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy-học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> <i>Cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên gọi HS nhắc lại nội dung phần ghi nhớ của tiết học trước.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 2 (Thảo luận nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm bài theo nhóm 4 vào bảng nhóm.</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm HS trình bày.</li> </ul> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 3 (Cá nhân-thi đua)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- Cho HS làm vào vở.</li> <li>- Mời một số HS trình bày.</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét, chốt lời giải đúng.</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>a) Nếu (nếu mà, nếu như)...thì..</li> <li>b) Hễ...thì...</li> <li>c) Nếu (giá)...thì...</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>*Lời giải:</li> <li>a) Hễ em được điểm tốt thì cả nhà mừng vui.</li> <li>b) Nếu chúng ta chủ quan thì việc này khó thành công.</li> <li>c) Giá mà Hồng chịu khó học hành thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<p>- Chuẩn bị: “<i>Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ (tt)</i>”.</p>	
---	--

**TIẾT 22**

**MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ 8: TRANG TRÍ SÂN KHẤU VÀ SÁNG TÁC CÂU CHUYỆN**

**TIẾT 4: GIỚI THIỆU SẢN PHẨM**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS hiểu sự đa dạng của không gian sân khấu.
- HS biết sử dụng các vật tìm được để tạo dựng mô hình sân khấu ba chiều phù hợp với nội dung chương trình, câu chuyện diễn ra trên sân khấu.
- HS vận dụng được kiến thức, kỹ năng tạo dáng, trang trí chữ đã học vào trang trí sân khấu.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

*\* Giáo viên:*

- Sách học MT lớp 5.
- Hình minh họa, sản phẩm về một số loại hình sân khấu.

*\* Học sinh:*

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì, đất nặn, các vật tìm được như vỏ hộp, giấy bìa, tre, nứa, cành cây, vải vụn, lá cây, sỏi, dây...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vận dụng quy trình: Tạo hình ba chiều - Tiếp cận theo chủ đề\_ Xây dựng cốt truyện\_ Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn\_ Điều khắc\_ Nghệ thuật tạo hình không gian.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------



<p><b>1*. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3</li> </ul> <p><b>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 3.</b></p> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 4: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</li> </ul> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.</li> <li>- Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau.</li> <li>- Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>* ĐÁNH GIÁ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV.</li> <li>- GV đánh dấu tích vào vở của HS.</li> <li>- Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập.</li> </ul> <p><b>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gợi ý HS tạo hình các nhân vật trên sân khấu theo ý thích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT</li> <li>- Trình bày sản phẩm</li> <li>- Thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> <li>- Trưng bày sản phẩm</li> <li>- Tự giới thiệu về bài của nhóm mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau...</li> <li>- Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> <li>- Đánh dấu tích vào vở của mình</li> <li>- Ghi lời nhận xét của GV vào vở</li> <li>- Phát huy</li> <li>- Thực hiện theo sự gợi ý của GV ở nhà.</li> </ul>
---	---

**\* Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: TRANG PHỤC YÊU THÍCH.
  - Quan sát và sưu tầm hình ảnh các loại trang phục có kiểu dáng, trang trí đẹp.
  - Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, keo, kéo, các vật tìm được như que, vải vụn,...
-

KHOA HỌC

Tiết PPCT: 43

**LẮP MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Lắp được mạch điện thấp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.
- Rèn hs kĩ năng lắp được mạch điện thành thạo.
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi lắp mạch điện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Chuẩn bị theo nhóm: một cục pin, dây đồng hồ có vỏ bọc bằng nhựa, bóng đèn pin, một số vật bằng kim loại (đồng, nhôm, sắt,...) và một số vật khác bằng nhựa, cao su, sứ,...

Chuẩn bị chung: bóng đèn điện hồng có tháo đui (có thể nhìn thấy rõ 2 đầu dây).

- HS: Chuẩn bị dụng cụ, đồ dùng làm thí nghiệm.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Lắp mạch điện đơn giản (Tiết 1).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu nội dung bài học.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> “Lắp mạch điện đơn giản (tiết 2).”</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận.</b> (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho chỉ ra và quan sát một số cái ngắt điện.</li> <li>- Cho HS làm cái ngắt điện cho mạch điện mới lắp.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Trò chơi: “Kĩ sư điện nhí” (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thi đua kể tên các nguồn điện, vật dẫn điện, cách điện.</li> <li>- GV nêu tên các vật, các tổ giờ cờ giành quyền trả lời và cho biết đó là vật cách điện hay dẫn điện.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại nội dung ghi nhớ.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về học bài. Chuẩn bị bài: <i>An toàn và</i></li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul> <p>- Hs thảo luận về vai trò của cái ngắt điện.</p> <p>- HS làm cái ngắt điện cho mạch điện mới lắp (có thể sử dụng cái gim giấy).</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thi đua theo tổ.</p> <p>- HS giờ cờ để giành quyền trả lời. Đúng được 10 điểm, sai trừ 5 điểm.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>

*tránh lãng phí khi dùng điện.*

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT****NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ****I/Mục tiêu:**

- Học sinh biết các cách nói các vế câu bằng quan hệ từ.
- Điền được vế câu ghép
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học****Hoạt động 1: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 1. Gạch dưới quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ trong các câu ghép sau:**

- Tôi chưa nói xong **thì** nó đi rồi.
- **Vì** Lan tích cực tham gia các hoạt động **nên** bạn ấy có nhiều kĩ năng sống.
- **Nếu** chúng ta ăn nóng **thì** món này rất tuyệt.
- Tâm luôn được mọi người yêu quý **bởi** bạn ấy hiền lành, hay giúp đỡ bạn bè.
- **Bởi vì** hấn ta cộc cằn, thô lỗ cho **nên** mọi người đều xa lánh.
- **Giá mà** trời đổ mưa **thì** người nông dân không bị mất mùa.
- Trời vào xuân **nên** không khí trong lành.

**Hoạt động 2: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**Bài 2. Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân- kết quả:**

- Nhờ lớp em có tinh thần đoàn kết **nên** chúng em đã chiến thắng trong cuộc thi vừa rồi.

- **Bởi vì bị bệnh** cho nên tôi vắng mặt.

- Do bà mẹ quá yêu con **nên đưa con trở nên hư hỏng.**

### **Hoạt động 3: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**Bài 3. Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ điều kiện-kết quả hoặc giả thiết-kết quả:**

-Hễ thời tiết thay đổi **thì tôi sẽ bị cảm.**

- **Nếu tôi không bắt nó đi** thì nó sẽ không gặp tai nạn.

- Nếu anh thêm một ít kem **thì nó rất ngon.**

### **Hoạt động 4: nhóm đôi**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm nhóm

**Bài 4. Thay đổi vị trí các vế câu trong câu ghép sau để tạo thành một hoặc nhiều câu ghép mới (có thể thêm hoặc bớt từ nếu thấy cần thiết).**

Tôi rất vui nếu em thành công trong bài hát này.

- Nếu em thành công trong bài hát này thì tôi rất vui.

- Giá mà em thành công trong bài hát này thì tôi rất vui.

- Vì em thành công trong bài hát này nên tôi rất vui.

- Do em thành công trong bài hát nên mà tôi rất vui.

- Em thành công trong bài hát nên mà tôi rất vui.

- Tôi rất vui bởi vì em thành công trong bài hát này.

- Em thành công trong bài hát nên mà tôi rất vui.

- Bởi vì em thành công trong bài hát này cho nên tôi rất vui.

Nhận xét tiết học

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**NÓI CÁC VỀ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập mở rộng vốn từ Công dân
- GD hs yêu thích môn học

**II/ các hoạt động dạy-học****Hoạt động 1:** Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- HS trả lời:

1. Điền quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ điều kiện - kết quả hoặc giả thiết - kết quả :

a) Nếu (**nếu mà, nếu như**) chủ nhật này đẹp trời **thì** chúng ta sẽ đi tham quan. (GT — KQ).

b) **Hễ** bạn Nam phát biểu ý kiến **là** cả lớp im lặng lắng nghe. (GT - KQ).

c) **Nếu mà (giả như)** em đạt điểm cao trong kì **thi** này thì bố sẽ thưởng cho một chiếc xe đạp. (GT - KQ).

**Hoạt động 2:** Làm vở TH

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- HS làm vở TH

2) Viết thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ điều kiện - kết quả hoặc giả thiết - kết quả :

a) Hễ em được cô khen **thì cả nhà mừng vui.**

b) Nếu chúng ta chủ quan **thì việc này khó thành công.**

c) Giả mà (giả như) Hồng chịu khó học hành **thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.**

**\* Hoạt động ứng dụng**

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

**Điền vào chỗ trống một quan hệ từ hoặc một cặp quan hệ từ thích hợp để tạo ra câu ghép chỉ giả thiết- kết quả:**

1. **Nếu** Hồ có trí khôn **thì** nó đã không để bác nông dân trôi lại.



2. Hồ sẽ không gặp nạn **nếu** nó không có tính tò mò.
3. **Hễ** em nhìn thấy bộ lông vằn đen của hổ **thì** em lại nghĩ tới câu chuyện Trí khôn.

**Hoạt động 2:**

**Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu, trong đó có ít nhất 1 câu ghép) nói về một bạn học sinh nghèo học giỏi hoặc một người khuyết tật vẫn làm được nhiều việc có ích.**

**Gợi ý:**

*Mai Anh là một cô bé có hoàn cảnh khó khăn. Mặc dù nhà Mai Anh nghèo nhưng bạn ấy học rất giỏi. Mỗi sáng, bạn đến trường để học. Trưa về nhà, Mai cô ấy còn phụ mẹ làm việc nhà, trông em. Nhưng Mai Anh không xao lãng việc học, bạn luôn là học sinh giỏi của lớp.*

**Nhận xét tiết học.**



**Bài 2 (Trò chơi)**

- Mời 2 HS đọc yêu cầu của bài. (1 HS đọc phần lệnh và truyện; 1HS đọc các câu hỏi trắc nghiệm.
  - Cho HS làm bằng bút chì vào SGK.
  - GV dán 3 tờ phiếu đã viết các câu hỏi trắc nghiệm lên bảng; mời 3 HS đại diện 3 tổ lên thi làm bài nhanh và đúng.
  - Cả lớp và Gv nhận xét, chốt lời giải đúng.
- 4. Cũng cố - Dặn dò:**
- Chuẩn bị: *Đọc trước chuyện cổ tích Cây khế.*
  - Nhận xét tiết học.

- HS đọc yêu cầu của bài.
- \*Lời giải:
- a) Câu truyện trên có 4 nhân vật.
- b) Tính cách của các nhân vật được thể hiện qua cả lời nói và hành động.
- c) Ý nghĩa của câu truyện là: Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.
- HS lắng nghe

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

Tiết PPCT: 108

**I. Mục tiêu:**

- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.
- Vận dụng để tính diện tích xung quanh – diện tích toàn phần của hình lập phương trong một số trường hợp đơn giản. Thực hiện được BT1, BT2, BT3.

**\*CV 3799: HS đo được cạnh của đồ vật hình lập phương.**

- GD HS cẩn thận và tư duy trước khi giải toán.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, nội dung bài cũ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định.</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> <i>Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu quy tắc tính diện tích xung quanh hình lập phương ?</li> <li>- Nêu quy tắc tính diện tích toàn phần của hình lập phương ?</li> <li>- Giáo viên nhận xét bài cũ.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập.</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào vở)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Mời HS nêu cách làm.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài.</li> <li>- Cho HS làm vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS lên bảng chữa bài.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc đề bài.</li> <li>- HS nêu cách làm</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài vào</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p style="text-align: center;"><math>2\text{m } 5\text{cm} = 2,05\text{m}</math></p> <p>Diện tích xung quanh của hình lập phương:  <math>2,05 \times 2,05 \times 4 = 16,81 ( m^2 )</math></p> <p>Diện tích toàn phần của hình lập phương:  <math>2,05 \times 2,05 \times 6 = 25,215 ( m^2 )</math></p> <p>Đáp số : <math>S_{xq} = 16,81 ( m^2 )</math>  <math>S_{tp} = 25,215 ( m^2 )</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh sửa bài.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu.</li> </ul> <p>*Kết quả:</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài.</li> <li>- Cho HS làm vào nháp, sau đó mời 1 số HS trình bày.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3 (Làm miệng)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1HS nêu YC và HDHS nêu cách làm.</li> <li>- Cho thi phát hiện nhanh kết quả đúng trong các trường hợp đã cho và phải giải thích tại sao.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi đua giải nhanh.</li> <li>- Tính <math>S_{xq}</math> và <math>S_{tp}</math> của hình lập phương có cạnh.</li> </ul> <p>a) 4m 2cm</p> <p>b) <math>\frac{1}{4}</math> m</p> <p>c) 1,75m</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét + tuyên dương.</li> </ul> <p><b>*CV 3799: GV yêu cầu HS đo cạnh của đồ vật hình lập phương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị: <i>Luyện tập chung.</i></li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<p>Hình 3 và hình 4.</p> <p>Sửa bài miệng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Sai</li> <li>b. Đúng</li> <li>c. Sai</li> <li>d. Đúng.</li> </ul> <p>- HS thực hành</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS thực hiện</p>
--	---



<p>+ Tác giả đã sử dụng từ ngữ và hình ảnh nào để nói lòng mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng?</p> <p><b>*CV 3799: GV lồng ghép thêm những kiến thức về hình ảnh trong thơ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trao đổi theo cặp để trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Cao Bằng tượng trưng cho lòng yêu nước của người dân miền núi như thế nào?</li> </ul> <p>+ Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên chốt</li> </ul> <p><b>*CV 3799:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe ghi nội dung chính của bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS ghi lại câu thơ mà em thích sau khi đọc</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm và HTL</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tìm giọng đọc của bài thơ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh xác lập kỹ thuật đọc các khổ thơ:             <ul style="list-style-type: none"> <li>“Sau khi ... suối trong”</li> </ul> </li> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng bài thơ.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xem lại bài.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Chuẩn bị: “<i>Phân xử tài tình</i>”.</li> </ul>	<p>vượt” → chi tiết nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khách vừa đến được mời thứ hoa quả rất đặc trưng của Cao Bằng là mận. Hình ảnh nói lên lòng mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng là: “Mận ngọt ... dịu dàng”; rất thương, rất thảo, lành như hạt gạo, hiền như suối trong”.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trao đổi trình bày ý kiến.</li> <li>+ Núi non Cao Bằng khó đi hết được chiều cao cũng như khó đo hết tình yêu đất nước của người dân Cao Bằng.</li> </ul> <p>Tình yêu đất nước của người dân Cao Bằng sau sắc mà thâm lặng như suối khuất, rì rào ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phát biểu: Cao Bằng có vị trí rất quan trọng. Mảnh đất Cao Bằng xa xôi đã vì cả nước mà giữ lấy biên cương.</li> </ul> <p>Vai trò quan trọng của Cao Bằng nơi biên cương của Tổ quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nội dung</li> <li>- HS nêu và ghi lại câu thơ mình thích</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia thành nhóm để tìm giọng đọc của bài thơ và các em nối tiếp nhau đọc cho nhóm mình nghe</li> <li>- Học sinh đọc diễn cảm 3 khổ thơ.</li> <li>- Học sinh cho khổ thơ đọc diễn cảm đọc thuộc bài thơ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul>
--	--

KỂ CHUYỆN

ÔNG NGUYỄN ĐĂNG KHOA

Tiết PPCT: 22

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, nhớ và kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
- Học tập tấm gương tài giỏi của vị quan thanh liêm, hết lòng vì dân vì nước.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Giáo viên: Tranh minh họa truyện trong sách giáo khoa.
- Học sinh: SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 – 2 HS kể lại chuyện em đã chứng kiến hoặc tham gia đã thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, di tích lịch sử.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài mới: Tiết kể chuyện hôm nay các em sẽ được nghe kể về ông Nguyễn Khoa Đăng – một vị quan thời xưa của nước ta có tài xử án, đem lại sự công bằng cho người lương thiện.</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: GV kể chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể lần 1, giọng kể hồi hộp và viết lên bảng những từ khó, giải nghĩa cho HS hiểu</li> <li>- GV kể lần 2, Kết hợp chỉ 4 tranh minh họa.</li> <li>- Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK.</li> <li>- Cho HS nêu nội dung chính của từng tranh.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh kể chuyện.</b></p> <p><i>* KC theo nhóm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS kể chuyện trong nhóm 2 ( HS thay đổi nhau mỗi em kể một tranh, sau đó đổi lại )</li> <li>- HS kể toàn bộ câu chuyện, cùng trao đổi với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- Học sinh nghe kể và quan sát từng tranh minh họa trong sách giáo khoa.</li> <li>- 1 học sinh đọc từ ngữ chú giải: truông, sào huyết, phục binh.</li> <li>- 1 học sinh đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Học sinh quan sát tranh và lời gợi ý dựa tranh và 4 học sinh tiếp nối nhau nói vắn tắt 4 đoạn của chuyện.</li> <li>- HS chia thành nhóm tập kể chuyện cho nhau nghe. Sau đó các cụm từ trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.</li> <li>- Các nhóm cử đại diện thi kể chuyện.</li> </ul>



<p>bạn về ý nghĩa câu chuyện</p> <p>* <i>Thi KC trước lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thi kể từng đoạn chuyện theo tranh trước lớp.</li> <li>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> <li>- Cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện và trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh về nhà tập kể lại câu chuyện theo lời của 1 nhân vật (em tự chọn).</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> <li>- Các nhóm phát biểu ý kiến.</li> </ul> <p>Vd: Ông Nguyễn Khoa Đăng mưu trí khi phát triển ra kẻ cắp bằng cách bỏ đồng tiền vào nước để xem có vầng dầu không. Mưu kế trừng trị bọn cướp đường của ông là làm cho bọn chúng bất ngờ và không ngờ chính chúng đã khiêng các võ sĩ tiêu diệt chúng về tận sào huyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp bình chọn người kể chuyện hay nhất.</li> </ul>
---	--



<p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa lịch sử của phong trào Đồng Khởi?</li> <li>- Chuẩn bị: “<i>Nhà máy cơ khí Hà Nội – con chim đầu đàn của ngành cơ khí Việt Nam</i>”.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<p>-Học sinh nêu.</p>
---	-----------------------

**TUẦN 22**

**ÂM NHẠC**

**ÔN HÁT BÀI: TRE NGÀ BÊN LĂNG BÁC**

**TẬP ĐỌC NHẠC: TĐN SỐ 5**

**I. Mục tiêu**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- HS thuộc lời ca, thể hiện sắc thái tha thiết, tự sự bài Tre ngà bên lăng Bác.
- HS trình bày bài hát bằng cách hát đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm và vận động phụ họa.
- HS đọc đúng giai điệu và lời ca bài TĐN số 5, thể hiện tính chất vui tươi, hồn nhiên.
- Biết vận dụng sáng tạo để gõ đệm hoặc vận động cơ thể cho bài Tập đọc nhạc số 5 *Năm cánh sao vui*.

**2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:**

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp vận động phụ họa bài Tre ngà bên lăng Bác; Thể hiện và cảm thụ giai điệu, tiết tấu, tính chất, sắc thái của bài TĐN, ứng dụng để đọc nhạc kết hợp gõ đệm cho bài TĐN số 5.
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề và sáng tạo trong bài TĐN.
- Phẩm chất:  
+ Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trách nhiệm trong rèn luyện kỹ năng đọc nhạc...

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên:**

- Nhạc cụ: Đàn, thanh phách, song loan...
- Tập hát bài *Tre ngà bên lăng Bác* kết hợp vận động theo nhạc.
- Tập gõ đệm bài *Tre ngà bên lăng Bác* theo tiết tấu:






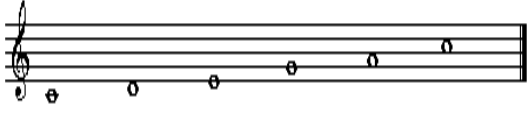
- Đọc nhạc và đàn giai điệu bài *Năm cánh sao vui*, có đoạn trích là bài TĐN số 5.


**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, nhạc cụ gõ

**III. Hoạt động dạy học**

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<b>Hoạt động 1: Khởi động:</b>	

<p>* Trò chơi: <i>Ai tai thính?</i></p> <p>* Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội (1 đội nam, 1 đội nữ)</p> <p>Cả hai đội cùng nghe GV đàn lần lượt 2 bài TĐN số 4,6 đã học và phải nhận ra đó là giai điệu của bài TĐN nào. Đội nào bấm chuông nhanh giành quyền trả lời trước và viết câu trả lời lên bảng. Cuối cùng tổng hợp, đội nào nhiều câu trả lời đúng đội đó giành chiến thắng.</p> <p><b>Hoạt động 2: Thực hành - luyện tập:</b></p> <p><b>a. Ôn tập bài hát: <i>Tre ngà bên lăng Bác</i></b></p> <p>- Hát mẫu</p> <p>- Hát bài <i>Tre ngà bên lăng Bác</i> bằng cách hát đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm.</p> <p><b>b. Sáng tạo gõ tiết tấu:</b></p> <p>- Âm hình tiết tấu sau:</p>  <p>- Hướng dẫn HS thực hiện âm hình tiết tấu trên theo các bước sau:</p> <p>+ Bước 1: Đọc tiết tấu</p>  <p>Đọc: đơn đơn đơn</p> <p>Gõ: </p> <p>Đọc tiết tấu theo trường độ.</p> <p>+ Bước 2: Gõ tiết tấu với nhạc cụ thanh</p>	<p>HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi</p> <p>HS chơi trò chơi theo sự điều khiển của GV</p> <p>GV đàn lần lượt 2 bài TĐN số 4,6</p> <p>GV Cho HS nghe nhạc qua băng đĩa hoặc GV trình bày.</p> <p>HS nghe</p> <p>GV yêu cầu</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>GV Cho HS quan sát và nhận xét</p> <p>- HS quan sát và nhận xét</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS đọc</p> <p>HS gõ tiết tấu</p>
--	--

<p>phách, tamburine hoặc trống nhỏ...</p> <p>Gõ tiết tấu, miệng đọc theo trường độ.</p> <p>Gõ tiết tấu, đọc thầm trong đầu, không đọc thành tiếng.</p> <p>- Luyện tập</p> <p>+ Ứng dụng tiết tấu vào bài <i>Tre ngà bên lăng Bác</i> (thực hiện hát + gõ tiết tấu bằng nhạc cụ gõ hoặc biết vận động cơ thể vỗ tay, dậm chân, búng ngón tay...)</p> <p>Nhóm chia sẻ trước lớp</p> <p><b>Hoạt động 3: Tìm hiểu - khám phá:</b></p> <p><b>Tập đọc nhạc: TĐN số 5 – Năm cánh sao vui</b></p> <p>1. Giới thiệu bài TĐN</p> <p>? Bài TĐN số 5 viết ở loại nhịp gì? Có mấy nhịp?</p> <p>? Bài được chia làm mấy câu?</p> <p>? Bài được viết ở những hình nốt gì?</p> <p>? Trong nhịp <math>\frac{2}{4}</math> một móc đơn bằng bao nhiêu phách, <math>\frac{4}{4}</math> một phách bằng mấy móc đơn?</p> <p>- GV cho HS làm vào bảng phụ.</p> <p>2. Tập nói tên nốt nhạc</p> <p>- HS nói tên nốt ở khuông thứ nhất.</p> <p>- GV chỉ từng nốt ở khuông 2, cả lớp đồng thanh nói tên nốt nhạc.</p> <p>3. Luyện tập cao độ</p>  <p>4. Luyện tập tiết tấu</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS đọc và thực hành</p> <p>HS luyện tập(nhóm)</p> <p>HS thực hiện</p> <p>HS chia sẻ ý kiến</p> <p>HS lắng nghe ý kiến</p> <p>HS nhận xét</p> <p>GV giới thiệu</p> <p>GV treo bài TĐN số 5 lên bảng</p> <p>HS quan sát</p> <p>HS xung phong TL: <math>\frac{2}{4}</math></p> <p>Bài TĐN viết ở nhịp <math>\frac{4}{4}</math></p> <p>gồm có 8 nhịp. Chia làm 2 câu, mỗi câu có 4 nhịp.</p> <p>Hình nốt đen, móc đơn, trắng.</p> <p>HS ghi bảng con và giơ theo hiệu lệnh của GV</p> <p>Cả lớp thực hiện</p> <p>HS luyện đọc cao độ</p>
--	---

 <p>5. Tập đọc từng câu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đàn giai điệu cả bài.</li> </ul> <p>? Em hãy nêu tính chất bài TĐN?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tập đọc từng câu nhạc thể hiện cho đúng tính chất của bài.</li> <li>- Đọc câu 1: GV đàn câu thứ nhất 3 lần, lần thứ nhất các em lắng nghe, lần 2 và 3 các em đọc nhẩm theo.</li> </ul> <p>- Đọc câu thứ hai tương tự</p> <p>6. Tập đọc cả bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc nhạc kết hợp gõ tiết tấu</li> </ul> <p>- Đọc cả bài</p> <p><b>Hoạt động 4: Vận dụng – sáng tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay các em học bài gì?</li> </ul>	<p>GV gõ tiết tấu làm mẫu.</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>GV Cho HS gõ lại tiết tấu</p> <p>HS luyện đọc kết hợp gõ tiết tấu</p> <p>GV làm mẫu cách đọc tiết tấu kết hợp gõ phách.</p> <p>GV Chỉ định HS 1- 2 HS đọc tiết tấu kết hợp gõ phách</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>Vui tươi, trù mến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> </ul> <p>GV đàn để HS đọc câu 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc câu 1</li> </ul> <p>HS xung phong đọc</p> <p>HS Cả lớp đọc câu 1</p> <p>GV lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc câu 2</li> </ul> <p>GV đàn giai điệu cả bài, HS đọc nhạc hoà theo, vừa đọc vừa gõ tiết tấu. GV bắt nhịp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- 1-2 HS thực hiện</li> </ul> <p>GV lắng nghe (không đàn)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nhạc</li> </ul> <p>HS trả lời (1-2em)</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung bài TĐN truyền tải đến chúng ta thông điệp gì?</li> <li>- Các nhóm trình bày cách gõ đệm</li> </ul>	<p>Chăm chỉ học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức tốt con ngoan, trò giỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ, nhóm trình bày</li> </ul>
---	---



**LUYỆN TẬP TOÁN****DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT****I/Mục tiêu:**

- Học sinh nhận biết được cách tính diện tích xung quanh và diện tích hình hộp chữ nhật
- Ôn lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học****Hoạt động 1: Nêu miệng- bảng con**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 1. Viết tiếp vào chỗ chấm**

\* Muốn tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật ta lấy **chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo)**.

\* Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là **tổng của diện tích xung quanh và diện tích hai đáy**.

- HS làm bảng con

**Viết số đo thích hợp vào chỗ trống**

$$S_{xp} = 100 \text{ cm}^2 \quad S_{tp} = 148 \text{ cm}^2$$

$$S_{xp} = 24 \text{ m}^2 \quad S_{tp} = 55,92 \text{ m}^2$$

$$S_{xp} = 2,03 \text{ dm}^2 \quad S_{tp} = 2,63 \text{ dm}^2$$

**Hoạt động 2: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**Bài 2.**

Bài giải

Diện tích xung quanh là:

$$(8 + 5,4) \times 2 \times 4,8 = 128,64 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Diện tích miếng tôn là:

$$8 \times 5,4 + 128,64 = 171,84 \text{ (dm}^2\text{)}$$

**Đáp số:** 171,84 dm<sup>2</sup>

### **Bài 3.**

Bài giải

Diện tích xung quanh tường là :

$$(4,2 + 3,8) \times 2 \times 3,2 = 51,2 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích cần quét vôi là:

$$(4,2 \times 3,8) + 51,2 - 4,56 = 62,6 \text{ (m}^2\text{)}$$

**Đáp số:** 62,6 (m<sup>2</sup>)

### **Hoạt động 3: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng
- Nhận xét tiết học

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN**

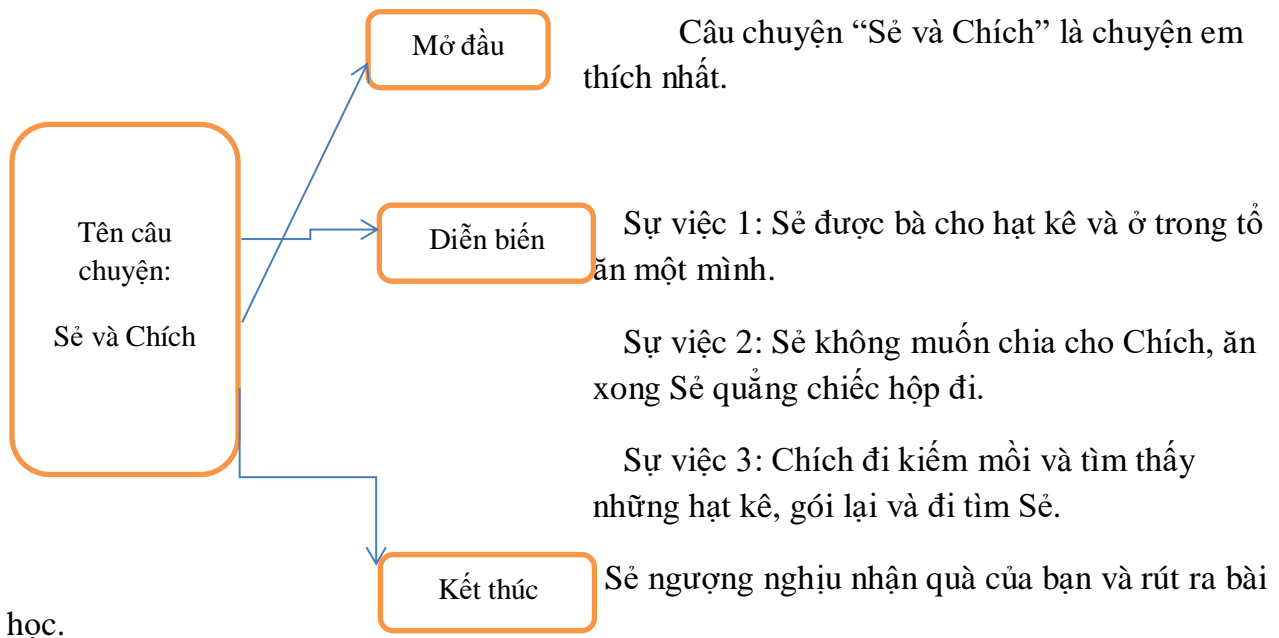
**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm vững kiến thức đã học về cấu tạo bài văn kể chuyện, về tính cách nhân vật trong truyện và ý nghĩa của câu chuyện.
- Viết được văn kể chuyện thành thạo
- Có thái độ bình tĩnh và lời văn tự nhiên làm văn kể chuyện.

**II. NỘI DUNG: Sách Luyện tập Tiếng Việt tập 2- trang 15, 16**

Đề bài: Hãy kể lại một câu chuyện về tình bạn mà em biết hoặc đã đọc.

**Bài 3: Hãy dựng dàn ý về câu chuyện mà em định kể theo sơ đồ sau:**



**Bài 2: Chọn một sự việc ở phần diễn biến để viết thành một đoạn văn kể chuyện.**

Một hôm Sẻ được bà gửi cho một hộp hạt kê. Sẻ không muốn chia cho Chích cùng ăn. Thế là hằng ngày, Sẻ nằm trong tổ ăn hạt kê một mình. Khi ăn hết, Sẻ bèn quẳng chiếc hộp đi. Gió đưa những hạt kê còn sót trong hộp bay xa. Chích đi kiếm mồi tìm được những hạt kê ngon lành ấy. Chích bèn gói cẩn thận những hạt kê còn sót lại vào một chiếc lá rồi đi tìm người bạn thân của mình. Chích vui vẻ đưa cho Sẻ một nửa. Sẻ ngượng ngịu nhận quà của Chích và tự nhủ: “Chích đã cho mình một bài học quý về tình bạn”.

- Nhận xét tiết học.





TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết PPCT: 109

**I. Mục tiêu:**

- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng để giải một số bài tập có yêu cầu tổng hợp liên quan đến các hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Bài tập cần làm: bài 1, bài 3. Nếu còn thời gian thực hiện bài 2.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Phần màu.

- HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: <i>Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình lập phương.</i></b></p> <p>- Yêu cầu HS nêu qui tắc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần HLP</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào vở)</b></p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Cho HS nêu cách làm.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>- Cho HS làm vào vở.</p> <p>- Mời HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS nêu lại các quy tắc</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS nêu cách làm.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>a) Diện tích xung quanh HLP là:  <math>(11 \times 11) \times 4 = 484 \text{ ( cm}^2\text{)}</math>                      Diện tích toàn HLP là:  <math>(11 \times 11) \times 6 = 726 \text{ ( cm}^2\text{)}</math></p> <p>b) Diện tích xung quanh HLP là:  <math>(6,5 \times 6,5) \times 4 = 169 \text{ ( dm}^2\text{)}</math>                      Diện tích toàn HLP là:  <math>(6,5 \times 6,5) \times 6 = 253,5 \text{ ( dm}^2\text{)}</math></p> <p>c) Diện tích xung quanh HLP là:  <math>(\frac{2}{5} \times \frac{2}{5}) \times 4 = \frac{16}{25} \text{ ( m}^2\text{)}</math>                      Diện tích toàn HLP là:  <math>(\frac{2}{5} \times \frac{2}{5}) \times 6 = \frac{24}{25} \text{ ( m}^2\text{)}</math></p>

<p><b>Nếu còn thời gian thực hiện bài 2</b>                  * Lưu ý HS: Cái hộp không có nắp</p> <p><b>Bài 3 (Làm vào nháp)</b>                  - Mời 1 HS nêu yêu cầu.                  - Mời HS nêu cách làm.                  - Cho thi tìm kết quả nhanh, đúng theo nhóm 7 và phải giải thích tại sao.                  - Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b>                  - Yêu cầu HS nêu qui tắc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần HLP                  - Nhận xét tiết học                  - Chuẩn bị bài mới</p>	<p><b>Bài giải</b>                  Diện tích tôn cần dùng để làm hộp là:  <math>(10 \times 10) \times 5 = 500 \text{ (cm}^2\text{)}</math>.  <b>Đáp số:</b> 500 cm<sup>2</sup></p> <p><b>Bài giải</b>                  Gọi cạnh hình lập phương ban đầu là a, cạnh của hình lập phương được gấp lên 3 lần là <b>a x 3</b>.                  Diện tích toàn phần hình lập phương ban đầu là <b>a x a x 6</b>.                  Diện tích toàn phần của hình lập phương mới là <math>(a \times 3 \times a \times 3) \times 6</math>.                  Mà :  <math>(a \times 3 \times a \times 3) \times 6 = (a \times a) \times (3 \times 3) \times 6</math>  <math>= (a \times a) \times 6 \times 9</math>                  Vậy khi cạnh của hình lập phương gấp lên 3 lần thì Stp của hình lập phương gấp lên 9 lần.                  Khoanh vào ý C.</p> <p>- HS nêu</p>
---	--

Khoa học

Tiết PPCT: 44 AN TOÀN VÀ TRÁNH LÃNG PHÍ KHI SỬ DỤNG ĐIỆN (Tiết 1)  
(GDKNS, SDNLTK&HQ: Liên hệ)

**I. Mục tiêu:**

**\*CV 3799:**

- *Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.*
- *Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.*
- *Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.*

*\*GDKNS: Rèn cho HS KN ứng phó, xử lí tình huống đặt ra (Khi có người bị điện giật/ Khi dây điện bị đứt/...); KN bình luận, đánh giá về việc sử dụng điện (Tiết kiệm, tránh lãng phí); KN ra quyết định và đảm nhận trách nhiệm về việc sử dụng điện tiết kiệm.*

- GDHS ý thức sử dụng nguồn điện một cách hợp lí, tiết kiệm và hiệu quả.

*\*SDNLTK&HQ: HS biết một số biện pháp phòng tránh bị điện giật; tránh gây hỏng đồ điện; đề phòng điện quá mạnh gây chập và cháy. Các biện pháp tiết kiệm điện.*

**II. Phương tiện dạy – học:**

- GV: Một vài dụng cụ, máy móc sử dụng pin như đèn pin, đồng hồ, đồ chơi,...pin (một số pin tiểu và pin trung).

- HS: Tranh ảnh, áp phích tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm điện và an toàn.

**III. Tiến trình dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Lắp mạch điện đơn giản (tiết 2). - GV nhận xét sản phẩm lắp của các nhóm.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Khám phá</b> <i>Giới thiệu bài: An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện.</i></p> <p>- Khi sử dụng điện nếu không cẩn thận sẽ dẫn đến những nguy hiểm gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>b. Kết nối</b> <b>Hoạt động 1: Thảo luận về các biện pháp phòng tránh bị điện giật (Làm việc nhóm)</b> - Thảo luận những tình huống dễ dẫn đến bị điện giật và các biện pháp đề phòng điện giật.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Thảo luận các tình huống dễ dẫn đến bị điện giật và các biện pháp đề phòng điện giật (sử dụng các tranh vẽ, áp phích sưu tầm được và SGK).</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả.</p>



<p>- Gọi đại diện các nhóm trình bày.                  - GV nhận xét.                  - Khi ở nhà và ở trường, bạn cần phải làm gì để tránh nguy hiểm do điện cho bản thân và cho những người khác?                  - GV bổ sung thêm: cầm phích cắm điện bị ẩm ướt cắm vào ổ lấy điện cũng có thể bị giật, không nên chơi nghịch ổ lấy điện dây dẫn điện, bẻ, xoắn dây điện,...</p> <p><b>c. Thực hành</b>  <b>Hoạt động 2: Thực hành. (Làm việc nhóm)</b>                  - Cho HS thảo luận nhóm 4, đọc thông tin và trả lời các câu hỏi SGK trang 99.                  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.                  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - Cho học sinh quan sát một vài dụng cụ, thiết bị điện (có ghi số von) và giải thích phải chọn nguồn điện thích hợp.                  - Nêu tên một số dụng cụ, thiết bị điện và nguồn điện thích hợp (bao nhiêu von) cho thiết bị đó.                  - Trình bày lí do cần lắp cầu chì và hoạt động của cầu chì?                  - GV nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 3: Thảo luận về việc tiết kiệm điện (Làm việc nhóm)</b>                  - HS trả lời câu hỏi:                  + Tại sao ta phải sử dụng điện tiết kiệm?                  + Nêu các biện pháp để tránh lãng phí năng lượng điện.                  - GV nhận xét.  <i>*GDKNS: Khi có người bị điện giật, điều đầu tiên bạn làm là gì?</i>                  - GV nhận xét.  <i>*GDSDNLTK&amp;HQ: GDHS các biện pháp tiết kiệm điện.</i>  <i>*CV 3799:</i>                  - <i>Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.</i></p>	<p>- HS nghe.                  - HS trả lời                  - HS lắng nghe                  - HS thảo luận trả lời câu hỏi.                  - Đại diện nhóm trình bày.                  - HS nhận xét.                  - HS thực hành theo nhóm: tìm hiểu số von quy định của một số dụng cụ, thiết bị điện ghi trên đó, lắp pin cho một số đồ dùng, máy móc sử dụng điện.                  - Các nhóm giới thiệu kết quả.                  - Đọc SGK để tìm hiểu lí do cần lắp cầu chì và hoạt động của cầu chì.                  - Khi dây chì bị chảy, thay cầu chì khác, không được thay dây chì bằng dây sắt hay dây đồng.                  - HS nghe                  - HS trả lời.                  - HS nghe.                  - HS nêu: ngắt ngay nguồn điện.                  - HS nghe.                  - HS nêu</p>
--	---

<p>- <i>Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.</i></p> <p>- <i>Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.</i></p> <p><b>d. Vận dụng</b></p> <p>- Mỗi tháng gia đình bạn thường dùng hết bao nhiêu số điện và phải trả bao nhiêu tiền điện?</p> <p>- Tìm hiểu xem ở nhà bạn có những thiết bị, máy móc gì sử dụng điện?</p> <p>- Có thể làm gì để tiết kiệm, tránh lãng phí khi sử dụng điện ở nhà bạn?</p> <p>- Cho một số học sinh trình bày về việc sử dụng điện an toàn và tránh lãng phí.</p> <p>- Xem lại bài. Chuẩn bị: “Ôn tập vật chất năng lượng”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS trả lời: không tự ý cắm điện, ra khỏi phòng tắt đèn quạt,..</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS chuẩn bị.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS trình bày</p>
---	--

KĨ THUẬT

Tiết PPCT: 22

LẮP XE CÀN CẦU (TIẾT 1)  
(GDSDNLTK&HQ)

**I. Mục tiêu:**

- HS chọn đúng , đủ số lượng các chi tiết lắp xe càn cầu .
- Biết cách lắp và lắp được xe càn cầu theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc chắn và có thể chuyển động được.

*\*GDSDNLTK&HQ: Chọn loại xe tiết kiệm năng lượng để sử dụng. Khi sử dụng xe cần tiết kiệm xăng dầu . Lắp thiết bị thu năng lượng mặt trời để tiết kiệm xăng dầu.*

- Rèn luyện tính cẩn thận khi thực hành.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Mẫu xe càn cầu đã lắp sẵn
- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b></p> <p><i>Gv mục tiêu bài học và tác dụng của xe.</i></p> <p><i>Tác dụng trong thực tế là để nâng hàng, hoặc các vật nặng ở công trình xây dựng,..</i></p> <p><b>Hoạt động 1: Quan sát,nhận xét mẫu (Làm việc cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát mẫu và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Xe có mấy bộ phận? hãy kể tên các bộ phận đó</li> </ul> <p><i>*GDSDNLTK&amp;HQ: Chọn loại xe thế nào để sử dụng? Khi sử dụng xe cần làm gì để tiết kiệm xăng dầu?</i></p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn chọn đúng đủ các chi tiết để lắp xe theo hướng dẫn SGK</li> <li>- Cho HS quan sát hình 2 SGK; chọn chi tiết lắp</li> </ul> <p><b>* Lắp giá đỡ cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv tiến hành lắp từng bộ phận</li> <li>- Gọi 1 HS làm thử</li> <li>- GV nhận xét hs lắp từng bước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS quan sát mẫu xe càn cầu đã lắp sẵn.</li> <li>- Cần có 5 bộ phận: giá đỡ càn, càn cầu, ròng rọc, dây tời, trục bánh xe.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS chọn theo hướng dẫn của GV xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp</li> <li>- HS quan sát hình 2 SGK; chọn chi tiết lắp</li> <li>- Quan sát GV làm mẫu:</li> <li>+ 4 thanh 7 lỗ vào tám nhỏ</li> <li>+ Các thanh 5 lỗ vào lỗ thứ 4 vào các thanh thẳng 7 lỗ</li> <li>+ Lắp thanh chữ U vào các thanh 7 lỗ</li> <li>+ Dùng vít dài lắp vào thanh chữ U ngắn</li> </ul>

<p>* Lắp cần cầu:                  - GV nhận xét bổ sung cho hoàn chỉnh                  + Lắp các bộ phận khác:</p> <p>- GV gọi HS làm thử                  - GV nhận xét –sửa chữa cho hoàn chỉnh</p> <p>* Lắp ráp xe cần cầu                  - Gv làm mẫu theo các bước trong SGK, thao tác chậm để HS theo dõi                  Lưu ý HS cách lắp vòng hãm vào trục quay và vị trí dây tời.                  - Kiểm tra chuyển động của xe.</p> <p>* Hướng dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b>                  - Nhận xét lớp- tuyên dương HS                  - Chuẩn bị đủ đồ dùng để tiết sau thực hành</p>	<p>sau đó lắp tiếp bánh đai vào tấm nhỏ                  - HS quan sát h.3 nêu các bước.                  - 3 HS lắp thử H3a.b.c                  - Hs quan sát hình 4 -chọn các chi tiết để lắp                  + 2HS lắp thử.                  - HS lắp cả lớp nhận xét bổ sung cho hoàn chỉnh</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS quan sát và thực hiện</p> <p>- Tháo rời từng bộ phận sau đó mới tháo từng chi tiết.</p>
---	--

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**NÓI CÁC CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ (TIẾP THEO)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết phân tích cấu tạo của câu ghép; thêm được một vế câu ghép để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản.
- Biết xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép trong mẫu chuyện

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**HD 1: Nói miệng**

**Bài 1: Phân tích cấu tạo của hai câu ghép sau bằng cách thực hiện các yêu cầu ở dưới:**

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn

- HS nói miệng

a) Mặc dù giặc Tây hung tàn nhưng chúng không thể ngăn cản các cháu học tập, vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.

Hồ Chí Minh

b) Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương.

Nguyễn Đình Thi

- Nhận xét

**HD 2: Vở**

**Bài 2: Viết thêm một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản:**

- HS đọc yêu cầu.

- GV hướng dẫn

- HS làm vở

a) Tuy hạn hán kéo dài *nhưng* bà con không ngại gian khổ.

b) *Tuy* trời nắng chang chang *nhưng* các cô vẫn miệt mài trên đồng ruộng.

**HD 3: Phiếu bài tập**

**Bài 3: Đọc mẫu chuyện vui sau và thực hiện các yêu cầu dưới**

- HS đọc yêu cầu.

- GV hướng dẫn

- HS làm phiếu bài tập

“Mặc dù tên cướp rất hung hăng, gian xảo nhưng cuối cùng hắn vẫn phải đưa hai tay vào còng số 8”.

**\* Hoạt động ứng dụng**

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu, trong đó có ít nhất 1 câu ghép) nói về một bạn học sinh nghèo học giỏi hoặc một người khuyết tật vẫn làm được nhiều việc có ích.

- HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn

- HS làm vào vở

Khi nhắc đến tấm gương về nghị lực sống vượt lên trên số phận, chắc hẳn không thể nào bỏ qua người thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí. Khi lên 4 tuổi, cậu bé Nguyễn Ngọc Ký đã bị liệt hai tay nhưng cậu bé vẫn quyết tâm học tập. Nguyễn Ngọc Kí vẫn nuôi một khát khao được đi học như các bạn cùng trang lứa bằng việc lăn la đến trường, đứng ngoài nghe cô giáo giảng bài. Và khi về nhà, ông đã tập viết bằng chân. Với đôi chân ấy, với ý chí vượt lên hoàn cảnh của mình, sau này ông đã trở thành một nhà giáo ưu tú với những phương pháp giảng dạy độc đáo. Đó chính là một tấm gương sáng về việc không đầu hàng số phận. Cậu bé ấy bây giờ đã trở thành một người thầy đáng kính và đã được Bác Hồ hai lần gửi tặng huy hiệu của Người.

-Nhận xét tiết học

**KĨ NĂNG SỐNG GAIA**

**NHÀ DIỄN THUYẾT NHÍ TÀI BA**

Thứ sáu, ngày 16 tháng 2 năm 2024

Tập làm văn

Tiết PPCT : 44

**KỂ CHUYỆN (KIỂM TRA VIẾT)**

**I. Mục tiêu:**

- Viết được một bài văn kể chuyện theo gợi ý trong SGK. Bi văn r cốt chuyện, nhân vật, ý nghĩa, lời kể tự nhìn.
- Vận dụng hiểu biết làm bài viết
- Chăm thận, chăm chỉ làm bài.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Giấy kiểm tra. Truyện cổ tích Cây khế.
- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS H
<p><b>1. Ôn định</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Ôn tập về văn kể chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra 2 – 3 học sinh những yêu cầu cần có về văn kể chuyện:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>· Kể chuyện là gì?</li> <li>· Bài văn kể chuyện có cấu tạo như thế nào?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài mới:</b></p> <p>Tiết học hôm nay các em sẽ làm bài kiểm tra viết về văn kể chuyện theo một trong các đề đã nêu.</p> <p>Viết bài văn kể chuyện.</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS làm bài kiểm tra</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 đề kiểm tra trong SGK hoặc xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.</li> <li>- GV nhắc HS: Đề 3 yêu cầu các em kể truyện theo lời một nhân vật trong truyện cổ tích. Các em cần nhớ yêu cầu của kiểu bài này để thực hiện đúng.</li> <li>- Mời một số HS nối tiếp nhau nói đề bài các em chọn.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hs làm bài kiểm tra</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc các đề bài.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm các đề bài trong SGK và lựa chọn đề bài cho mình.</li> <li>- Nhiều học sinh tiếp nối nhau nói lên đề bài em chọn.</li> <li>- Học sinh làm kiểm tra.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"><li>- HS viết bài vào giấy kiểm tra.</li><li>- GV yêu cầu HS làm bài nghiêm túc.</li><li>- Hết thời gian GV thu bài.</li></ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS chuẩn bị nội dung cho tiết tập làm văn tuần sau.</li><li>- Nhận xét tiết học.</li></ul>	
--	--

TOÁN

**THỂ TÍCH MỘT HÌNH.**

Tiết PPCT: 110

**I. Mục tiêu:**

- Có biểu tượng về thể tích của một hình.
- Biết so sánh thể tích của hai hình trong một số trường hợp đơn giản.
- HS yêu thích môn Toán. HS thực hiện bài 1, bài 2. Nếu còn thời gian thực hiện bài 3.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Bìa có vẽ sẵn ví dụ 1, 2, 3.
- 2 tờ giấy thủ công, kéo.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định :</b></p> <p><b>2. Bài cũ: <i>Luyện tập chung.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS sửa bài 1a</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới: <i>Thể tích một hình.</i></b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát, nhận xét trên các mô hình trực quan theo hình vẽ các VD trong SGK. Theo các bước như sau:</li> <li>- Hình 1: + So sánh thể tích hình lập phương với thể tích hình chữ nhật?</li> <li>- Hình 2: + Hình C gồm mấy hình lập phương như nhau? Hình D gồm mấy hình lập phương như thế?</li> <li>+ So sánh thể tích hình C với thể tích hình D?</li> <li>- Hình 3: + Thể tích hình P có bằng tổng thể tích các hình M và N không?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2 : Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm vào nháp.</li> <li>- Cho HS đổi nháp, chấm chéo.</li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sửa bài 1 a</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs quan sát theo hướng dẫn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích hình chữ nhật hay thể tích hình chữ nhật lớn hơn thể tích hình lập phương.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- Thể tích hình C bằng thể tích hình D.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích hình P bằng tổng thể tích hình M và N.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS làm vào nháp</li> </ul> <p>*Bài giải:</p> <p>Hình A gồm 16 hình lập phương nhỏ.          Hình B gồm 18 hình lập phương nhỏ.          Hình B có thể tích lớn hơn.</p>

<p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 2 (Làm vào tập)</b></p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Mời HS nêu cách làm.</p> <p>- GV hướng dẫn HS giải.</p> <p>- Cho HS làm vào vở, hai HS làm vào bảng nhóm.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>Nếu còn thời gian thực hiện bài 3</b></p> <p>- GV hướng dẫn học sinh nhận xét cạnh hình lập phương</p> <p>- GVKL: Thể tích 2 hình bằng nhau nên có 5 cách xếp 6 HLP cạnh 1cm thành HHCN.</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- HS nêu lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị: <i>“Xăng-ti-mét khối . Đề-xi-mét khối”</i>.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS nêu cách làm</p> <p>- HS làm bài vào tập</p> <p style="text-align: center;">*Bài giải:</p> <p>Hình A gồm 4 hình lập phương nhỏ.          Hình B gồm 26 hình lập phương nhỏ          Hình A có thể tích lớn hơn</p> <p>- Có 5 cách xếp 6 HLP cạnh 1 cm thành HHCN.</p>
--	--

**ĐỊA LÍ**  
**CHÂU ÂU**

Tiết PPCT: 22

**I. Mục tiêu:**

- Mô tả sơ lược được vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của châu Âu : nằm ở phía tây châu Á, có 3 phía giáp biển và đại dương.

- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu, dân cư, và hoạt động sản xuất của châu Âu:

+ 2/3 diện tích là đồng bằng, 1/3 diện tích là đồi núi.

+ Dân cư chủ yếu là người da trắng.

+ Nhiều nước có nền kinh tế phát triển.

Sử dụng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ Châu Âu. Đọc tên và chỉ vị trí một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng, sông lớn của châu Âu trên bản đồ (lược đồ). Sử dụng tranh ảnh, bản đồ để nhận biết 1 số đặc điểm dân cư và hoạt động sx của người dân châu Âu.

- Tìm đọc tư liệu về Châu Âu

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Bản đồ thế giới, quả địa cầu, bản đồ tự nhiên Châu Âu, bản đồ các nước Châu Âu.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định :</b></p> <p><b>2. Bài cũ: “Các nước láng giềng của Việt Nam”.</b></p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Một số nước ở châu Á</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Vị trí, giới hạn Châu Âu.</b> <b>(Làm việc nhóm)</b></p> <p>- Yêu cầu HS làm việc nhóm 3</p> <p>- Châu Âu tiếp giáp với châu lục, biển và đại dương nào?</p> <p>- Dựa vào bảng số liệu ở bài 17 cho biết d/tích của châu Âu so sánh với Châu Á.</p> <p>- Yêu cầu HS chỉ bản đồ</p> <p>- GV giới thiệu quả địa cầu: Châu Âu nằm ở vị trí nào trên quả địa cầu?</p>	<p>+ Hát</p> <p>Hoạt động nhóm 3.</p> <p>- Làm việc với hình 1 và câu hỏi gợi ý để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Phía Bắc giáp với Bắc Băng Dương.</p> <p>- Phía Tây giáp Đại Tây Dương.</p> <p>- Phía Nam giáp Địa Trung Hải.</p> <p>- Phía Đông và phía Đông Nam giáp với Châu Á.</p> <p>- D/tích Châu Âu là 10 triệu km<sup>2</sup> đứng thứ 5 thế giới. – D/tích Châu Âu chưa bằng <math>\frac{1}{4}</math> d/tích Châu Á</p> <p>- HS chỉ lãnh thổ châu Âu trên bản đồ kết hợp nêu giới hạn của châu Âu.</p> <p>- 1HS lên chỉ vị trí châu Âu: Châu Âu nằm ở Bán cầu Bắc</p>

<p>- GV: Châu Âu và Châu Á gắn với nhau tạo thành đại lục Á – Âu chiếm gần hết phần Đông của Bắc bán cầu.</p> <p>- KL: <i>Châu Âu nằm ở phía tây châu Á, ba phía giáp biển và đại dương</i></p> <p><b>Hoạt động 2: Thiên nhiên Châu Âu có gì đặc biệt? (Làm việc nhóm)</b></p> <p>- Cho HS quan sát hình 1 trong SGK, và thực hiện các yêu cầu:</p> <p>+ Hãy đọc tên các đồng bằng, dãy núi và sông lớn của châu Âu, cho biết vị trí của chúng?</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>- GV kết luận: Châu Âu chủ yếu có địa hình là đồng bằng, khí hậu ôn hoà.</p> <p><b>Hoạt động 3: Cư dân và hoạt động kinh tế ở Châu Âu. (Làm việc cá nhân)</b></p> <p>Cho HS đọc bảng số liệu ở bài 17:</p> <p>+ Cho biết dân số châu Âu?</p> <p>+ So sánh dân số Châu Âu với dân số Châu Á.</p> <p>+ Cho biết sự khác biệt của người dân châu Âu với người dân châu Á ?</p> <p>- HS quan sát hình 4:</p> <p>+ Kể tên những HĐ sản xuất được phản ánh một phần qua ảnh trong SGK.</p> <p>- GV bổ sung và kết luận</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Yêu cầu HS nêu nội dung bài học .</p> <p>- Chuẩn bị: “<i>Một số nước ở Châu Âu</i>”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Quan sát hình 1 trong nhóm đọc tên dãy núi, đồng bằng, sông lớn và vị trí của chúng.</p> <p>- Nêu đặc điểm các yếu tố tự nhiên đó.</p> <p>- Trình bày kết quả thảo luận nhóm- nhóm khác nhận xét .</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc bảng số liệu và trả lời:</p> <p>+ Dân số: 728 triệu người đứng thứ tư trong số các châu lục trên thế giới gần bằng <math>\frac{1}{5}</math> dân số châu Á</p> <p>- Dân cư châu Âu thuộc chủng tộc da trắng, mũi cao tóc vàng hoặc nâu.</p> <p>- HS quan sát :</p> <p>+ H4a: Thu hoạch lúa</p> <p>+ H4b: Nhà máy SX hoá chất.</p>
---	--

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 22**

**CHỦ ĐIỂM: MỪNG ĐẢNG QUANG VINH- MỪNG XUÂN GIÁP THÌN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 22.
- Nêu gương những HS thực hiện tốt nội quy và nề nếp học tập, có tiến bộ trong học tập. rèn luyện.
- Giáo dục HS tích cực, tự giác học tập.
- Tích cực tham gia các cuộc thi.
- Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kì 2 hiệu quả.

**\* GDBĐKH: Giấy và các vật dụng cũ, hỏng có thể tái sử dụng để tiết kiệm tránh thải ra môi trường gây ô nhiễm.**

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

**1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 22**

**❖ Những việc đã làm được:**

- Xếp hàng ra vào lớp tương đối tốt.
- Thực hiện tốt việc đeo khẩu trang, khử khuẩn khi đến trường.
- Phụ đạo cho HS yếu, kém hằng ngày.
- Lớp tự quản tốt, trật tự nghe giảng.
- Thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Hỗ trợ công tác tập múa sân trường.
- Tham gia tốt các phong trào.

**❖ Tồn tại:**

- Một số HS chưa chú ý nghe giảng
- Một số HS chưa tích cực học tập, không tập trung ôn tập và học bài thi.
- Một số HS có biểu hiện chưa tốt, còn quên sách vở và chưa hoàn thành bài:.....

**❖ Tuyên dương:**

- Học tập: .....

- Phong trào: .....

❖ **Nhắc nhở:**

- Giữ gìn vệ sinh cá nhân, lớp, trường.
- Học tập tích cực, tự giác.
- Rèn luyện, giáo dục HS có biểu hiện chưa tốt.
- Tự giác, tích cực phát biểu ý kiến.
- Nhắc nhở:.....

**2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL**

- Phát động học sinh tham gia phong trào Kế hoạch nhỏ, nuôi heo đất,...
- Chia nhóm HS: Bầu ra nhóm trưởng, nhóm phó. Mỗi ngày HS sẽ nhận bài tập theo từng nhóm trao đổi hướng dẫn nhau cùng thực hiện.
- Xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp và an toàn.
- Nhắc nhở HS giữ gìn vệ sinh sức khỏe ăn uống, ngủ đúng giờ.
- Rút kinh nghiệm sửa sai củng cố lại kiến thức ở HS, tập trung chú ý đến các bài toán về giải toán (HS còn rất yếu về những bài toán này).
- Ôn tập, kiểm tra học kì 1 đạt kết quả cao.

**\* GDBĐKH: Giấy và các vật dụng cũ, hỏng có thể tái sử dụng để tiết kiệm tránh thải ra môi trường gây ô nhiễm.**

+ Để làm mô hình sáng tạo trẻ các em đã có ý tưởng gì? (làm ống đựng tiền, hộp đựng bút, xe tải...)

+ Để làm những mô hình ấy các em có thể sử dụng những vật dụng cũ, hỏng nào? (cuộn băng keo xài hết rồi, hộp bánh, giáp bì...)

**\* Kết luận GDBĐKH: Việc các em tận dụng những vật dụng cũ, hỏng vậy là các em “đang thực hành tiết kiệm, không lãng phí, đồng thời tận tái sử dụng các vật dụng cũ, hỏng có thể tái sử dụng để tiết kiệm tránh thải ra môi trường là các em đã làm giảm việc thải rác thải ra môi trường, giảm thiểu những ảnh hưởng của BĐKH.**

**3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 23**

- Thực hiện kế hoạch học tập., phong trào HK2
- Tiếp tục ổn định nề nếp học tập sau Tết.
- Lên lớp đầy đủ, nghiêm túc.

- HS đi học đều đặn, đầy đủ.

**BIỆN PHÁP:**

- Tích cực học bài và làm bài đầy đủ.
- Thực hiện truy bài đầu giờ, các tổ trưởng cần theo dõi tích cực các tổ viên.
- Có thái độ hợp tác trong học tập nhất là học nhóm.
- Tiếp tục duy trì: “Đôi bạn cùng tiến” giúp nhau trong học tập, rèn luyện



**KÝ DUYỆT**

*Ngày 15 tháng 02 năm 2024*

**Khôi trưởng**

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

**Nguyễn Hoài Thương**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 23**

**Từ ngày 19/02/2024 đến ngày 23/02/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KNS</b>	<b>GD MT</b>	<b>NL</b>	<b>BD KH</b>
<b>HAI 19/02</b>	1	23	Chào cờ	Tuần 23				
	2	45	Tập đọc	Phân xử tài tình				
	3	111	Toán	Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối				
	4	23	Đạo đức	Em yêu Tổ quốc Việt Nam (Tiết 1) <b>TH Quyền con người. Nội dung: Có trách nhiệm yêu quê hương, đất nước.</b>	X	X	X	
	5	89	Tiếng Anh	UNIT 7: (cont.)				
	6	45	Tin học	Bài 3: Thủ tục trong Logo				
	7		LT Toán	Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương				
	8		NGLL	THKNS: Thực hành tự đánh giá bài 7,8 HĐTN: Giới thiệu đất nước và văn hóa VHGT: Lịch sự khi đi xe đạp an toàn				
<b>BA 20/02</b>	1	23	Chính tả	Cao Bằng		X		
	2	112	Toán	Mét khối				
	3	45	LTVC	Nói các vế câu ghép bằng dấu câu				
	4	45	Thể dục	Bài 45: Nhảy dây – Bật cao – Trò chơi “Qua cầu tiếp sức”				
	5	23	Mĩ thuật	Tạo ngân hàng trang phục				
	6	45	Khoa học	An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện (tiếp)		X	X	
	7		LTTV	Trăng đồng quê				
	8		TH LTVC	Nói các vế câu ghép bằng dấu câu				
<b>TU 21/02</b>	1	45	TLV	Lập chương trình hành động	X			
	2	113	Toán	Luyện tập				
	3	46	Tập đọc	Chú đi tuần <b>TH Quyền con người. Nội dung:</b>				

			<b>Trẻ em có quyền được bảo vệ, chăm sóc.</b>				
	4	23	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc			
	5	23	Lịch sử	Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta			
	6	23	Âm nhạc	Ôn tập 2 bài hát “Hát mừng” và “Tre ngà bên lăng Bác” kết hợp vận động theo bài hát.			
	7		LT Toán	Thể tích của một hình			
	8		LTTV	Rèn viết hoa nhóm chữ <b>M, N, A, Ă, Â</b>			
<b>NĂM 22/02</b>	1	46	LTVC	Nói các câu ghép bằng quan hệ từ			
	2	114	Toán	Thể tích hình hộp chữ nhật			
	3	46	Khoa học	Ôn tập: Vật chất và năng lượng		X	
	4	23	Kĩ thuật	Lắp xe cần cẩu (tiết 2)			X
	5	90	Tiếng Anh	UNIT 7: (cont.)			
	6		TH LTVC	Nói các câu ghép bằng quan hệ từ			
	7	46	Thể dục	Bài 46: Nhảy dây – Trò chơi “Qua cầu tiếp sức”			
	8		KNS GAIA	Học làm thám tử			
<b>SÁU 23/02</b>	1	46	TLV	Trả bài văn kể chuyện			
	2	115	Toán	Thể tích hình lập phương			
	3	46	Tin học	Bài 4: Thủ tục trong Logo			
	4	91	Tiếng Anh	UNIT 7: (cont.)			
	5	23	Địa lí	Một số nước ở Châu Âu		X	X
	6	92	Tiếng Anh	UNIT 7: (cont.)			
	7		Năng khiếu				
	8	23	SHTT	Tuần 23			

Thứ hai, ngày 19 tháng 02 năm 2024

**TẬP ĐỌC**  
**PHÂN XỬ TÀI TÌNH**

Tiết 45 :

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết đọc diễn cảm bài văn; giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật.
- Hiểu được quan án là người thông minh, có tài xử kiện.
- Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

\* *CV 3799: Nghe-ghi lại ý chính của bài. Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

+ GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK. Bảng phụ viết sẵn đoạn văn hướng dẫn luyện đọc.

+ HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Cao Bằng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài và TLCH về nội dung bài</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Luyện đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc bài.</li> <li>- Giáo viên chia đoạn để học sinh luyện đọc.</li> </ul> <p>- Giáo viên chú ý uốn nắn hướng dẫn học sinh đọc các từ ngữ khó, phát âm chưa chính xác như: <i>rung rung, tra hỏi, lấy trộm biết trời lại, su vãi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh đọc từ ngữ khó hiểu</li> <li>- Giáo viên giúp học sinh hiểu các từ ngữ học sinh nêu.</li> <li>- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài</li> </ul> <p>❖ <b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh đọc lại đoạn 1                             <ul style="list-style-type: none"> <li>• Vị quan án được giới thiệu là người như thế nào?</li> <li>• Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Học sinh đọc thuộc lòng bài thơ và trả lời nội dung.</li> <li>- 1 học sinh khá giỏi đọc bài, cả lớp đọc thầm.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đoạn 1: Từ đầu ... lấy trộm.</li> <li>• Đoạn 2: Tiếp theo ... nhận tội.</li> <li>• Đoạn 3: Phần còn lại.</li> </ul> </li> <li>- Học sinh tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài văn.</li> <li>- Học sinh luyện đọc các từ ngữ phát âm chưa tốt, dễ lẫn lộn.</li> <li>- HS tìm và giải nghĩa</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- 1 học sinh đọc, cả lớp đọc thầm.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ông là người có tài, vụ án nào ông cũng tìm ra manh mối và xét xử công bằng.</li> <li>• Họ cùng bầm bấu với quan về việc mình bí mật cấp vải. Người nọ tố cáo người kia lấy trộm vải của mình. Họ nhờ quan phân xử.</li> </ul> </li> </ul>

<p>- Yêu cầu học sinh đọc đoạn 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Quan án đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp vải?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người ấy cắp tấm vải?</li> </ul> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Để tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa, quan cho gọi những ai đến?</li> <li>▪ Vì sao quan lại cho gọi những người ấy đến?</li> <li>▪ Quan án đã tìm kẻ trộm tiền nhà chùa bằng cách nào? Hãy gạch dưới những chi tiết ấy?</li> <li>▪ Vì sao quan án lại dùng biện pháp ấy?</li> <li>▪ Quan án phá được các vụ án nhờ vào đâu</li> </ul> <p><b>❖ Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định các giọng đọc của một bài văn.</li> <li>- Hướng dẫn học sinh đọc ngắt giọng phù hợp nội dung câu chuyện, tình cảm của nhân vật.</li> </ul> <p><i>Bầm quan, / con / mang vải / đi chợ, / bà này / hỏi mua / rồi cướp tấm vải, / bảo là / của mình. //</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc diễn cảm bài văn.</li> <li>- Yêu cầu học sinh các nhóm thảo luận tìm</li> </ul>	<p>- 1 học sinh đọc đoạn 2.</p> <p>Quan đã dùng những cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Cho đòi người làm chứng nên không có người làm chứng.</li> <li>▪ Cho lính về nhà hai người đàn bà để xem xét cũng không tìm được chứng cứ.</li> <li>▪ Quan sai xé tấm vải làm đôi chia cho hai người đàn bà mỗi người một mảnh.</li> <li>▪ Một trong hai người khóc, quan sai lính trả tấm vải cho người này rồi thét trói người kia lại.</li> </ul> <p>- Học sinh phát biểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Vì người đứng dưng trước tấm vải bị xé là người không đổ công sức dệt nên tấm vải.</li> </ul> <p>- 1 học sinh đọc, cả lớp đọc thầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Quan cho gọi tất cả sư sãi, kẻ ăn người ở để tìm ra kẻ trộm tiền.</li> <li>▪ Vì quan phán đoán kẻ lấy trộm tiền nhà chùa chỉ có thể là người sống trong chùa chứ không phải là người lạ bên ngoài.</li> </ul> <p>- “Nhờ sự cụ biện lễ cúng Phật ... lập tức cho bắt và chỉ rõ kẻ có tội mới hay giật mình”.</p> <p>- Quan án thông minh, nắm được đặc điểm tâm lý của những người ở chùa tín ngưỡng sự linh thiêng của Đức Phật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Quan hiểu rằng kẻ có tội hay giật mình nên đã nghĩ ra cách trên để tìm ra kẻ gian một cách nhanh chóng.</li> </ul> <p>- Học sinh nêu các giọng đọc.</p> <p>- Nhiều học sinh luyện đọc.</p> <p>- Học sinh các tổ nhóm, cá nhân đọc diễn cảm bài văn</p> <p>- Các tổ nhóm thi đua đọc diễn cảm bài văn.</p>
---	---

<p>nội dung ý nghĩa của bài văn.</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <p><b>* CV 3799:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS ghi lại ý chính vào vở bài học.</p> <p>- GV yêu cầu HS tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.</p> <p>- Xem lại bài. Chuẩn bị: “<i>Chú đi tuần</i>”.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- Ca ngợi trí thông minh, tài xử kiện của vị quan án, bày tỏ ước mong có những vị quan toà tài giỏi trong xã hội xét xử công tội nghiêm minh, bảo vệ trật tự an ninh xã hội.</p> <p>- HS ghi lại vào vở bài học</p> <p>- HS tóm tắt câu chuyện</p>
--	---

**TOÁN**

Tiết 111 : **XĂNG – TI - MET KHỐI. ĐỀ-XI-MET KHỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

- Có biểu tượng về xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối. Biết tên gọi, kí hiệu, "độ lớn" của đơn vị đo thể tích : xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối. Biết mối quan hệ giữa xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối.
- Biết giải một số bài toán liên quan đến xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối.
- GDHS yêu thích môn toán. HS thực hiện BT1, BT2.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- + GV: Khối vuông 1 cm và 1 dm, hình vẽ 1 dm<sup>3</sup> chứa 1000 cm<sup>3</sup>
- + HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh sửa bài 1, 2/ 21.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Giới thiệu bài mới:</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tự hình thành biểu tượng xentimet khối – đềximet khối.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu cm<sup>3</sup> và dm<sup>3</sup>.</li> <li>- Thế nào là cm<sup>3</sup>?</li> <li>- Thế nào là dm<sup>3</sup>?</li> <li>- Giáo viên chốt.</li> <li>- Giáo viên ghi bảng.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh nêu mối quan hệ dm<sup>3</sup> và cm<sup>3</sup></li> <li>- Khối có thể tích là 1 dm<sup>3</sup> chứa bao nhiêu khối có thể tích là 1 cm<sup>3</sup>?</li> <li>- Hình lập phương có cạnh 1 dm gồm bao nhiêu hình có cạnh 1 cm?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Học sinh sửa bài 1, 2/ 21.</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> <li>- Nhóm trưởng cho các bạn quan sát.</li> <li>- Khối có cạnh 1 cm → Nêu thể tích của khối đó.</li> <li>- Khối có cạnh 1 dm → Nêu thể tích của khối đó.</li> <li>- Nêu câu trả lời cho câu hỏi 1 và 2.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- Lần lượt học sinh đọc.</li> <li>- Cm<sup>3</sup> là ...</li> <li>- Dm<sup>3</sup> là ...</li> <li>- Học sinh chia nhóm.</li> <li>- Nhóm trưởng hướng dẫn cho các bạn quan sát và tính.</li> <li style="text-align: center;"><math>10 \times 10 \times 10 = 1000 \text{ cm}^3</math></li> <li style="text-align: center;"><math>1 \text{ dm}^3 = 1000 \text{ cm}^3</math></li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm nhận xét.</li> <li>- Lần lượt học sinh đọc <math>1 \text{ dm}^3 = 1000 \text{ cm}^3</math></li> </ul>

- Giáo viên chốt lại.

❖ **Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh nhận biết mối quan hệ  $cm^3$  và  $dm^3$ . Giải bài tập có liên quan đến  $cm^3$  và  $dm^3$**

**Bài 1**

- GV gọi 1 hs đọc đề.

- GV nhận xét.

**Bài 2**

- GV gọi hs đọc đề

-GV nhận xét.

**4. Củng cố - dặn dò:**

- Chuẩn bị: “**Mét khối – Bảng đơn vị đo thể tích**”.

**Bài 1**

- Học sinh đọc đề.

- Học sinh làm miệng.

<i>Viết số</i>	<i>Đọc số</i>
$76cm^3$	<i>Bảy mươi sáu xăng-ti-mét khối</i>
$519dm^3$	<i>Năm trăm mười chín đề-xi-mét khối</i>
$85,08dm^3$	<i>Tám mươi lăm phẩy không tám đề-xi-mét khối.</i>
$\frac{4}{5}cm^3$	<i>Bốn phần năm xăng-ti-mét khối.</i>
$192cm^3$	<i>Một trăm chín mươi hai xăng-ti-mét khối</i>
$2001dm^3$	<i>Hai nghìn không trăm linh một đề-xi-mét khối</i>
$\frac{3}{8}cm^3$	<i>Ba phần tám xăng- i-mét khối.</i>

- Học sinh sửa bài.

- Học sinh đọc đề, làm bài.

- HS làm vở

a)  $1dm^3 = 1000 cm^3$

$375dm^3 = 375000cm^3$

$5,8 dm^3 = 5800 cm^3$

$\frac{4}{5} dm^3 = 800cm^3$

B)  $2000cm^3 = 2dm^3$

$154000 cm^3 = 154 dm^3$

$490 000cm^3 = 490 dm^3$

$5100cm^3 = 5,1 dm^3$

- Sửa bài, lớp nhận xét.



- Nhận xét tiết học	
---------------------	--

**EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**(GDBVMT – Liên hệ); KNS; (GDSDNLTK&HQ : Liên hệ)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết Tổ quốc em là Việt Nam, Tổ quốc em đang thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế. Có một số hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hoá và kinh tế của Tổ quốc VN.

\* Hs tự hào về truyền thống tốt đẹp của DT và quan tâm đến sự phát triển của đất nước.

- Có ý thức học tập rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

- GDHS lòng yêu Tổ quốc Việt Nam .

*\*GDKNS: Kỹ năng xác định giá trị ; kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin ; Kỹ năng trình bày*

*\* GDBVMT : Qua tìm hiểu nội dung bài học, giúp hs yêu quý những truyền thống tốt đẹp, những phong tục tập quán lâu đời và những danh lam thắng cảnh của đất nước chúng ta. Từ đó, giáo dục hs có ý thức giữ gìn và BVMT ngày càng tươi đẹp hơn.*

*\* GDSDNLTK&HQ : Đất ta còn nghèo, còn gặp nhiều khó khăn trong đó có khó khăn về thiếu năng lượng. Vì vậy, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng là rất cần thiết. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng là một biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước.*

*\*GDQP&AN: Kể chuyện những tấm gương bảo vệ chủ quyền biển đảo.*

*\* Tích hợp Quyền con người. Nội dung: Có trách nhiệm yêu quê hương, đất nước.*

**II) Phương tiện dạy học :**

Bảng phụ ghi sẵn các bài tập, tranh phóng to

**III) Tiến trình dạy học:**

**TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Ủy ban nhân xã (phường) em – (tiết 2)</p> <p>-Gv gọi 2 hs nêu phần ghi nhớ bài.</p> <p>- Gv nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới:</b> Em yêu Tổ quốc Việt Nam</p>	<p>- Hát</p> <p>-2 học sinh nêu.</p>

<p><b>a) Khám phá</b></p> <p>1) Các em có yêu Tổ quốc VN của mình không?</p> <p>2) Vì sao các em yêu Tổ quốc Việt Nam? -Để hiểu rõ vì sao chúng ta yêu Tổ quốc Việt Nam? Các em sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p><b>b) Kết nối</b></p> <p>❖<b>HD 1: Tìm hiểu thông tin (SGK trang 34)</b> <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>-YC 1 HS đọc thông tin SGK. Chia nhóm và giao nhiệm vụ xử lí tình huống cho từng nhóm Hs .</p> <p>- Cho Hs thảo luận các câu hỏi theo nhóm đôi.</p> <p>Câu hỏi :</p> <p>1) Qua các thông tin trên, em có cảm nghĩ gì về đất nước và con người Việt nam?</p> <p>-Gv cho từng nhóm lên trình bày. - Gv cho các nhóm khác nhận xét và bổ sung. * <b>Kết luận :</b> VN có nền văn hoá lâu đời, có truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước rất đáng tự hào.VN đang phát triển và thay đổi từng ngày.</p> <p>❖<b>HD 2: Thảo luận nhóm</b></p> <p><b>Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin</b> <i>Cách tiến hành.</i></p> <p>-Cho HS đọc câu hỏi 2, chia nhóm cho TL:</p> <p>* <b>GDKNS :</b> <i>Em còn biết thêm những gì về Tổ quốc VN của chúng ta (các truyền thống văn hóa; các thành tựu về sự phát triển kinh tế, giáo dục ; các danh lam thắng cảnh,...)</i></p> <p>- <i>Các danh lam thắng cảnh .</i></p> <p>- <i>Một số phong tục truyền thống.</i></p>	<p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>- Em rất yêu Tổ quốc Việt Nam. - Vì nơi ấy đã nuôi em khôn lớn từng ngày...</p> <p>-Học sinh thực hiện theo y/c Gv .</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi.</p> <p>Gợi ý trả lời:</p> <p>1) Đất nước VN ta giàu đẹp, có nền văn hoá lâu đời. Con người VN có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần gan dạ, anh dũng trong chiến đấu, siêng năng cần cù trong lao động sản xuất,...</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày. -Các nhóm khác nhận xét và bổ sung. -Hs lặp lại.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời :</p> <p>* <i>Diện tích là 330.000Km<sup>2</sup>, nằm ở bán đảo Đông Nam Á, giáp biển đông, thuận lợi cho các loại hình GT và giao lưu với nước ngoài.</i></p> <p>*<i>VN có rất nhiều danh lam thắng cảnh như : Vịnh Hạ Long (Ở Quảng Ninh), chùa Một Cột (Hà Nội), Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hồ Gươm, Kinh đô Huế, Bến Nhà Rồng, Hội An.</i></p> <p>* <i>PT truyền thống : Phong tục mặc :</i> +<i>Miền Bắc: Thường mặc áo nâu, váy;</i></p>
--	--

<p>-Em hãy cho biết nước ta còn có những khó khăn gì ?</p> <p>-Chúng ta cần làm gì để khắc phục những khó khăn trên ?</p> <p>-Gv cho đại diện từng nhóm lên trình bày.</p> <p><b>* Gv kết luận: Tổ quốc của chúng ta là VN, chúng ta phải yêu quý và tự hào về Tổ quốc mình, tự hào mình là người VN. Đất nước ta còn nghèo, còn nhiều khó khăn. Vì vậy, chúng ta cần phải cố gắng học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng Tổ quốc.</b></p> <p>-Gv hs đọc ghi nhớ SGK trang 35.</p> <p><b>* GDSNLTK&amp;HQ: Mỗi chúng ta cần phải làm gì để góp phần XD nước nhà ?</b></p> <p>- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng là biểu hiện như thế nào ?</p> <p><b>GV: Đất ta còn nghèo, còn gặp nhiều khó khăn trong đó có khó khăn về thiếu NL. Vì vậy, mỗi chúng ta cần SDTKHQNL là rất cần thiết. SDTKHQNL là một biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước.</b></p> <p><b>* GDBVMT, Tích hợp Quyền con người. Nội dung: Có trách nhiệm yêu quê hương, đất nước.</b></p> <p><i>Qua bài học, em hãy cho biết nước ta có nhiều danh lam thắng cảnh không? Nếu các em có dịp đến tham quan những danh lam thắng cảnh của nước ta, các em cần phải làm gì để giữ gìn, bảo vệ môi trường ở những nơi</i></p>	<p><i>Người Tây nguyên: đóng khố; Người VN có tà áo dài TT.</i></p> <p><i>PT ăn uống: Phở, bánh cốm(HN); Huế có kẹo Mè xừng ,...</i></p> <p><i>Cách giao tiếp:Người VN có PT: “Miếng trầu là đầu câu chuyện, Lời chào cao hơn mâm cỗ” .</i></p> <p>-Nước ta còn có những khó khăn là : Nạn phá rừng – ô nhiễm MT - lãng phí điện nước - tham ô , tham nhũng,...</p> <p><b>Khắc phục: BV rừng, không bẻ cây,trồng cây,... Bỏ rác đúng nơi quiđịnh, tham gia làm VS MT,... ; Sử dụng điện, nước phải TK,...; Phải trung thực ngay thẳng, không tham ô, tham nhũng,...</b></p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>+Hs lặp lại</p> <p>-2, 3 Hs đọc ghi nhớ.</p> <p>- ... sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng là rất cần thiết.</p> <p>- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng là một biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước.</p> <p><b>-Phải tuân theo những quy định của ngành du lịch ở nơi có danh lam thắng cảnh. Không được xả rác bừa bãi làm mất đi vẻ mỹ quang của những danh lam thắng cảnh. Nhắc nhở mọi người có ý thức làm Xanh-</b></p>
---	---

<p><i>đanh lam thắng cảnh đó?</i></p> <p><b>c) Thực hành</b>                  ❖HD 3: Làm <b>Bài tập 2</b>, SGK. (Kĩ năng trình bày)                  -Gv cho hs đọc bài tập 2.                  -Gv yêu cầu hs lần lượt tìm và chỉ những hình ảnh về Việt Nam trên bảng .                  *GDKNS:                  - <i>Em hãy nêu những hiểu biết của bản thân về Tổ quốc Việt Nam.</i></p> <p>-Gv cho hs nhận xét và bổ sung.  <b>GV: Như vậy các em đã có kĩ năng trình bày những hiểu biết của mình về đất nước Việt nam với mọi người rồi.</b></p> <p><b>d) Vận dụng:</b>                  - Em có yêu Tổ quốc VN không?                  - Em nêu một vài sự việc em đã làm thể hiện lòng yêu Tổ quốc Việt Nam.                  -Gv cho HS khc nhận xét.                  +Gv cho hs đọc phần ghi nhớ bài học.                  +Nhắc hs có những hành vi, việc làm cụ thể, thiết thực trong việc góp phần khắc phục khó khăn.                  -Thực hiện những ND được ghi ở phần SGK                  - Chuẩn bị: “Em yêu tổ quốc Việt Nam” (tiết 2)</p>	<p><b>Sạch-Đẹp MT xung quanh ,...</b>                  -<i>Ngăn chặn các hành vi xấu làm ảnh hưởng đến vẻ đẹp của th.nhiên.Tích cực th. gia các PT trùng tu, tái tạo những cảnh quang TN.</i></p> <p>- Hs đọc bài tập 2, làm việc cả lớp.                  - Hs lần lượt tìm và chỉ những hình ảnh về Việt Nam trên bảng .                  * Dự kiến câu trả lời :                  - Cờ đỏ Sao vàng : Đây là quốc kì của VN.                  - Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc VN, danh nhân văn hoá thế giới.                  - Bản đồ nước VN có hình dạng chữ S.                  - Áo dài VN là trang phục truyền thống của phụ nữ VN, xuất hiện từ thế kỉ 18.                  -Văn Miếu-Quốc tử giám : Nằm ở thủ đô Hà Nội là trường đại học đầu tiên của cả nước.                  - Hs nhận xét và bổ sung v lặp lại.                  - HS lắng nghe.</p> <p>- Em rất yêu Tổ quốc Việt Nam.                  - Học tập chăm chỉ, rèn luyện tốt để mai sau góp phần dựng xây đất nước.                  -Lớp nhận xét , bổ sung.                  -2 Hs đọc ghi nhớ bài học.</p>
<p><b>TIẾT 2</b></p>	
<p><b>HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.</b></p>	<p><b>HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH</b></p>
<p>1. <b>Ôn định:</b></p>	<p>- Hát</p>

<p>2. <b>Bài cũ:</b> Em yêu Tổ quốc Việt Nam . -Gv gọi 2 hs đọc thuộc phần ghi nhớ bài : “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”</p> <p>3. <b>Bài mới:</b> Em yêu Tổ quốc Việt Nam (tiết 2) <b>a) Thực hành</b> ❖<b>Hoạt động 1:</b> Làm BT 1 (SGK trang 34). <b>Kĩ năng trình bày</b> <i>Cách tiến hành:</i> - Giao nhiệm vụ cho từng nhóm: Giới thiệu một sự kiện, một bài hát, bài thơ, tranh ảnh, nhân vật liên quan đến mốc thời gian hoặc 1 địa danh của VN đã nêu trong bài BT 1. - Gv chia hs thành nhiều nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho từng nhóm Hs thảo luận. - Đại diện từng nhóm lên trình bày về một mốc thời gian hoặc một địa danh. <b>*GDKNS :</b> <i>Em hãy cho biết các mốc thời gian và địa danh sau liên quan đến những sự kiện nào của đất nước ta?</i> a) Ngày 2/9/1945 .  b) Ngày 7/5/1954 . c) Ngày 30/4/1975.  d) Sông Bạch Đằng.  đ) Bến Nhà Rồng.  e) Cây Đa Tân Trào  - Gv cho hs nhận xét và bổ sung. - GV : <i>Như vậy, các em có thêm kĩ năng trình bày những sự kiện lớn của đất nước VN.</i> ❖<b>Hoạt động 2:</b> Đóng vai (Bt 3, SGK)</p>	<p>-2 học sinh đọc thuộc phần ghi nhớ bài : “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>-Hs đọc bài tập 1. -Học sinh thực hiện theo y/c Gv.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p><i>HS sẽ giới thiệu với bạn :</i></p> <p>a) Ngày 2/9/1945 là ngày CTHCM đọc bản tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình LS, khai sinh ra nước VN dân chủ CH.Từ đó ngày 2/9/ được lấy làm ngày QK của nước VN.</p> <p>b) Ngày 7/5/1954 là ngày chiến thắng ĐBP.</p> <p>c) 30/4/1975 là ngày GP MN. Quân GP chiếm Dinh ĐL, ngụy quyền SG tuyên bố đầu hàng.</p> <p>d) Sông B.Đằng:Nơi Ngô Quyền ch.thắng quân N.Hán, Nhà Trần ch.thắng quân Ng-Mông.</p> <p>đ) Bến Nhà Rồng nằm trên sông Sài Gòn, nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước .</p> <p>e) Cây Đa Tân Trào : nơi xuất phát của một đơn vị giải phóng quân tiến về giải phóng Thái Nguyên 16/8/1945.</p> <p>-Hs nhận xét. -Hs lắng nghe.</p>
---	--

<p><i>* Cách tiến hành.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS đóng vai HD viên du lịch về một trong các chủ đề: Văn hóa, KT, LS, danh lam thắng cảnh, con người VN, trẻ em Việt Nam, việc thực hiện Quyền trẻ em ở Việt Nam,...</li> <li>- Các nhóm chuẩn bị đóng vai.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu trước lớp.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến.</li> </ul> <p><b>HD 3: Triển lãm nhỏ (bt 4, SGK không thực hiện)</b></p> <p><i>* Gv cho hs thực hành vẽ tranh theo nhóm 4, chủ đề về đất nước hoặc con người VN.</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Gv cho hs trưng bày tranh vẽ theo nhóm.</li> <li>2) Gv cho hs cả lớp xem tranh và trao đổi về ý nghĩa của tranh theo từng nhóm.</li> <li>3) Gv nhận xét về tranh vẽ của hs (có đúng y/c chủ đề Bt không? Bố cục tranh? màu sắc trong tranh có hài hoà không? Đường nét có đẹp và sắc sảo không?)</li> <li>4) Gv tổng kết và cho hs theo tranh của từng nhóm.</li> </ol> <p><b>b) Vận dụng</b></p> <p><i>*GDQP&amp;AN: Kể chuyện những tấm gương bảo vệ chủ quyền biển đảo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hỏi : Sau này lớn lên em sẽ làm gì góp phần xây dựng đất nước?</li> <li>- Thực hiện những nội dung được ghi ở phần SGK</li> <li>-Chuẩn bị:“Em yêu hoà bình”</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs đọc bài tập 3.</li> <li>-Học sinh lắng nghe và thực hiện theo y/c GV.</li> <li>-Hs thảo luận nhóm 4 .</li> <li>-1 Hs đóng vai 1 HD viên du lịch và các bạn khác trong lớp đóng vai khách du lịch.</li> <li>-Đại diện các nhóm lên đóng vai hướng dẫn viên Du lịch giới thiệu trước lớp.</li> <li>-Hs lớp trao đổi,nhận xét và bổ sung.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs vẽ tranh theo nhóm 4.</li> <li>- Đại diện từng nhóm treo tranh lên bảng.</li> <li>- Hs lớp nhận xét từng tranh của các nhóm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs vỗ tay tuyên dương nhóm vẽ tranh đẹp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe GV kể, về nhà sưu tầm thêm các câu chuyện về những tấm gương bảo vệ chủ quyền biển đảo</li> <li>- Em cố gắng HT thật tốt, để sau này góp phần XD đất nước VN ngày càng giàu đẹp hơn.</li> <li>-Hs lắng nghe và lặp lại.</li> </ul>
--	---

**LUYỆN TẬP TOÁN****DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG****I/Mục tiêu:**

- Học sinh nhận biết được cách tính diện tích xung quanh và diện tích hình lập phương
- Ôn lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông
- Áp dụng để làm bài tập đúng.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

**Hoạt động 1: Nêu miệng-bảng con**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 1. Viết tiếp vào chỗ chấm**

- \* Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.
- \* Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.

- HS làm bảng con

**Viết số đo thích hợp vào chỗ trống**

$$\begin{array}{ll} S_{xp} = 1256 \text{ cm}^2 & S_{tp} = 384 \text{ cm}^2 \\ S_{xp} = 49 \text{ m}^2 & S_{tp} = 73,5 \text{ m}^2 \\ S_{xp} = 2,25 \text{ dm}^2 & S_{tp} = 3,375 \text{ dm}^2 \end{array}$$

**Hoạt động 2: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**Bài 2.****Bài giải**



Cạnh đáy hình lập phương

$$6,8 : 4 = 1,7 \text{ (cm)}$$

Diện tích xung quanh cái hộp

$$1,7 \times 1,7 \times 4 = 11,56 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích toàn phần cái hộp

$$1,7 \times 1,7 \times 6 = 17,34 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số:  $11,56 \text{ cm}^2$ ;  $17,34 \text{ cm}^2$

### Hoạt động 3: Nhóm đôi

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS trả lời

### Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Cạnh của hình lập phương là: 5 cm

### Hoạt động 4: Vở

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm vở

### Bài 4.

#### Bài giải

Diện tích toàn phần của hình lập phương là:

$$8 \times 8 \times 4 = 256 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là:

$$256 \times 2 = 512 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số:  $512 \text{ cm}^2$

### Hoạt động 5: Nêu miệng

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng
- Nhận xét tiết học

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG****THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 7, 8****I. MỤC TIÊU**

- Giúp HS hiểu được cách tự đánh giá bản thân sau khi học xong nhóm kĩ năng “Học tập và giao tiếp ở trường học”.
- HS có khả năng tự đánh giá bản thân khi học xong nhóm kĩ năng này.
- Yêu thích môn học. Có ý thức tự rèn luyện để học tập và giao tiếp tốt với mọi người xung quanh.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tài liệu kĩ năng sống, tranh, bảng phụ.
- Vở kĩ năng sống.





**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>1. Ôn định</b>	- Hát
<b>2. Bài cũ</b>	
- GV hỏi HS: Nêu ý nghĩa của việc tạo cảm hứng học tập?	- HS trả lời
- GV nhận xét	
<b>3. Bài mới</b>	
<b>a. Khám phá</b>	
- GV hỏi: Các em đã thực hiện kĩ năng học tập và giao tiếp ở trường học như thế nào?	- HS trả lời
- GV nhận xét	
<b>b. Kết nối</b>	
<b>* Hoạt động 1: Bài tập 1</b>	
- Gọi HS đọc bài tập và hỏi: Em cần làm gì để giải quyết một vấn đề khó khăn đang gặp	- HS đọc bài tập, trả lời
	- HS làm cá nhân

<p>phải?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tự đánh dấu ✓ vào trước việc làm phù hợp.</li> <li>- Yêu cầu HS làm cá nhân</li> <li>- Yêu cầu HS trình bày, nhận xét</li> <li>- GV chốt</li> </ul> <p><b>c. Thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Bài tập 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Ai cũng chỉ có 24 giờ một ngày để học tập, làm việc, vui chơi. Vậy em đã sử dụng khoảng thời gian đó để làm gì?</li> <li>+ Em hãy lập một thời gian biểu để sử dụng 24 giờ của mình thật hiệu quả nhé.</li> <li>- GV yêu cầu HS lập một thời gian biểu để sử dụng 24 giờ của mình thật hiệu quả.</li> <li>- Tổ chức cho HS làm cá nhân</li> <li>- Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3 : Bài tập 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Suy tâm câu thơ, câu ca sao nói về truyền thống hiếu học.</li> <li>- Yêu cầu trình bày, nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, kết luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày, nhận xét</li> <li>- Thực hiện</li> <li>- HS trả lời</li> <li>-HS đọc</li> <li>- Làm cá nhân</li> <li>- Trình bày, nhận xét</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- Trình bày, nhận xét</li> </ul>
--	---

<p><b>d. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày.</li><li>- Yêu cầu HS về nhà xem trước bài tiết sau</li></ul>	<p>- HS nghe</p>
---	------------------



7	Ngôn ngữ chính xác		3	Quốc kì	
8	Lời chào Lời tạm biệt Lời xin lỗi		4	Tên thủ đô	Singapore
9	Lễ hội truyền thống		5	Dân số	5.612.3000 người
10	Một số món ăn truyền thống		6	Một số dân tộc lớn	  
11	Trang phục truyền thống		7	Ngôn ngữ chính xác	Tiếng Anh.
12	Cảnh quan nổi tiếng		8	Lời chào Lời tạm biệt Lời xin lỗi	Hello bye sorry
13	Đặc điểm nổi bật		9	Lễ hội truyền thống	
<p>- Đại diện nhóm trình bày về quốc gia mà mình bốc thăm ở tiết trước</p>			10	Một số món ăn truyền thống	Yusheng, Chwee Kueh, Lor Mee, Roiak,..

	11	Trang phục truyền thống	
	12	Cảnh quan nổi tiếng	
	13	Đặc điểm nổi bật	
<p>- GV nhận xét, tuyên dương nhóm có sự chuẩn bị tốt</p> <p><b>4. Cũng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Yêu cầu HS tìm hiểu thêm về các quốc gia</p> <p>- GV nhận xét tiết</p> <p>- Yêu cầu HS tìm hiểu các nghệ thuật truyền thống đặc trưng ( dân ca, nhạc cụ, điệu nhảy,... ) của các quốc gia.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau</p>		<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và chuẩn bị</p>	

**VĂN HÓA GIAO THÔNG**

**LỊCH SỰ KHI ĐI XE ĐẠP TRÊN ĐƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Học sinh biết thực hiện đúng luật giao thông, ứng xử lịch sự với người tham gia giao thông.
- Có ý thức chấp hành đúng luật giao thông, ứng xử lịch sự mọi lúc mọi nơi.
- Giáo dục HS ý thức nếp sống văn minh, lịch sự trong ứng xử.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK Văn hóa giao thông.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu ghi nhớ của bài: Đi xe buýt một mình an toàn.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>Giới thiệu bài: GV giới thiệu bài trực tiếp.</p> <p><b>Hoạt động 1: Hoạt động cơ bản (Đọc và tìm hiểu nội dung truyện “Ai đúng? Ai sai?” )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1-2 HS đọc truyện.</li> <li>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện rồi cử đại diện báo cáo kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, rút ra kết luận: <i>Dù cho ta đúng người sai. Hành vi lịch sự, nói lời văn minh. Ứng xử có lí có tình. Đó là nét tốt, nét xinh mỗi người. (SGK)</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 3-4HS nêu; lớp theo dõi, nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lớp theo dõi SGK.</li> <li>- HS thảo luận rồi trình bày, lớp nhận xét bổ sung.</li> <li>- 2-3 HS nhắc lại.</li> </ul>



<p><b>Hoạt động 2: Hoạt động thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào SGK rồi phát biểu ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: <i>Khi đi xe đạp trên đường, chúng ta phải luôn chấp hành luật giao thông và ứng xử lịch sự. Điều đó không chỉ mang lại sự an toàn mà còn thể hiện nét đẹp VHGT.</i></li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào SGK. Rồi xung phong phát biểu trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, chốt, rút ra ghi nhớ: <i>Nghe về nghe về ..... Nghe về đi lại.</i></li> <li>- Yêu cầu 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ ở SGK.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp theo dõi, nhận xét bổ sung.</li> <li>- 2-3 HS nhắc lại.</li> <li>- HS làm bài cá nhân</li> <li>- 2 – 3HS trả lời, lớp nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- 1 – 2HS trả lời, lớp nhận xét.</li> <li>- HS nhắc lại</li> </ul>
--	--

Thứ ba, ngày 20 tháng 02 năm 2024

**CHÍNH TẢ (NHỚ – VIẾT)**

**Tiết 23**

**CAO BẰNG**

**(GDBVMT - GIÁN TIẾP)**

**I) MỤC TIÊU:**

-Nhớ - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. Nắm vững quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam và tìm và sửa lại cho đúng cá chữ cần viết hoa.

*\*GDBVMT : Giúp hs cảm nhận được vẻ đẹp của vùng Cao Bằng, vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.*

-Rèn luyện Hs Nhớ – Viết đúng bài chính tả và làm đúng các bài tập chính tả .

*\* GDBVMT : Rèn luyện cho hs có thói quen biết giữ gìn sạch đẹp môi trường xung quanh.*

- GD HS tính cẩn thận, tỉ mỉ.

*\*GDBVMT : Giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.*

**II) ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC :**

Giấy khổ to viết bài tập .

**III) Các hoạt động DẠY – HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.</b>
<p><b>1) Ổn định :</b></p> <p><b>2) Bài cũ:</b> Hà Nội .</p> <p>-Gọi 3 Hs lên bảng viết lại các từ ngữ sai chính tả của tiết trước.</p> <p><b>3) Bài mới :</b> Cao Bằng.</p> <p>* Hướng dẫn Hs nhớ –viết .</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung đoạn viết .</p> <p>-Gv cho 1 Hs đọc 4 khổ thơ .</p>	<p>Hát.</p> <p>-3 Hs lên bảng viết các từ ngữ : Chong chóng, Hồ Gươm, quay, giặc, vãn xanh,....</p> <p>-Hs nhận xét .</p> <p>-Hs lắng nghe.</p>

<p>-Gv cho Hs đọc thầm 4 khổ thơ</p> <p>-Gv cho hs trả lời các câu hỏi</p> <p>Gv hỏi :</p> <p>+Những từ ngữ ,chi tiết nào nói lên địa thế của Cao Bằng?</p> <p>+Em có nhận xét gì về người Cao Bằng?</p> <p>-Gv nhận xét và chốt, Hs lặp lại .</p> <p>b) Hướng dẫn hs viết từ khó</p> <p>-YC Hs đọc thầm đoạn văn.và nêu các từ khó.</p> <p>* Dự kiến từ khó : Vượt đèo, Đèo Giàng, Cao Bắc, Cao Bằng, dịu dàng, mặn, sắc,..</p> <p>- Gv cho hs viết từ khó vào bảng con.</p> <p>-Nhận xét và sửa từ khó cho Hs mỗi lần viết .</p> <p>-Gv hỏi : Trong bài văn em cần viết hoa những chữ nào ?</p> <p><b>*GDBVMT:</b></p> <p><b>1) Các em có muốn nơi mình ở được sạch đẹp, khoáng dãng, không khí trong lành không?</b></p> <p><b>2) Vậy các em phải làm gì để BVMT xung quanh nơi các em ở cho sạch đẹp?</b></p> <p>-Gv cho Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt, sau đó cho Hs lặp lại.</p> <p><b>GV: Qua tìm hiểu bài Cao Bằng, chúng ta</b></p>	<p>- Hs cả lớp đọc thầm bài chính tả .</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi và trả lời :</p> <p>+ Những từ ngữ ,chi tiết nói lên địa thế của Cao Bằng : Sau khi qua Đèo Gió, lại vượt Đèo Giàng, lại vượt Đèo Cao Bắc.</p> <p>+ Con người Cao Bằng rất đôn hậu và mến khách.</p> <p>-Hs nhận xét, 3,4 Hs lặp lại .</p> <p>- Hs đọc thầm đoạn văn, tìm và nêu các từ khó.</p> <p>* Dự kiến từ khó : Vượt đèo, Đèo Giàng, Cao Bắc, Cao bằng, dịu dàng, mặn, sắc,..</p> <p>-Hs viết từ khó vào bảng con.</p> <p>-Hs trả lời :Những chữ đầu câu và danh từ riêng.</p> <p>* Hs lắng nghe và trả lời câu hỏi :</p> <p><b>1) Dạ có.</b></p> <p><b>2) + Tích cực tham gia vào Các hoạt động làm Xanh – Sạch – Đẹp môi trường xung quanh nơi ở.</b></p> <p><b>+Không xả rác và các chất thải ra MTXQ.</b></p> <p><b>+Nhắc nhở mọi người có ý thức giữ VS chung.</b></p> <p>- Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm.</p> <p>- Hs lắng nghe và nhắc lại.</p>
---	--

*thấy được vùng đất Cao Bằng rất đẹp, MTTN ở đây cũng rất khoáng đãng trong lành. Tích cực tham gia vào Các hoạt động làm Xanh – Sạch – Đẹp môi trường xung quanh nơi ở. Không xả rác và các chất thải ra MTXQ. Nhắc nhở mọi người có ý thức giữ VS chung.*

c) Viết chính tả

- Gv đọc cho Hs viết theo qui định

-Gv nhắc hs lùi vào 2 ô, để cách một dòng giữa các khổ thơ.

\* Mỗi câu đọc từ 1 đến 2 lượt. Lượt đầu đọc chậm rãi cho hs nghe-viết, đọc lần 2 cho hs kịp viết theo tốc độ quy định .

d) Soát lỗi.

-Gv đọc toàn bộ bài viết cho Hs soát lỗi.

-Gv thu 10 bài.

-Gv nhận xét bài viết của Hs.

\* Hướng dẫn hs làm bài tập chính tả.

**\* Bài tập 2**

-Gọi hs đọc y/c bài tập 1

-Gv cho Hs làm việc theo cặp.

-Gv cho hs nhận xét bài làm bài ở bảng phụ

-Gv nhận xét và chốt. Đáp án:

... *Bác* ... *Ông Cụ* ...*Người* ....*Người* ...  
*Người.*

\* Gv cho Hs nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng chỉ tên người, tên địa lí VN.

-Hs nghe đọc và viết bài.

-Hs dùng bút chì, đổi vở cho nhau để soát lỗi, chữa bài, ghi số lỗi ra lề vở.

-Hs nộp tập

-1 hs đọc y/c bài tập 1.

-2 Hs ngồi cạnh nhau cùng thảo luận làm vào Vở. 1 Hs làm vào bảng phụ .

-Hs nhận xét bài làm ở bảng phụ .

- *Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó .*

**4) Củng cố – Dặn dò :**

-Gv nhận xét tiết học .

-Dặn hs về nhà xem lại những lỗi vấp phải.

-Chuẩn bị tiết sau : Nghe – ghi: “Núi non hùng vĩ”.

-Gv nhận xét và tuyên dương Hs .

-Hs lắng nghe.

**TOÁN**  
**MÉT KHỐI**

Tiết 112:

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết tên gọi, kí hiệu, “độ lớn” của đơn vị đo thể tích: mét khối.
- Biết mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối.
- Bài tập cần làm: bài 1. Nếu còn thời gian thực hiện bài 2b, 3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- + GV: Bảng phụ, bìa cứng có hình dạng như trong SGK.
- + HS: Chuẩn bị hình vẽ  $1\text{m} = 10\text{dm}$  ;  $1\text{m} = 100\text{cm}$ .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định lớp:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh sửa bài 2, 3 (SGK).</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài mới: Giải toán về tìm tỉ số phần trăm.</i></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tự hình thành được biểu tượng Mét khối – Bảng đơn vị đo thể tích.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu các mô hình: mét khối – <math>\text{dm}^3</math> – <math>\text{cm}^3</math></li> <li>- Giáo viên chốt lại, nhận xét, tuyên dương tổ nhóm nêu nhiều ví dụ và có sưu tầm vật thật.</li> <li>- Giáo viên giới thiệu mét khối:</li> <li>- Ngoài hai đơn vị <math>\text{dm}^3</math> và <math>\text{cm}^3</math> khi đo thể tích người ta còn dùng đơn vị nào?</li> <li>- Mét khối là gì? Nêu cách viết tắt?</li> <li>- Giáo viên chốt lại 2 ý trên bằng hình vẽ trên bảng.</li> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình vẽ, nhận xét rút ra mối quan hệ giữa mét khối – <math>\text{dm}^3</math> - <math>\text{cm}^3</math> :</li> <li>- Giáo viên chốt lại: <ul style="list-style-type: none"> <li><math>1\text{ m}^3 = 1000\text{ dm}^3</math></li> <li><math>1\text{ m}^3 = 1000000\text{ cm}^3</math></li> </ul> </li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh nêu nhận xét mối</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Lớp nhận xét</li> <li>- Học sinh lần lượt nêu mô hình <math>\text{m}^3</math> : nhà, căn phòng, xe ô tô, bể bơi,...</li> <li>- Mô hình <math>\text{dm}^3</math> , <math>\text{cm}^3</math> : cái hộp, khúc gỗ, viên gạch...</li> <li>- ... mét khối.</li> <li>- Học sinh trả lời minh họa bằng hình vẽ (hình lập phương cạnh 1m).</li> <li>- Viết vào bảng con.</li> <li>- <math>1\text{ mét khối} \dots 1\text{m}^3</math></li> <li>- Học sinh đọc đề – Chú ý các đơn vị đo.</li> <li>- Các nhóm thực hiện – Đại diện nhóm lên trình bày</li> <li>- Học sinh lần lượt ghi vào bảng con.</li> <li>- Học sinh đọc lại ghi nhớ</li> </ul>

quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích.

$$1 \text{ m}^3 = ? \text{ dm}^3$$

$$1 \text{ dm}^3 = ? \text{ cm}^3$$

$$1 \text{ cm}^3 = \text{phần mấy } \text{dm}^3$$

$$1 \text{ dm}^3 = \text{phần mấy } \text{m}^3$$

❖ **Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết đổi các đơn vị giữa  $\text{m}^3 - \text{dm}^3 - \text{cm}^3$ . Giải một số bài tập có liên quan đến các đơn vị đo thể tích.**

**Bài 1**

- Gọi HS đọc đề
- Câu a cho HS làm miệng.
- Câu b: HS làm bảng con.
- Giáo viên chốt lại.

**Nếu còn thời gian thực hiện**

**Bài 2b**

-HS làm vở nháp

**Nếu còn thời gian thực hiện**

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc đề bài
- Cho HS làm bài

-GV nhận xét.

**4. Củng cố - dặn dò:**

- Làm bài 1,2/24.
- Chuẩn bị: “*Luyện tập chung*”.

- Học sinh đọc đề

a) HS làm miệng.

$15\text{m}^3$ : mười lăm mét khối

$205\text{m}^3$ : hai trăm linh năm mét khối

$\frac{25}{100}\text{m}^3$ : hai mươi lăm phần một trăm mét khối

$0,911\text{m}^3$ : không phải chín trăm mười một mét khối

b) HS làm bảng con.

$7200\text{m}^3$ ;  $400\text{m}^3$ ;  $\frac{1}{8}\text{m}^3$ ;  $0,05\text{m}^3$

- Lớp nhận xét.

b)  $1\text{dm}^3 = 1000\text{cm}^3$

$1,969\text{dm}^3 = 1\ 969\text{cm}^3$

$\frac{1}{4}\text{m}^3 = 250\ 000\text{cm}^3$

$19,54\text{m}^3 = 19540\ 000\text{cm}^3$

Bài giải:

Thể tích hình hộp chữ nhật là:

$$5 \times 3 \times 2 = 30 \text{ (dm}^3\text{)}$$

Số hình lập phương  $1\text{dm}^3$  xếp đầy hộp là:

$$30 : 1 = 30 \text{ (hình lập phương)}$$

Đáp số: 30 hình lập phương.

- Nhận xét tiết học.	
----------------------	--



**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Tiết 45 : LUYỆN TẬP NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG DẤU CÂU**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thay đổi vị trí của các vế câu để tạo ra một câu ghép mới.
- Chọn được quan hệ từ thích hợp (BT3); biết thêm về câu tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân – kết quả.
- Rèn học sinh biết thực hành sử dụng những kiến thức đã có về quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ, để viết một đoạn văn ngắn. Có ý thức sử dụng các quan hệ từ trong nói, viết câu ghép.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ, giấy khổ to.

**III. Các hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho 2 hs lên bảng đặt câu</li> <li>- GV nhận xét, sửa cho hs.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <p><i>Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống . . .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhắc học sinh: tìm cặp từ cho thích hợp.</li> </ul> <p><i>a. .... chủ nhật này trời đẹp ... chúng ta sẽ đi cắm trại.</i></p> <p><i>b. ... bạn Nam phát biểu ý kiến ... cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.</i></p> <p><i>c. ... ta chiếm được điểm cao này ... trận đánh sẽ rất thuận lợi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, chốt lời giải đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 2</b></p> <p><i>Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp</i></p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát HS làm bài.</li> </ul> <p><i>a. Hễ em được điểm tốt là .....</i></p> <p><i>b. Nếu ..... thì nhất định chúng ta sẽ thất</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>+ 2 hs lên bảng đặt câu</li> <li>+ HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh nêu yêu cầu, cả lớp đọc.</li> <li>- Suy nghĩ tìm cặp quan hệ từ điền vào chỗ trống.</li> <li>- Nói tiếp trình bày bài làm:</li> </ul> <p><i>a. Nếu chủ nhật này trời đẹp thì chúng ta sẽ đi cắm trại.</i></p> <p><i>b. Hễ bạn Nam phát biểu ý kiến thì cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.</i></p> <p><i>c. Giá ta chiếm được điểm cao này thì trận đánh sẽ rất thuận lợi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> </ul> <p><b>Hoạt động cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 em nêu yêu cầu, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- Thi đua làm bài, ai xong trước trình bày.</li> </ul> <p><i>a. Hễ em được điểm tốt là bố mẹ mừng vui.</i></p> <p><i>b. Nếu chúng ta chủ quan thì nhất định</i></p>

<p><i>bại.</i> <i>c. Nếu chịu khó học hành thì ....</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên dán các tờ phiếu đã viết sẵn nội dung bài tập 3 gọi khoảng 3 – 4 học sinh lên bảng thi đua làm đúng và nhanh.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, chốt lời giải đúng.</li> </ul> <p><b>4. Cũng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay các em ôn bài gì?</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<p><i>chúng ta sẽ thất bại.</i> <i>c. Nếu chịu khó học hành thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.</i></p> <p>- Ôn tập về câu ghép</p>
---	---

**TIẾT 23****MĨ THUẬT****CHỦ ĐỀ 9: TRANG PHỤC YÊU THÍCH****TIẾT 1: TẠO HÌNH TRANG PHỤC****I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được đặc điểm của một số trang phục quen thuộc.
- HS biết cách tạo hình trang phục bằng hình thức vẽ, xé, cắt dán, kết hợp với những chất liệu khác theo ý thích.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng:****\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, hình minh họa cách thực hiện trang phục.
- Hình ảnh các trang phục có kiểu dáng và trang trí đẹp.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì, các vật tìm được như giấy báo, giấy gói quà, vải vụn, sợi len...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vận dụng quy trình: Vẽ cùng nhau\_ Tạo hình từ vật tìm được\_ Vẽ theo âm nhạc.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b> - Cho HS chơi trò chơi: “Em tập làm người	- Chơi theo sự hướng dẫn của GV

<p>mẫu”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, giới thiệu chủ đề.</li> </ul> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS tìm hiểu, biết được khái niệm trang phục; hình dáng, họa tiết trang trí và màu sắc của trang phục ở một số vùng miền.</li> <li>+ HS biết được hình thức và một số vật liệu có thể dùng để tạo hình trang phục.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</li> </ul> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức HS hoạt động theo nhóm.</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình 9.1 hoặc hình ảnh đã chuẩn bị và nêu câu hỏi gợi mở để các em nhận ra kiểu dáng, họa tiết trang trí, màu sắc của một số trang phục trẻ em.</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình 9.2 và nêu câu hỏi gợi mở để các em tìm hiểu về hình thức, vật liệu tạo hình sản phẩm trang phục.</li> <li>- GV tóm tắt:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trang phục bao gồm áo, quần, váy, mũ, khăn...thường được may bằng các chất liệu như vải, len, dạ...</li> <li>+ Trang phục ở mỗi vùng miền có kiểu dáng, màu sắc họa tiết trang trí khác nhau.</li> <li>+ Có thể tạo sản phẩm trang phục bằng nhiều hình thức, chất liệu khác nhau. Khi tạo dáng trang phục cần chú ý phù hợp với đối tượng sử dụng, độ tuổi, thời tiết...</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, mở bài học</li> <li>- Biết được khái niệm trang phục; hình dáng, họa tiết trang trí và màu sắc của trang phục ở một số vùng miền.</li> <li>- biết được hình thức và một số vật liệu có thể dùng để tạo hình trang phục.</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> <li>- Hoạt động nhóm</li> <li>- Quan sát tranh, thảo luận nhóm, cử đại diện báo cáo.</li> <li>- Quan sát, tìm hiểu hình thức, vật liệu tạo hình sản phẩm...</li> <li>- Ghi nhớ</li> <li>- Với nhiều kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</li> <li>- Phù hợp với phong tục của từng vùng, miền...</li> <li>- Theo ý thích</li> </ul>
--	--

<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <p>+ HS tìm hiểu và nêu được cách tạo hình và trang trí sản phẩm trang phục theo ý hiểu của mình.</p> <p>+ HS nắm được các bước thực hiện tạo hình và trang trí sản phẩm thời trang.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <p>- Gợi ý HS tìm ý tưởng về trang phục sẽ thực hiện.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 9.3 và 9.4 thảo luận và nêu cách tạo hình và trang trí sản phẩm thời trang.</p> <p>- GV tóm tắt cách tạo hình sản phẩm thời trang:</p> <p><b>Cách 1:</b></p> <p>+ Vẽ dáng người.</p> <p>+ Dựa vào dáng người để tạo dáng trang phục.</p> <p>+ Trang trí trang phục bằng họa tiết, màu sắc</p> <p><b>Cách 2:</b></p> <p>+ Tạo dáng trang phục.</p> <p>+ Trang trí bằng màu sắc và họa tiết.</p> <p>- Cho HS tham khảo một số hình ảnh sản phẩm hình 9.5 để các em có thêm ý tưởng thực hiện.</p>	<p>- Nêu được cách tạo hình và trang trí sản phẩm trang phục theo ý hiểu của mình.</p> <p>- Nắm được các bước thực hiện tạo hình và trang trí sản phẩm thời trang.</p> <p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Tìm ý tưởng cho trang phục của mình.</p> <p>- Quan sát, thảo luận và báo cáo kết quả.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- Theo ý thích</p> <p>- Sao cho cân đối, vừa phải, đẹp mắt...</p> <p>- Cho phù hợp với nhân vật...</p> <p>- Hình hoa, lá, con vật...</p> <p>- Theo ý thích</p> <p>- Cho đẹp</p> <p>- Quan sát, học tập</p>
---	--

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, keo, kéo, các vật tìm được như giấy báo, giấy gói quà, vải vụn, sợi len...

---

**KHOA HỌC**

**Tiết 44-45 AN TOÀN VÀ TRÁNH LÃNG PHÍ KHI SỬ DỤNG ĐIỆN  
(KNS – SDNLTK&HQ: Liên hệ - BDKH: Liên hệ)**

**I. Mục tiêu:**

**\*CV 3799:**

- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.
- Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.
- Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.
- Có ý thức tiết kiệm năng lượng điện. GD HS biết cách giữ an toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện.

**\*GDKNS:**

+ *Kĩ năng ứng phó, xử lí tình huống đặt ra (Khi có người bị điện giật/ dây điện bị đứt/...)*

+ *Kĩ năng bình luận, đánh giá về việc sử dụng điện (tiết kiệm, tránh lãng phí).*

+ *Kĩ năng ra quyết định và đảm nhận trách nhiệm về việc sử dụng điện tiết kiệm.*

**\*SDNLTK&HQ:** *Một số biện pháp phòng tránh bị điện giật; tránh gây hỏng đồ điện; đề phòng điện quá mạnh gây chập và cháy; Các biện pháp tiết kiệm điện.*

**\*BDKH:** *GDHS có ý thức sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và vận động những người xung quanh cùng thực hiện để giảm khai thác tài nguyên điện và hạn chế sự biến đổi môi trường sống của con người.*

**II. Phương tiện dạy học:**

- Một vài dụng cụ, máy móc sử dụng pin như đèn pin, đồng hồ, đồ chơi,... pin (một số pin tiểu và pin trung).
- Tranh ảnh, áp phích tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm điện và an toàn.

**III. Tiến trình dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> Lắp mạch điện đơn giản (tiết 2)</p> <p>+ Các vật không cho dòng điện chạy qua gọi là gì? Cho ví dụ?</p> <p>+ Các vật cho dòng điện chạy qua gọi là gì? Cho ví dụ?</p> <p>- Gv nhận xét.</p>	<p>- Kiểm tra 2-3 HS.</p>

**3. Bài mới:**

“An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện.”

**a) Khám phá**

- Hỏi:

- 1) Các em đã thấy người bị điện giật rồi chưa?
- 2) Em hãy nêu những tình huống dẫn đến bị điện giật?
- 3) Để phòng tránh bị điện giật chúng ta cần làm gì?

- Giới thiệu bài học và ghi tựa bài.

**b) Kết nối**

\* **Hoạt động 1:** Thảo luận về các biện pháp phòng tránh bị điện giật. – Trình bày 1 phút.

Bước 1: Làm việc theo nhóm

- Thảo luận các tình huống dễ dẫn đến bị điện giật và các biện pháp đề phòng điện giật (sử dụng các tranh vẽ, áp phích sưu tầm được và SGK).

- Liên hệ thực tế: Khi ở nhà và ở trường, bạn cần phải làm gì để tránh nguy hiểm do điện cho bản thân và cho những người khác?

Bước 2: Làm việc cả lớp.

-Gv cho đại diện từng nhóm lên bày kết quả.

-Gv cho hs nhận xét và bổ sung (nếu có).

-Gv nhận xét, sau đó cho Hs nhắc lại.

- 1) Điện lấy được từ đâu?
- 2) Điện có nguy hiểm không?
- 3) Hãy nêu những nguyên nhân có thể bị điện giật?

4) Vậy em làm gì để tránh bị điện giật?

+ Gv nhận xét và cho hs lặp lại.

-Gv cho hs đọc mục bạn cần biết trang 98 SGK.

**\*GDKNs:** *Kĩ năng ứng phó, xử lí tình huống*

- Hs suy nghĩ và trả lời các câu hỏi.

- Hs Thảo luận nhóm 4 các tình huống dễ dẫn đến bị điện giật và các biện pháp đề phòng điện giật (sử dụng các tranh vẽ, áp phích sưu tầm được và SGK).

- Các nhóm trình bày kết quả.

-Hs nhận xét và bổ sung (nếu có).

-Hs lắng nghe và lặp lại.

1) Lấy từ ổ điện.

2) Rất nguy hiểm đến tính mạng.

3) Cầm phích cắm điện bị ẩm ướt cắm vào ổ lấy điện cũng có thể bị giật; chơi nghịch ổ lấy điện hoặc dây dẫn điện như: cầm các vật vào ổ điện, bẻ xoắn dây điện,... (vì vừa làm hỏng ổ điện, dây điện vừa có thể bị điện giật).

4) (hs trả lời như SGK)

-Hs lắng nghe và lặp lại.

-2,3 Hs đọc mục bạn cần biết trang 98 SGK.



**đặt ra (Khi có người bị điện giật/Khi dây điện đứt/...)**

**\* Hoạt động 2:** Thực hành tìm hiểu về các biện pháp bảo đảm an toàn cho các thiết bị sử dụng điện

-Thảo luận nhóm 4

\* Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc cả lớp

- GV cho HS quan sát một vài dụng cụ, thiết bị điện (có ghi số vôn) và giải thích cho HS cần phải chọn nguồn điện thích hợp để tránh làm hỏng.

- GV yêu cầu HS nêu tên một số dụng cụ, thiết bị điện và nguồn điện thích hợp (bao nhiêu vôn) cho thiết bị đó.

- GV hướng dẫn cho cả lớp về cách lắp pin cho các vật sử dụng điện (nhớ lắp pin đúng cực).

Bước 2: Làm việc theo nhóm

-Gv cho hs thảo luận nhóm 4 tìm hiểu số vôn quy định của một số dụng cụ, thiết bị điện căn cứ vào số vôn ghi trên đó; lắp pin cho một số đồ dùng, máy móc sử dụng điện (đồng hồ, đèn pin, ô tô đồ chơi,..)

Bước 3: Làm việc cả lớp .

- GV yêu cầu 1 vài HS trình bày lí do cần lắp cầu chì và hoạt động của cầu chì. Sau đó, cho HS quan sát cầu chì và giới thiệu thêm: khi dây chì bị chày, phải mở cầu dao điện, tìm xem có chỗ nào bị chày, sử chỗ chày rồi thay cầu chì khác. Tuyệt đối không được thay dây chì bằng dây sắt hay dây đồng.

**\*GDKNS: Kỹ năng bình luận, đánh giá về việc sử dụng an toàn cho các thiết bị điện.**

**\* Hoạt động 3:** Thảo luận tìm hiểu về sự cần thiết và các biện pháp về việc tránh lãng phí khi sử dụng điện

– Trình bày 1 phút.

- Hs lắng nghe và thực hiện theo sự hướng dẫn của Gv.

- HS thực hành theo nhóm 4:

- Các nhóm giới thiệu kết quả.

- HS đọc SGK để tìm hiểu lí do cần lắp cầu chì và hoạt động của cầu chì.

- HS thảo luận và trả lời.

<p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Làm việc theo cặp.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết trang 91 SGK và thảo luận các câu hỏi:</p> <p>a) Làm thế nào để người ta biết được mỗi hộ gia đình đã dùng hết bao nhiêu điện trong một tháng?</p> <p>b) Tại sao ta phải sử dụng điện tiết kiệm?</p> <p><b>*SDNLTK&amp;HQ:</b></p> <p>c) Nêu các biện pháp để tránh lãng phí năng lượng điện?</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>- GV cho hs thảo luận theo cặp và một số HS trình bày về việc sử dụng an toàn và tránh lãng phí.</p> <p>Bước 3: Làm việc cá nhân.</p> <p>-GV dặn HS tìm hiểu trước. Sau đó GV có thể cho một số HS trình bày trước lớp và lưu ý chung một số trường hợp phổ biến, nhắc các em có ý thức tiết kiệm điện.</p> <p><b>*GDKNS: Kỹ năng bình luận, đánh giá về việc tránh lãng phí khi sử dụng điện.</b></p>	<p>a) Để biết được mỗi hộ gia đình đã dùng hết bao nhiêu điện trong một tháng ta nhìn vào đồng hồ điện trong mỗi gia đình.</p> <p>b) Vì: điện là tài nguyên quốc gia, năng lượng điện không phải là vô tận, nếu biết tiết kiệm điện thì những vùng sâu, vùng xa sẽ có điện dùng.</p> <p>c) Các biện pháp để tránh lãng phí điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Ra khỏi nhà tắt điện, quạt, ti-vi,...</li> <li>+Chỉ bật điện khi cần thiết.</li> <li>+Không bơm nước quá lâu.</li> <li>+Bật lò sưởi, máy sưởi hợp lí.</li> <li>+Dùng bóng đèn đủ sáng.</li> <li>+Nên tận dụng ánh sáng tự nhiên...</li> </ul> <p>- HS liên hệ với việc sử dụng điện ở nhà. HS thảo luận theo cặp và sau đó trả lời trước lớp.</p>
<p><b>TIẾT 2</b></p>	
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện</p> <p>+ Nêu các biện pháp an toàn khi sử dụng điện?</p> <p>+ Tại sao ta phải sử dụng điện tiết kiệm?</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời.</p>

<p>- Gv nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>“An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện. (tiếp theo)”</p> <p><b>c) Thực hành</b></p> <p>* <b>Hoạt động 4:</b> Thực hành xử lí tình huống – Đóng vai xử lí tình huống.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Đóng vai xử lí tình huống: Lựa chọn việc nên / không nên làm để đảm bảo an toàn về điện (An toàn cho người, an toàn cho các thiết bị điện)</p> <p>- Các nhóm lên thực hiện.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương.</p> <p><b>d) Vận dụng</b></p> <p>(Gv giao việc cho hs thực hiện ở nhà)</p> <p>* <b>Hoạt động 5:</b> Điều tra tìm hiểu việc sử dụng điện ở Gia đình (GDSDNLTK&amp;HQ)</p> <p>1) Mỗi tháng gia đình dùng bao nhiêu số điện và trả bao nhiêu tiền điện?</p> <p>2)Tìm hiểu xem nhà bạn có những thiết bị, máy móc gì sử dụng điện?</p> <p>3) Theo bạn thì việc sử dụng mỗi loại trên là hợp lí hay còn có lúc lãng phí không cần thiết?</p> <p>4) Có thể làm gì để tiết kiệm, tránh lãng phí khi sử dụng điện ở nhà bạn?</p> <p>HS có thể sử dụng bảng sau để trình bày.</p> <p>Ví dụ:</p>	<p>- Các nhóm lên thực hiện đóng vai xử lí tình huống theo suy nghĩ các nhóm.</p>
---	---

	Đánh giá của bạn				
	1. Việc sử dụng hợp lí, không gây lãng phí	2. Thỉnh thoảng còn sử dụng khi không cần thiết, gây lãng phí	3. Thường xuyên sử dụng khi không cần thiết, gây lãng phí		
Dụng cụ, máy móc sử dụng điện				Bằng chứng (nếu đánh giá của bạn là 2 hoặc 3)	Bạn có thể làm gì khi tiết kiệm, tránh lãng phí

Máy bơm nước	✓				Không dùng nước bừa bãi
Đèn ở bàn học			✓	Hay quên tắt đèn khi học xong	Tắt đèn khi không sử dụng nữa
Quạt điện		✓		Đôi khi cịn quên tắt quạt khi không sử dụng nữa	Tắt quạt khi không sử dụng nữa
...					
<p><b>*GDKNS: Kỹ năng bình luận, đánh giá về việc sử dụng điện (tiết kiệm, tránh lãng phí)</b></p> <p>Lưu ý : GV cũng có thể yêu cầu HS về nhà tìm hiểu các nội dung trên và trình bày ở tiết Ôn tập.</p> <p><b>4. Củng cố – dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho hs đọc lại mục bạn cần biết.</li> <li>- Chuẩn bị bài 49 – 50: “Ôn tập: vật chất và năng lượng”.</li> <li>-Gv nhận xét tiết học và tuyên dương Hs.</li> </ul>			<p>- 2,3 hs đọc lại mục bạn cần biết.</p>		

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**TRĂNG ĐỒNG QUÊ**

**I) Mục tiêu**

- Giúp HS biết được nội dung chính của bài
- Rèn luyện tư duy, sáng tạo

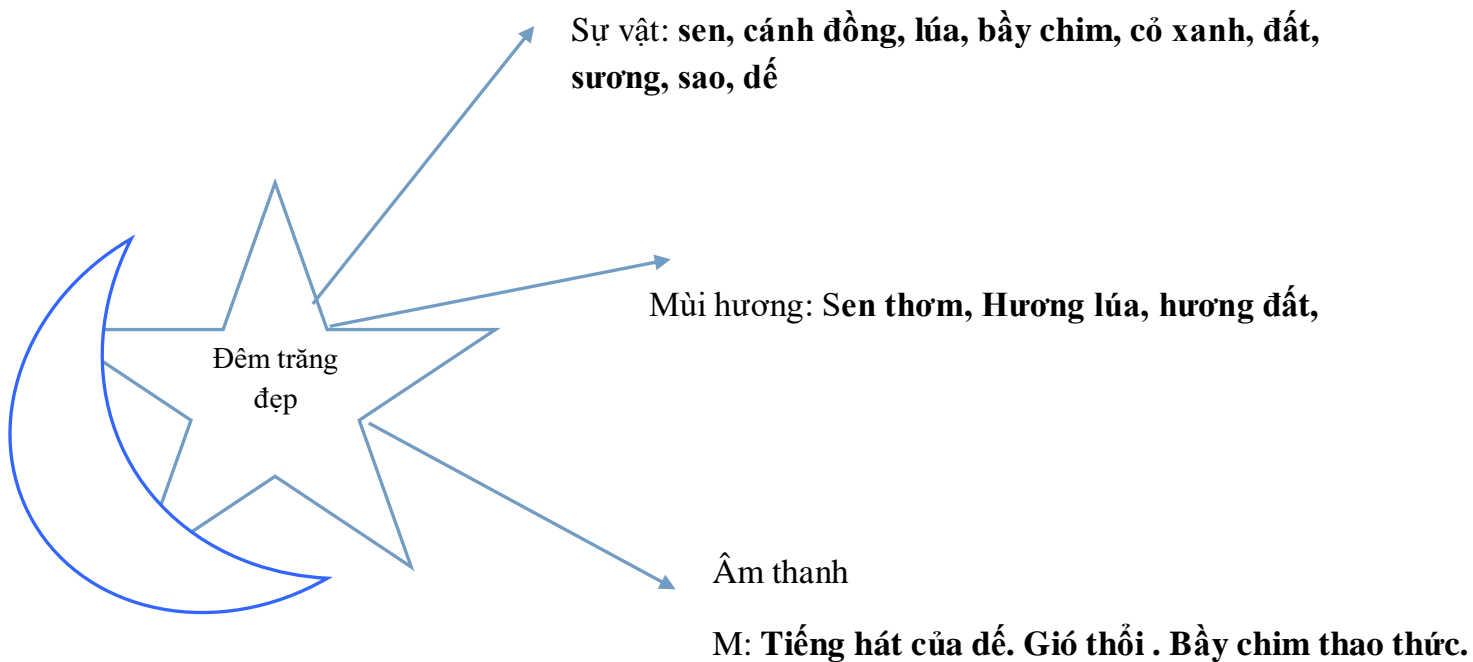
**II) Hoạt động dạy học :**

**Hoạt động 1: nhóm đôi**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS trả lời

**Đọc bài thơ rồi làm các bài tập bên dưới**

**1. Tác giả sử dụng những chi tiết, hình ảnh nào để tả cảnh đêm trăng? Em hãy chọn những từ ngữ thích hợp điền vào sơ đồ sau:**



**Hoạt động 2: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**2. Mọi vật thể nào trước đêm trăng đẹp? Hãy nối cột A với cột B cho phù hợp**

Chim - dâng trào cảm xúc, cất tiếng hát từ trái tim.

Dế - thích thú, vui mừng làm xao động không gian xung quanh.

Gió - rì rào, dạo khúc nhạc, hòa cùng hương đất.

Sao - cùng với trăng tạo nên một thiên đường ánh sáng tỏa sáng lấp lánh.

**Hoạt động 2: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS nêu

**3. Ghi lại câu thơ cho em biết trăng rất sáng.**

Thấp sáng cho cánh đồng- Nền đêm không còn nữa.

**4. Tại sao khi tả đêm trăng, tác giả lại nói: “.... Đêm không còn nữa chỉ còn ngày mênh mông”?**

Vì trăng rất sáng nên nhìn rõ mọi vật như ban ngày.

**Hoạt động 3: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**5. Các sự vật trong bài được nhân hóa bằng những từ ngữ nào?**

Sự vật được nhân hóa	Từ ngữ dùng để nhân hóa
- Bầy chim	- Thao thức
- Dế	- Hát lời cỏ xanh
-Gió	- Dạo khúc nhạc
- Sao trời	- Mở mắt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU****NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ****I/Mục tiêu:**

-Học sinh ôn tập và phát triển cách nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ.

-GD hs yêu thích môn học

**II/ các hoạt động dạy-học****Hoạt động 1:** Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Xác định các vế câu và các QHT , cặp QHT trong từng câu ghép dưới đây :

a) **Tại** lớp trường vắng mặt **nên** cuộc họp lớp bị hoãn lại.

b) **Vì** bão to **nên** cây cối đổ nhiều.

c) Nó **không chỉ** học giỏi Toán **mà** nó còn học giỏi Tiếng Việt.

d) **Do** nó học giỏi văn **nên** nó làm bài rất tốt

**Hoạt động 2:** Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

Bài tập 2: Tìm nghĩa ở cột B nối với từ thích hợp ở cột A:

**A****B**Do  
đến

a) Biểu thị điều sắp nêu ra là nguyên nhân dẫn đến kết quả tốt đẹp được nói

Tại

b) Biểu thị điều sắp nêu ra là nguyên nhân của sự việc được nói đến

Nhờ

c) Biểu thị điều sắp nêu ra là nguyên nhân của sự việc không hay được nói đến

**Hoạt động 3: Làm vở**

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

**3. Điền quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống :**

Điền về câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến sau:

- a) Lan không chỉ chăm học **mà Lan còn chăm làm.**
- b) Không chỉ trời mưa to **mà gió còn thổi rất mạnh.**
- c) Trời đã mưa to **lại còn gió rét nữa.**

Nhận xét tiết học



Thứ tư , ngày 21 tháng 2 năm 2024

**TẬP LÀM VĂN**

Tiết 45 :

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG  
(KNS)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Lập được chương trình hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trật tự , an ninh (theo gợi ý của SGK) .
- Rèn kĩ năng lập chương trình hoạt động cho hs .

**\*GDKNS : KN hợp tác, thể hiện sự tự tin, đảm nhận trách nhiệm**

- Giáo dục hs biết vận dụng kiến thức vào thực tế để có chương trình hoạt động cho mình. Lập được một chương trình hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trật tự, an ninh (theo gợi ý trong SGK)

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

+ GV: Bảng phụ ghi nội dung cơ bản của một chương trình hành động theo dàn ý đã nêu trong sách SGK. Các tờ giấy khổ to cho học sinh các nhóm làm bài.

+ HS: vở

**III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Kể chuyện (kiểm tra viết)</b></p> <p>- Xem 3 tập hs phân bài làm – Gợi 1 hs đọc bài làm .</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>A.Khám phá</b></p> <p>+ Các em đã tham gia những hoạt động tập thể nào?</p> <p>+ Muốn tổ chức một hoạt động tập thể , chúng ta cần làm gì?</p> <p>+ Để lập được chương trình một hoạt động cụ thể , tiết học hôm nay giúp các em làm bài:</p> <p><b>Lập chương trình hoạt động</b></p> <p><b>B.Kết nối</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của đề bài</b></p> <p><b>KTDH TC: KT giao nhiệm vụ</b></p> <p><b>KNS : Thể hiện sự tự tin</b></p> <p>-Yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p> <p>- GV lưu ý:</p> <p>+ Đây là những hoạt động do ban chỉ huy liên</p>	<p>Theo dõi bạn đọc ; góp ý và nghe gv nhận xét .</p> <p>+ Cắm trại , liên hoan văn nghệ , giao lưu với trẻ khuyết tật , vui trung thu , ...</p> <p>+ Phải làm mọi người tham gia hiểu việc của mình , lập kế hoạch</p> <p><b>Làm việc cá nhân và lớp</b></p> <p>- 1 hs đọc đề bài + gợi ý .</p> <p>- Lắng nghe GV hướng dẫn .</p>

*đội của trường tổ chức. Khi lập 1 CTHĐ em cần tưởng tượng mình là liên đội trưởng hoặc liên đội phó của liên đội.*

+ *Khi chọn hoạt động để lập chương trình nên chọn HĐ em đã biết, đã tham gia.*

- GV treo bảng phụ đã viết cấu trúc 3 phần của 1 CTHĐ; gọi hs đọc .

- Cho hs nêu tên hoạt động

### **C.Thực hành**

#### **❖ Hoạt động 2:**

**KNS:** *KN hợp tác, đảm nhận trách nhiệm*

- Tổ chức cho học sinh làm việc theo từng nhóm lập chương trình hoạt động (GV chia lớp thành nhóm phát 1b.phụ cho nhóm làm bài) .

-Yêu cầu mỗi nhóm có thể cùng lập CTHĐ với đủ 3 phần .

- Gọi các nhóm báo cáo và góp ý

- Giáo viên giúp HS hoàn chỉnh từng bản chương trình hoạt động.

+ Gọi ý HS nhận xét :

+ *Chương trình hoạt động của bạn lập ra có rõ mục đích không? Những công việc bạn nêu đã đầy đủ chưa? phân công việc rõ ràng chưa?*

+ *Bạn đã trình bày đủ các đề mục của một chương trình hoạt động chưa?*

GV giữ lại trên bảng lớp CTHĐ viết tốt hơn cho cả lớp bổ sung hoàn chỉnh, để HS tự điều chỉnh bài của mình.

- Một HS khá đọc chương trình hoạt động tập thể vừa ghi được .

### **D.Vận dụng**

- Giáo dục hs biết vận dụng kiến thức vào thực tế để có chương trình hoạt động cho mình. .

- Chuẩn bị bài “ **Trả bài văn kể chuyện** ” .

- Nêu tên hoạt động .

**HS làm bài theo nhóm 6 và ghi vào tập**

- HS lập CTHĐ vào vở hoặc VBT.

- Các nhóm lập CTHĐ khác nhau.

- 1 số nhóm trình bày.

- Nhận xét bổ sung.

- Cả lớp bình chọn người lập được bảng CTHĐ tốt nhất, khen ngợi.



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô vuông</li>   <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3</b> <b>(Câu a, b)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh các số đo sau đây.</li> <li>- Giáo viên đặt câu hỏi gợi ý cho học sinh nêu cách so sánh các số đo.</li>            <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>Nếu còn thời gian thực hiện bài 3c</b></p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu đơn vị đo thể tích đã học.</li> <li>- Thi đua: So sánh các số đo sau:</li> </ul> <p>a) <math>2,785 \text{ m}^3</math> ; <math>4,20 \text{ m}^3</math> ; <math>0,53 \text{ m}^3</math></p> <p>b) <math>\frac{1}{4} \text{ m}^3</math> ; <math>\frac{3}{4} \text{ dm}^3</math> ; <math>\frac{15}{17} \text{ m}^3</math></p> <p>c) <math>\frac{25}{100} \text{ m}^3</math> ; <math>75 \text{ m}^3</math> ; <math>25 \text{ dm}^3</math> ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét + tuyên dương.</li> <li>- Chuẩn bị: Thể tích hình hộp chữ nhật.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Học sinh đọc đề bài.</li> <li>- Học sinh làm bài vào vở.</li> <li>- Sửa bài miệng.</li> </ul> <p>Câu a, c đúng; câu b, d sai.</p>          <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc đề bài.</li> <li>- Học sinh làm bài vào vở.</li> <li>- Sửa bài bảng lớp.</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> <li>- Học sinh sửa bài.</li> </ul> <p>a) <math>913,232413\text{m}^3 = 913\ 232\ 413 \text{ cm}^3</math></p> <p>b) <math>\frac{12345}{1000} \text{ m}^3 = 12,345\text{m}^3</math></p> <p>c) <math>\frac{8372361}{100} \text{ m}^3 &gt; 8\ 372\ 361\text{dm}^3</math></p>          <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu.</li> <li>- Học sinh thi đua (3 em/ 1 dãy).</li> </ul>
---	---

**TẬP ĐỌC**  
**CHÚ ĐI TUẦN**

Tiết 46 :

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết đọc diễn cảm bài thơ.
- Hiểu được sự hi sinh thầm lặng, bảo vệ cuộc sống bình yên của các chú đi tuần.
- Trả lời được các câu hỏi 1, 3; học thuộc lòng những câu thơ yêu thích.
- \* **GDQP&AN:** *Giới thiệu những hoạt động hỗ trợ người dân vượt qua thiên tai bão lũ của bộ đội, công an Việt Nam*
- \* **CV 3799:** *Ghi lại câu thơ mà em thích sau khi học bài thơ.*
- \* **Tích hợp Quyền con người. Nội dung:** *Trẻ em có quyền được bảo vệ, chăm sóc.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- + GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. Bảng phụ ghi khổ thơ học sinh luyện đọc.
- + HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Phân xử tài tình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài và TLCH về nội dung bài.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới: Chú đi tuần.</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Luyện đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc bài.</li> <li>- Yêu cầu học sinh đọc phần chú giải từ ngữ.</li> <li>- Giáo viên nói về tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. (tài liệu giảng dạy).</li> <li>- Giáo viên chia đoạn để luyện đọc cho học sinh: mỗi đoạn thơ là 1 khổ thơ.</li> <li>- Khổ thơ 1: Từ đầu...xuống đường.</li> <li>- Khổ 2: “Chú đi qua...ngủ nhé!”</li> <li>- Khổ 3: “Trong đêm...chú rồi!”</li> <li>- Khổ 4: Đoạn còn lại.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện đọc những từ ngữ phát âm còn lẫn lộn do ảnh hưởng của phương ngữ như âm tr, ch, s, x...</li> <li>- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài giọng nhẹ, trầm lắng, thiết tha.</li> </ul> <p>❖ <b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh đọc khổ thơ 1 và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 3 Học sinh đọc lại bài và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Học sinh khá giỏi đọc bài.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- Học sinh tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ.</li> <li>- Học sinh luyện đọc.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- 1 học sinh đọc 1 khổ thơ.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi.</li> </ul>

thế nào?

- Giáo viên gọi 2 học sinh tiếp nối nhau đọc các khổ thơ 1 và 2 và nêu câu hỏi.
- Đặt hình ảnh người chiến sĩ đi tuần bên hình ảnh, giấc ngủ yên bình của học sinh, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì?
- Yêu cầu học sinh đọc 2 khổ thơ còn lại và nêu câu hỏi.
- Giáo viên chốt: Các chiến sĩ an ninh yêu thương các cháu học sinh, quan tâm, lo lắng cho các cháu, sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn để giữ cho cuộc sống của các cháu bình yên, mong các cháu học hành giỏi giang, có một tương lai tốt đẹp.

**❖ Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.**

- Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định cách đọc diễn cảm bài thơ cách nhấn giọng, ngắt nhịp các khổ thơ.

    Gió hun hút/ lạnh lùng/

    Trong đêm khuya/ phố vắng/

    Súng trong tay im lặng/

    Chú đi tuần/ đêm nay/

- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thuộc lòng từng khổ thơ.
- Tổ chức cho học sinh thi đua đọc diễn cảm và thuộc lòng từng khổ thơ, cả bài thơ.
- Yêu cầu học sinh chia nhóm để thảo luận tìm đại ý bài.

**4. Củng cố - dặn dò:**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua 2 dãy.
- Giáo viên nhận xét, tuyên dương

**\* GDQP&AN: Giới thiệu những hoạt động hỗ trợ người dân vượt qua thiên tai bão lũ**

- Dự kiến: Người chiến sĩ đi tuần trong đêm khuya, gió rét, khi mọi người đã yên giấc ngủ say.

- 2 học sinh đọc khổ thơ tiếp nối nhau.
- Học sinh phát biểu.
- Dự kiến: Tác giả bài thơ muốn ngợi ca những chiến sĩ tận tụy, quên mình vì hạnh phúc của trẻ thơ.
- 2 học sinh tiếp nối nhau đọc 2 khổ thơ còn lại.

- Học sinh luyện đọc từng khổ thơ, cả bài thơ.

- Học sinh các tổ, nhóm, cá nhân thi đua đọc thuộc lòng và diễn cảm bài thơ.

- Học sinh các nhóm thảo luận trao đổi tìm đại ý bài và trình bày kết quả.

- Dự kiến: Các chiến sĩ an ninh yêu thương quan tâm lo lắng cho các cháu học sinh sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn để giữ cho cuộc sống của các cháu bình yên, mong các cháu học hành giỏi giang, có tương lai tốt đẹp.

- Học sinh thi đua đọc diễn cảm.

- HS lắng nghe

*của bộ đội, công an Việt Nam.*

*\* CV 3799: GV yêu cầu HS ghi lại câu thơ mà em thích.*

*\* Tích hợp Quyền con người. Nội dung: Trẻ em có quyền được bảo vệ, chăm sóc.*

*- Trẻ em có quyền được bảo vệ, chăm sóc. Các chiến sĩ công an yêu thương các cháu học sinh, sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn để bảo vệ cuộc sống bình yên và tương lai tươi đẹp của các cháu.*

- Yêu cầu học sinh về nhà luyện đọc.*
- Chuẩn bị: “Tập tục xưa của người Ê Đê”.*
- Nhận xét tiết học*

- HS nghe và ghi vào vở bài học

- HS thực hiện

**KỂ CHUYỆN**

TIẾT 23:

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những bảo vệ trật tự, an ninh.
- Sắp xếp chi tiết tương đối hợp lý, kể rõ ý ; biết và biết trao đổi về nội dung câu chuyện.
- Có ý thức giữ gìn trật tự, an ninh khi tham gia các hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Bảng phụ viết tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện
- HS: Chuẩn bị một số mẫu chuyện phù hợp yêu cầu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra 2 HS kể lại câu chuyện của tiết trước và nêu ý nghĩa câu chuyện.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới: Kể chuyện đã nghe, đã đọc.</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: HD HS kể chuyện .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi đề bài lên bảng lớp.</li> <li>- Gạch dưới những từ quan trọng trong đề bài</li> </ul> <p>Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự, an ninh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc các gợi ý.</li> <li>- Gọi HS nêu tên câu chuyện mình sẽ kể.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, chọn câu chuyện phù hợp.</p> <p>❖ <b>Hoạt động 2: HS kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS kể theo nhóm 4.</li> <li>- Cho HS thi kể trước lớp ( cá nhân hoặc phân vai).</li> <li>- Đưa bảng phụ viết sẵn tiêu chí đánh giá tiết <i>Kể chuyện</i>.</li> <li>- Nhận xét, cùng HS bình chọn câu chuyện hay, kể hay, hấp dẫn.</li> </ul> <p><b>4. Cũng cố, dặn dò:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể chuyện, nêu ý nghĩa.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- 1 HS đọc đề bài trên bảng.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- 3HS đọc gợi ý 1,2,3</li> <li>- HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể : Nói rõ chuyện kể về ai, việc làm góp phần bảo vệ trật tự, trị an của nhân vật.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS kể theo nhóm 4 và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện</li> <li>- HS thi kể chuyện và nêu ý nghĩa của chuyện.</li> <li>- Lớp nhận xét, bình chọn.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>



- Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà kể lại cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.	- HS nghe. - HS thực hiện
---	------------------------------

**NHÀ MÁY HIỆN ĐẠI ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC TA**

**I. Mục tiêu:**

- Biết hoàn cảnh ra đời của Nhà máy cơ khí Hà Nội : Tháng 12 năm 1955 Với sự giúp đỡ của Liên Xô nhà máy được khởi công xây dựng và tháng 4 -1958 thì hoàn thành. Biết những đóng góp của Nhà máy Cơ khí Hà Nội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước : góp phần trang bị máy móc cho sản xuất ở miền Bắc, vũ khí cho bộ đội.

-Rèn luyện cho hs kỹ năng nắm được một cách hệ thống hoá các kiến thức trong bài học .

- GDHS lòng yêu nước và niềm tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của DT VN.

**II. Chuẩn bị:**

Một số ảnh tư liệu về nhà máy Cơ Khí Hà Nội. Phiếu học tập của Hs.

**III. Các hoạt động dạy và học :**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. <b>Ôn định:</b></p> <p>2. <b>Bài cũ:</b> Bến Tre Đồng khởi</p> <p>-Gv gọi hs trả lời các câu hỏi và đọc ghi nhớ .</p> <p>+Vì sao nhân dân MN lại đồng loạt đứng dậy khởi nghĩa?</p> <p>+Phong trào Đồng khởi ở Bến Tre diễn ra như thế nào?</p> <p>+Ý nghĩa PT “Đồng khởi”.</p> <p>-Gv nhận xét.</p> <p>3.<b>Bài mới:</b></p> <p>* Gv nêu nhiệm vụ bài học :</p> <p>+Vì sao Đảng và chính phủ ta quyết định xd nhà máy Cơ Khí Hà Nội?</p> <p>+Thời gian khởi công ,địa điểm xd và ngày khánh thành nhà máy Cơ Khí Hà Nội.Sự ra đời</p>	<p>- Hát .</p> <p>- 3,4 hs trả lời các câu hỏi .</p> <p>-Hs lắng nghe.</p>

<p>của nhà máy Cơ Khí Hà Nội có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>+Thành tích tiêu biểu của nhà máy Cơ Khí Hà Nội ?</p> <p>❖<b>Hoạt động 1:</b> (làm việc cá nhân) .</p> <p>a) Hoàn cảnh ra đời của nhà máy Cơ Khí HN</p> <p>-YC đọc tư liệu SGK và tìm hiểu các v.đề sau</p> <p>1) Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Đảng và chính phủ xđ nhiệm vụ của miền Bắc là gì?</p> <p>2) Tại sao Đảng và nhà nước ta lại quyết định xd một nhà máy cơ khí hiện đại?Đó là nhà máy nào?</p> <p>-Gv cho hs trình bày ý kiến trước lớp.</p> <p>-Gv nhận xét,bổ sung hoàn chỉnh (nếu có). Sau đó cho Hs lặp lại.</p> <p>* Gv cung cấp thông tin và tóm tắt các ý của <b>Hoạt động 1</b> : Để xd thành công CNXH, để làm hậu phương lớn cho MN, chúng ta cần công nghiệp hoá nền sx của nước nhà.Việc xd các nhà máy hiện đại là điều tất yếu. Nhà máy Cơ Khí Hà Nội là nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta.</p> <p>❖<b>Hoạt động 2:</b> (làm việc theo nhóm)</p> <p>b) Quá trình xd và những đóng góp của nhà máy Cơ Khí HN cho công cuộc xd và BV Tổ quốc.</p>	<p>Hoạt động cá nhân .</p> <p>-Hs trả lời :</p> <p>1) Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ miền Bắc nước ta bước vào thời kì xd CNXH làm hậu phương lớn cho CM miền Nam.</p> <p>2) Đảng và nhà nước ta quyết định xd một nhà máy cơ khí hiện đại để :</p> <p>+Trang bị máy móc hiện đại cho MB, thay thế các công cụ thô sơ,việc này giúp tăng năng suất và chất lượng LĐ.</p> <p>+Nhà máy này làm nòng cốt cho ngành công nghiệp nước ta.</p> <p>+Đó là nhà máy Cơ Khí Hà Nội.</p> <p>- Hs trình bày ý kiến trước lớp.</p> <p>-Hs nhắc lại vài lần .</p> <p>-Hs thảo nhóm 4 để bàn bạc giải thích và trả lời các câu hỏi trên</p>
--	---

<p>+Tổ chức cho hs làm việc theo nhóm với y/c :</p> <p>Cùng đọc SGK, thảo luận và hoàn thành PBT.</p> <p>+ Câu hỏi :</p> <p>1) Lễ khởi công, lễ khánh thành của nhà máy Cơ Khí Hà Nội?.</p> <p>2) Nhà máy Cơ Khí Hà Nội đã có đóng góp gì vào công cuộc xd và bảo vệ đất nước?</p> <p>3) Việc Bác Hồ 9 lần về thăm nhà máy cơ khí Hà Nội nói lên điều gì?</p> <p>-Gv tổ chức cho Hs trình bày ý kiến .</p> <p>-Gv cho hs nhận xét</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận</p> <p>* Tổng kết rút ra ND bài học (ghi nhớ SGK)</p> <p>-Gv gọi Hs đọc ghi nhớ SGK.</p> <p><b>4. Củng cố –dặn dò</b></p> <p>-Về nhà học bài.</p> <p>-Chuẩn bị bài sau :“ Đường Trường Sơn”</p> <p>-Nhận xét tiết học .</p>	<p>Gợi ý trả lời :</p> <p>1) Khởi công 12/1955 – khánh thành 4/1958.</p> <p>2) Những đóng góp vào công cuộc xd và bảo vệ đất nước của Nhà máy Cơ Khí Hà Nội :</p> <p>+Các Sphẩm nhà máy phục vụ công cuộc Lđ XD CNXH ở Mbắc, cùng bộ đội đánh giặc trên chiến trường MN (tên lửa A12)</p> <p>+ Nhà máy Cơ Khí Hà Nội luôn đạt thành tích to lớn, góp phần quan trọng vào công cuộc xd và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>3) Việc Bác Hồ 9 lần về thăm nhà máy cơ khí Hà Nội đã cho thấy Đảng chính phủ và Bác Hồ rất quan tâm đến việc phát triển công nghiệp,hiện đại hoá sx của nước nhà vì hiện đại hoá sx giúp cho công cuộc xd CNXH về đấu tranh thống nhất đất nước.</p> <p>* Đại diện từng nhóm lên trình bày.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung(nếu có).</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- Hs đọc ghi nhớ SGK .</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

## ÂM NHẠC

### TIẾT 23: ÔN TẬP 2 BÀI HÁT: HÁT MỪNG, TRE NGÀ BÊN LĂNG BÁC

#### KẾT HỢP VẬN ĐỘNG THEO BÀI HÁT.

#### I. Mục tiêu:

##### 1. Yêu cầu cần đạt:

- Thuộc và hát đúng tính chất 2 bài *Hát mừng, Tre ngà bên Lăng Bác*. Biết hát với các hình thức khác nhau.

- Biết vận dụng hoặc sáng tạo để hát kết hợp với vận động phụ họa hoặc vận động cơ thể (vỗ tay, giậm chân...)

##### 2. Năng lực / phẩm chất hướng tới:

- Năng lực đặc thù: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua bài hát và chơi nhạc cụ, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc qua gõ và vận động theo nhạc bài hát bài *Hát mừng, Tre ngà bên Lăng Bác*

- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác.

- Phẩm chất: Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ trong rèn luyện kỹ năng hát, tình yêu quê hương đất nước, kính yêu Bác Hồ.

#### II. Chuẩn bị:

##### 1. Giáo viên:

- Đàn phím điện tử, máy nghe nhạc

- Các động tác vận động cơ thể...

##### 2. Học sinh:

- Sách giáo khoa, nhạc cụ gõ

#### III. Hoạt động dạy học

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động:</b></p> <p>Trò chơi “<i>Nghe tiết tấu - đoán bài hát</i>”</p>	<p>GV Gõ tiết tấu của từng bài yêu cầu HS đoán tên bài hát, tác giả.</p>

<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu - Khám phá</b></p> <p>- GV chia lớp làm 4 nhóm (gv chuẩn bị 4 bông hoa- mỗi bông hoa có 1 nội dung)</p> <p>+ <b>Bông hoa đỏ:</b> Nhóm em hãy giới thiệu về bài hát reo Tre ngà bên lăng Bác, thể hiện bài hát với hình thức lĩnh xướng- hòa giọng (có 1 người chỉ huy)</p> <p>+ <b>Bông hoa xanh:</b> Nhóm em hãy giới thiệu về bài hát Hát mừng, thể hiện bài hát với các nhạc cụ gõ 2 âm sắc và bộ gõ cơ thể.</p> <p>+ <b>Bông hoa vàng:</b> Nhóm em hãy giới thiệu về bài Tre ngà bên lăng Bác, thể hiện bài hát với các nhạc cụ gõ 2 âm sắc và bộ gõ cơ thể.</p> <p>+ <b>Bông hoa tím:</b> Nhóm em hãy giới thiệu về bài hát Hát mừng, thể hiện bài hát với hình thức hát nối tiếp- hòa giọng (có 1 người chỉ huy)</p> <p><b>Hoạt động 3: Thực hành - luyện tập</b></p> <p>- Hoạt động trải nghiệm: “Em làm MC; em làm nhạc trưởng; em làm biên đạo”...</p> <p>- <i>Các nhóm tự thảo luận nhóm đề cử MC giới thiệu bài hát; đề cử người nhạc trưởng, hội ý động tác vận động bộ gõ cơ thể, gõ đệm 2 âm sắc</i></p>	<p>Nghe, nhận biết bài hát, tác giả.</p> <p>- GV Bắt nhịp cho HS hát từng bài.</p> <p>HS thực hiện. (4-5em)</p> <p>- Nhóm hoa đỏ nhận bông hoa của nhóm mình.</p> <p>- Nhóm hoa xanh nhận bông hoa của nhóm mình.</p> <p>- Nhóm hoa vàng nhận bông hoa của nhóm mình.</p> <p>- Nhóm hoa tím nhận bông hoa của nhóm mình.</p> <p>- Hát hòa giọng.</p> <p>- Hoạt động nhóm</p> <p>- Nhóm hoa đỏ nhận xét nhóm hoa xanh; nhóm hoa xanh nhận xét nhóm hoa vàng; nhóm hoa vàng nhận xét nhóm hoa tím.</p> <p>- 2 nhóm hoa đỏ, hoa vàng thực hiện</p> <p>- 2 nhóm hoa xanh, hoa tím thực hiện</p> <p>- GV quan sát, lắng nghe phần thảo luận, luyện tập của các nhóm, góp ý, khích lệ...</p>
--	--

<p><b>Hoạt động 4: Vận dụng - sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Từng nhóm lên thể hiện nội dung của nhóm mình. (nhóm khác quan sát lắng nghe để nhận xét)</li><li>- Yêu cầu nhận xét: + MC giới thiệu</li><li>+ Phân thể hiện giai điệu lời ca bài hát; tính chất sắc thái bài hát, hoạt động kết hợp...</li></ul>	<p>HS Ghi nhớ.</p> <p>GV chỉ định nhóm hoa đỏ, hoa vàng cùng thể hiện 2 cách biểu diễn bài hát “Tre ngà bên lăng Bác”</p> <p>GV cho nhóm hoa xanh, hoa tím cùng thể hiện 2 cách biểu diễn bài hát “Tre ngà bên lăng Bác”</p> <p>- GV nhận xét tiết học, dặn dò HS.</p>
---	--

**LUYỆN TẬP TOÁN****THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH****I/Mục tiêu:**

- Học sinh nhận biết được cách tính thể tích
- Ôn lại công thức tính diện tích các hình
- Áp dụng để làm bài tập đúng.
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác khi làm toán.

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 1. Viết tiếp vào chỗ trống**

- a) \* Hình A gồm 16 hình lập phương bằng nhau
- \* Hình B gồm 12 hình lập phương bằng nhau
- \* Hình C gồm 16 hình lập phương bằng nhau

**b) Ta nói:**

- \* Thể tích hình A lớn hơn thể tích hình B
- \* Thể tích hình B nhỏ hơn thể tích hình C
- \* Thể tích hình C bằng thể tích hình A

**Hoạt động 2: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 2. Viết số và dấu (>,<=) thích hợp vào chỗ chấm:**

- \* Hình M có 27 hình lập phương
- \* Hình N có 24 hình lập phương
- \* Thể tích hình M lớn hơn thể tích hình N

**Hoạt động 3: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu



---

- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**Bài 3.**

Bài giải

Diện tích hình thang ABCD

$$(12,2 + 6,5) \times 4,2 = 78,54 \text{ (m)}$$

Diện tích hình chữ nhật DCMN

$$12,2 \times 7,4 = 90,28 \text{ (m)}$$

Diện tích hình H

$$78,54 + 90,28 = 168,82 \text{ (m)}$$

Đáp số: 168,82 m

Nhận xét tiết học

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT****RÈN VIẾT HOA NHÓM CHỮ: M, N, A, Ă, Â****I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ : M, N, A, Ă, Â
- HS viết thành thạo các con chữ và trình bày được một đoạn thơ.
- Giúp HS có tính cẩn thận,.

**II. NỘI DUNG: Sách Luyện tập Tiếng Việt tập 2 trang 19, 20.**

Trước khi viết, em quan sát nhóm chữ trên giống và khác nhau ở những nét nào?

➤ **Gợi ý:** Giống: Nét móc dưới bên trái.

Khác: Nhóm M, A, Ă, Â kết thúc bằng nét móc dưới bên phải. Chữ N kết thúc bằng nét móc trên bên phải.

M

N

A

Ă

Â

\*Muốn sang thì bắc cầu kiều

Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

\*Nhiều điều phải lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

\*An quả nhớ kẻ trồng cây

Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 22 tháng 02 năm 2024

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

Tiết 46 : **NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu thế nào là câu ghép thể hiện quan hệ tăng tiến (**ĐCND: Không dạy phần Nhận xét, không dạy phần Ghi nhớ.** ).
- Tìm câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong truyện Người lái xe đăng trí (BT1, mục III) ; tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo ra các câu ghép (BT2) .
- Giáo dục HS có ý thức dùng quan hệ từ đúng khi đặt câu ghép thể hiện quan hệ tăng tiến .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- + GV: Bảng phụ.
- + HS: SGK.

**III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: MRVT: “Trật tự, an ninh”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu ví dụ từ thuộc chủ đề “Trật tự, an ninh”.</li> <li>- Đặt câu với từ an ninh.</li> <li>- Giáo viên nhận xét bài cũ.</li> </ul> <p><b>3. Giới thiệu bài mới: Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ (tt)</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Luyện tập.</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Tìm và phân tích câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên treo bảng phụ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Học sinh nêu.</li> </ul> <p><b>Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu đề.</li> <li>- Lớp đọc thầm.</li> <li>- Cả lớp làm việc cá nhân tìm và ghi, phân tích câu ghép có quan hệ tăng tiến.</li> <li>- 1 vài học sinh phát biểu, phân tích câu ghép → lớp nhận xét.</li> </ul> <p>-</p> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh đọc đề.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- Học sinh làm cá nhân.</li> <li>- Sửa bài thi đua theo dãy (1 dãy/ 3 em) đính cặp quan hệ từ thích hợp.</li> <li>- Nhận xét lẫn nhau.</li> <li>- Học sinh sửa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 3</b></p>

**Bài 3:** Đặt câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến thể hiện các ý.

- Giáo viên lưu ý: học sinh sử dụng cặp quan hệ từ tăng tiến khi đặt câu ghép.

→ Giáo viên nhận xét.

- Giáo viên lưu ý học sinh không có cặp quan hệ từ không chỉ (không những, chẳng những) ... mà cũng ... vì đó không phải là mô hình áp dụng chung cho tất cả các câu.

**4. Củng cố - dặn dò:**

- Thi đua 2 dãy đặt câu ghép có cặp quan hệ từ tăng tiến.

- Giáo viên nhận xét + tuyên dương.

- Chuẩn bị: MRVT: “Trật tự, an ninh (tt)”.

- Nhận xét tiết học.

- 1 học sinh đọc đề.

- Cả lớp đọc thầm.

- Học sinh làm bài nhóm đôi.

- 1 vài nhóm trình bày.

- Nhận xét lẫn nhau.

- 1 dãy/ 3 em thi đua câu ghép.

**TOÁN**

**Tiết 114: THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

- Có biểu tượng về thể tích HHCN.
- Biết tính thể tích HHCN.
- Biết vận dụng công thức tính thể tích HHCN vào giải các bài tập liên quan.
- BT cần làm BT1. Nếu còn thời gian thực hiện bài 2,3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: GV chuẩn bị hình hộp chữ nhật có kích thước xác định trước (theo đơn vị đề - xi - mét) và một số hình lập phương có cạnh 1cm, hình vẽ hình hộp chữ nhật và hình hộp chữ nhật có hình lập phương xếp ở trong.
- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Giới thiệu bài mới: Thể tích hình hộp chữ nhật.</b></p> <p>→ Giáo viên ghi bảng.</p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: HDHS tự hình thành về biểu tượng thể tích hình hộp chữ nhật. Tìm được các quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.</b></p> <p>* Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm ra công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu hình hộp chữ nhật (hình tron).</li> <li>- Giáo viên giới thiệu hình lập phương cạnh 1 cm → 1 cm<sup>3</sup></li> <li>- Lắp vào hình hộp chữ nhật 1 hàng, 3 khối và lắp được 5 hàng → đầy 1 lớp.</li> <li>- Tiếp tục lắp cho đầy hình hộp chữ nhật.</li> <li>- Vậy cần có bao nhiêu khối hình lập phương 1 cm<sup>3</sup></li> <li>- Giáo viên chốt lại: bằng hình hộp chữ nhật có 60 hình lập phương cạnh 1 cm.</li> <li>- Chỉ theo số đo a – b – c → thể tích.</li> <li>- Vậy muốn tìm thể tích hình hộp chữ nhật ta làm sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Học sinh sửa bài 1, 2/ 24, 25.</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức học sinh thành 3 nhóm.</li> <li>- Vừa quan sát, vừa vẽ vào hình từng lớp cho đến đầy hình hộp chữ nhật.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày và nêu số hình lập phương 1 cm<sup>3</sup></li> <li>- Nêu cách tính. a = 5 hình lập phương 1 cm b = 3 hình lập phương 1 cm → 13 hình lập phương 1 cm – Có 4 lớp (chỉ chiều cao 4 cm).</li> <li>- Vậy có 60 hình lập phương 1 cm = 5 × 3 × 4</li> <li>- Thể tích 1 hình lập phương 1 cm<sup>3</sup></li> <li>- Vậy thể tích hình hộp chữ nhật = 5 × 3 × 4 = 60 cm<sup>3</sup></li> <li>- Học sinh lần lượt ghi ra nháp và nêu quy</li> </ul>

**❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh vận dụng một số quy tắc tính để giải một số bài tập có liên quan.**

**Bài 1:** Gọi hs đọc đề.

**Nếu còn thời gian thực hiện bài 2,3.**

**Bài 2:**

- Gọi hs đọc đề.

- Giáo viên chốt lại.

**Bài 3:**

- Giáo viên chốt lại.

**4. Củng cố - dặn dò:**

- Chuẩn bị: “*Thể tích hình lập phương*”.
- Nhận xét tiết học

tắc.

- Học sinh nêu công thức.

$$V = a \times b \times c$$

- Học sinh đọc đề.

- Học sinh làm bài.

a) Thể tích hình hộp chữ nhật là:

$$5 \times 4 \times 9 = 180 \text{ (cm}^3\text{)}$$

b) Thể tích hình hộp chữ nhật là:

$$1,5 \times 1,1 \times 0,5 = 0,825 \text{ (cm}^3\text{)}$$

c) Thể tích hình hộp chữ nhật là:

$$\frac{2}{5} \times \frac{1}{3} \times \frac{3}{4} = \frac{1}{10} \text{ (cm}^3\text{)}$$

- Học sinh sửa bài.

- HS đọc đề

- HS làm vở nháp

Bài giải:

Thể tích phần phía trước là:

$$8 \times (12-6) \times 5 = 240 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Thể tích phần sau là:

$$15 \times 6 \times 5 = 450 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Thể tích khối gỗ là:

$$240 + 450 = 690 \text{ (cm}^3\text{)}$$

- Học sinh quan sát hình.

- Học sinh làm bài.

Bài giải:

Thể tích nước lúc đầu là:

$$10 \times 10 \times 5 = 500 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Thể tích nước khi bỏ đá vào là:

$$10 \times 10 \times 7 = 700 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Thể tích hòn đá là:

$$700 - 500 = 200 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Đáp số: 200cm<sup>3</sup>

**KHOA HỌC**

TIẾT 46:

**ÔN TẬP: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG**

**(GDBVMT: Liên hệ)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Các kiến thức phân vật chất và năng lượng; các kỹ năng quan sát, thí nghiệm.
- Những kỹ năng về bảo vệ môi trường, gìn giữ sức khỏe liên quan tới nội dung phần vật chất và năng lượng.
- GDHS ý thức bảo vệ và sử dụng năng lượng hợp lí.

*\*GDBVMT: Liên hệ giữ gìn môi trường tài nguyên.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Tranh ảnh sưu tầm về việc sử dụng các nguồn năng lượng trong sinh hoạt hàng ngày, lao động, vui chơi giải trí. Pin, bóng đèn, dây dẫn. Chuông lắc. Thẻ từ chọn đáp án A; B; C; D. Hình ảnh trang 101, 102.
- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Em có thể làm gì để tránh lãng phí điện?</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài: Ôn tập : Vật chất và năng lượng.</i></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Tập trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng?”</b></p> <p>- GV nói: Thầy sẽ mời 3 bạn làm trọng tài. Các bạn này sẽ theo dõi xem nhóm nào có nhiều lần giơ thẻ đúng và nhanh. Mỗi câu đúng ở các câu 1 → 6 các bạn ghi được 5 điểm. Riêng câu 7, các nhóm phải lắc chuông dành quyền trả lời. Nếu đúng sẽ ghi được 10 điểm. Nhóm nào được điểm cao nhất sẽ được thưởng!</p> <p>- GV mời 2 HS lên theo dõi kết quả. Yêu cầu thư kí chỉ ghi lại những lần sai để loại suy.</p> <p>Tổ chức:</p> <p>- GV đọc to từng câu hỏi và các đáp án để</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Để tránh lãng phí điện, cần chú ý: + Chỉ dùng điện khi cần thiết, ra khỏi nhà nhớ tắt đèn, quạt, ti vi,... + Tiết kiệm điện khi đun nấu, sưởi, ủi quần áo.</p> <p>- HS nghe. - HS ghi tên bài.</p> <p>- HS lắng nghe. - 3 HS lên làm trọng tài theo dõi - HS thực hiện. - Các nhóm được quyền suy nghĩ trong vòng 15 giây mỗi câu hỏi sau đó giơ bảng từ lựa chọn. Sau 15 giây suy nghĩ, nếu không có đáp án thì sẽ không ghi điểm. - Thư kí theo dõi và ghi điểm cho các nhóm: 5 điểm nếu đoán đúng trong khoảng thời gian cho phép. - HS xem hình, lắc chuông giành quyền trả lời</p>

<p>HS lựa chọn</p> <p><b>Câu 1:</b> Đồng có tính chất gì?</p> <p><b>Câu 2:</b> Thủy tinh có tính chất gì?</p> <p><b>Câu 3:</b> Nhôm có tính chất gì?</p> <p><b>Câu 4:</b> Thép được sử dụng để làm gì?</p> <p><b>Câu 5:</b> Sự biến đổi hoá học là gì?</p> <p><b>Câu 6:</b> Hỗn hợp nào dưới đây không phải là dung dịch</p> <p>* (Ở câu 7, GV treo tranh và chỉ hình)</p> <p><b>Câu 7 :</b> Sự biến đổi hoá học của các chất dưới đây xảy ra trong điều kiện nào?</p> <p>a) Sắt gỉ ở môi trường nhiệt độ bình thường</p> <p>b) Đường cháy thành than trong môi trường nhiệt độ cao</p> <p>c) Vôi sống tôi trong môi trường nhiệt độ bình thường</p> <p>d) Đồng gỉ khi gặp Axít trong môi trường nhiệt độ bình thường.</p> <p>*Phân đội nhất nhì: Yêu cầu thư kí tổng kết điểm rồi tuyên bố nhất nhì, rồi trao phần thưởng.</p> <p>*Mở rộng: GV đặt thêm một số câu hỏi khác để HS củng cố thêm các kiến thức đã học. Ví dụ:</p> <p>+ Ở câu 5, tại sao không chọn đáp án: Sự biến đổi hoá học là sự chuyển thể của một chất từ thể lỏng sang thể khí và ngược lại?</p> <p>+ Ở câu 6 vì sao lại chọn đáp án c?</p> <p>+ Hãy nêu lại hiện tượng biến đổi hoá học trong từng tình huống ở câu 7</p> <p><b>*GDBVMT: Đồng, thủy tinh, nhôm, sắt là tài nguyên khan hiếm ở nước ta, làm gì để bảo quản tài nguyên đó?</b></p> <p>Kết luận:</p>	<p>Có màu đỏ, có ánh kim, dễ dát mỏng và kéo sợi; dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.</p> <p>Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ.</p> <p>Màu trắng bạc, có ánh kim; có thể kéo thành sợi và dát mỏng; nhẹ, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt; không gỉ, tuy nhiên có thể bị một số loại Axít ăn mòn.</p> <p>Dùng trong xây nhà cửa, cầu bắc qua sông, đường ray tàu hoả, máy móc...</p> <p>Là sự biến đổi từ chất này thành chất khác</p> <p>Nước bột sắn (pha sắn)</p> <p>- Thư kí tổng kết điểm và báo cáo GV.</p> <p>- HS nhóm đạt giải lên nhận phần thưởng.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi thêm:</p> <p>- HS.</p>
--	---



<p>- GV đặt câu hỏi: Qua trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng ôn lại những kiến thức gì? nắm chắc những tính chất hoá học của một số chất thì khi sử dụng chúng ta cần chú ý phát huy tốt nhất những ưu điểm của chất và hạn chế tối đa những khiếm khuyết của chất đó nhé!</p> <p><b>❖ Hoạt động 2: Quan sát và trả lời câu hỏi</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát các hình và trả lời câu hỏi trang 102 SGK.</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <p>- Gọi HS nêu lại nội dung bài học.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- GV dặn HS về nhà quan sát, sưu tầm, ôn lại các dụng cụ, máy móc sử dụng điện để chuẩn bị thi kể tên các dụng cụ, máy móc sử dụng điện trong tiết tới.</p>	<p>- HS phát biểu:</p> <p>a) Năng lượng cơ bắp của người.</p> <p>b) Năng lượng chất đốt từ xăng.</p> <p>c) Năng lượng gió.</p> <p>d) Năng lượng chất đốt từ xăng.</p> <p>e) Năng lượng nước.</p> <p>g) Năng lượng chất đốt từ than đá.</p> <p>h) Năng lượng mặt trời.</p> <p>- HS nêu lại.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

**KĨ THUẬT**

**LẮP XE CÀN CẦU (TIẾT 2)**

Tiết 23:

**I. MỤC TIÊU:**

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp xe càn cầu.
- Biết cách lắp và lắp được xe càn cầu theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc chắn và có thể chuyển động được.
- Với HS khéo tay: lắp được xe càn cầu theo mẫu. Xe lắp chắc chắn, chuyển động dễ dàng; tay quay, dây tời quấn vào và nhả ra được.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Mẫu xe càn cầu đã lắp sẵn
- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p><b>3. Bài mới :</b></p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài mới: Lắp xe chở hàng (tiết 2)</i></p> <p>❖ <b>Hoạt động 3:Thực hành lắp xe càn cầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn chọn đúng đủ các chi tiết để lắp xe theo hướng dẫn SGK</li> <li>- GV kiểm tra các chi tiết HS chọn.</li> <li>- Xe có mấy bộ phận? hãy kể tên các bộ phận đó.</li> </ul> <p>+ <b>Lắp từng bộ phận:</b></p>	<p>HS chọn chi tiết và để riêng theo từng loại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại các bộ phận của xe</li> <li>- Cần có 5 bộ phận : giá đỡ càn, càn cầu,ròng rọc,dây tời,trục bánh xe.</li> <li>- Hs đọc ghi nhớ SGK để nắm vững quy trình lắp xe càn cầu</li> </ul> <p>+ <i>Hoạt động nhóm :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát kĩ các hình và thực hành lắp từng bộ phận.</li> <li>+ Lắp giá đỡ cầu:</li> <li>+ Lắp càn cầu</li> <li>+ Lắp các bộ phận khác</li> <li>- Sau đó lắp các bộ phận để hoàn thành sản phẩm</li> <li>- HS thực hành như đã hướng dẫn ở tiết 1</li> </ul> <p>+ <i>Hoạt động nhóm :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm thực hành lắp lại xe chở hàng sau đó trưng bày.</li> </ul>



**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập và phát triển cách nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ.
- GD hs yêu thích môn học

**II/ các hoạt động dạy-học**

**Hoạt động 1:** Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

1. Gạch dưới câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong mẩu chuyện vui sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới

**Người lái xe đáng trí**

Một người đàn ông hết hoảng gọi điện tới đồn công an :

- A lô ! Xin các anh đến giúp tôi ngay ! Tôi đã khoá cửa xe cẩn thận nhưng bọn trộm vẫn đột nhập vào xe của tôi. **Bọn bắt lương ấy không chỉ ăn cắp tay lái mà chúng còn lấy luôn cả bàn đạp phanh.** Thật không thể tưởng tượng nổi !

Lát sau, khi hai cảnh sát vừa được phái đi thì trực ban của đồn lại nhận được một cú điện thoại :

- Xin lỗi vì đã làm phiền các anh. Hoá ra tôi ngồi nhầm vào hàng ghế sau.

Theo báo MỰC TÍM

1. Khoanh tròn cặp quan hệ từ nói các vế câu ghép.
2. Ghi lại chủ ngữ, vị ngữ của từng vế trong câu ghép.

Vế 1		Vế 2	
Chủ ngữ	Vị ngữ	Chủ ngữ	Vị ngữ
<b><u>Bọn bắt lương ấy</u></b>	<b><u>không chỉ ăn cắp tay lái</u></b>	<b><u>chúng</u></b>	<b><u>còn lấy luôn cả bàn đạp phanh.</u></b>

**Hoạt động 2:** Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hỏi HS trả lời

**2. Điền quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống :**

a) Tiếng cười **không chỉ** đem lại niềm vui cho mọi người **mà** nó còn là liều thuốc trường sinh.

b) **Không những** hoa sen đẹp **mà** nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.

**Chẳng những** hoa sen đẹp **mà** nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.

c) Ngày nay, trên đất nước ta, **không chỉ** công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh **mà** mỗi một người dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình.

**Hoạt động 3:** Bài tập 3: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

**\* Hoạt động ứng dụng**

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

***Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến:***

1. Trong truyện Tấm Cám, mẹ dì ghẻ không chỉ tham lam mà bà ấy còn độc ác.
2. Truyện cổ tích không chỉ hấp dẫn, thú vị mà nó còn đầy tính nhân văn sâu sắc.

**Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu, trong đó có ít nhất 1 câu ghép) nói về câu chuyện cổ tích em đã được đọc.**

**Gợi ý:**

Em đã từng được đọc, được nghe rất nhiều câu chuyện cổ tích. Mỗi câu chuyện đều giúp em có thêm những bài học về cách sống, về các đức tính tốt của một con người. Truyện cổ tích không chỉ hấp dẫn thú vị mà nó còn đầy tính nhân văn giáo dục sâu sắc. Nó giúp em hoàn thiện bản thân mình hơn. Em yêu các câu chuyện cổ tích Việt Nam.

**\*Hoạt động 3:**

Đặt 4 câu ghép thể hiện 4 biểu thị mối quan hệ tăng tiến, nguyên nhân kết quả, điều kiện kết quả, tương phản.

- Không những Hoa vẽ đẹp mà cô ấy còn hát hay.
- Vì trời mưa nên em không đi học được.
- Nếu cô ấy không bệnh thì cô ấy sẽ có thành tích cao trong cuộc thi vừa rồi.
- Tuy trời hạn hán nhưng mặt đất vẫn có hoa nở.

Nhận xét tiết học

**KĨ NĂNG SỐNG GAIA**

**HỌC LÀM THÁM TỬ**

Thứ sáu, ngày 23 tháng 02 năm 2024

**TẬP LÀM VĂN**

**TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

Tiết 46 :

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết và tự sửa được lỗi trong bài của mình và sửa lỗi chung; viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc viết lại đoạn văn cho hay hơn.

*\*CV 3799: Tích hợp chữa lỗi chính tả trong bài tập làm văn.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

+ GV: Bảng phụ ghi các đề bài cũ tiết Viết bài văn kể chuyện, một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, đoạn, ý ...

+ HS: Bài làm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Lập chương trình hoạt động (tt).</b></p> <p>- Giáo viên chấm một số vở của học sinh về nhà viết lại vào vở chương trình hành động đã lập trong tiết học trước.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. Giới thiệu bài mới:</b></p> <p><i>Tiết học hôm nay các em sẽ rút ra những ưu khuyết điểm bài văn mình làm. Từ đó biết được cái hay cái dở trong bài văn của mình để tự sửa lỗi và tự viết lại một đoạn văn hoặc cả bài văn cho hay hơn: <b>Trả bài văn kể chuyện.</b></i></p> <p><b>❖ Hoạt động 1: Nhận xét chung kết quả bài làm của học sinh.</b></p> <p>- Giáo viên treo bảng phụ đã viết sẵn 2 đề bài của tiết kiểm tra viết, một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý ...</p> <p>- Giáo viên nhận xét kết quả làm của học sinh.</p> <p>VD: Giáo viên nêu những ưu điểm chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định đề: đúng với nội dung yêu cầu bài.</li> <li>• Bố cục: đầy đủ, hợp lý, ý diễn đạt mạch lạc, trong sáng (nêu ví dụ cụ thể kèm theo tên học sinh).</li> <li>- Nêu những thiếu sót hạn chế (nêu ví dụ cụ thể, tránh nêu tên học sinh).</li> </ul>	<p>- Hát</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh cả lớp làm theo yêu cầu của các em tự sửa lỗi trong bài làm của mình.</p> <p>- Từng cặp học sinh đổi vở soát lỗi cho nhau.</p> <p>- Học sinh lần lượt lên bảng sửa lỗi, cả lớp sửa vào nháp.</p>



**❖ Hoạt động 2: HDHS chữa bài.**

- Giáo viên hướng dẫn học sinh sửa lỗi.
- Yêu cầu học sinh thực hiện theo các nhiệm vụ sau:

- Đọc lời nhận xét của thầy (cô)
- Đọc những chỗ cô chỉ lỗi
- Sửa lỗi ngay bên lề vở
- Đổi bài làm cho bạn ngồi cạnh để soát lỗi còn sót, soát lại việc sửa lỗi.

\* Giáo viên hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung.

- Giáo viên chỉ ra các lỗi chung cần chữa đã viết sẵn trên bảng phụ gọi một số em lên bảng lần lượt sửa lỗi.
- Yêu cầu học sinh trao đổi nhóm để nhận xét về bài sửa trên bảng.
- Giáo viên nhận xét, sửa chữa.

\* Hướng dẫn học sinh học tập đoạn văn bài văn hay.

- Giáo viên đọc những đoạn văn, bài văn hay có ý riêng, sáng tạo của một số em trong lớp (hoặc khác lớp). Yêu cầu học sinh trao đổi thảo luận để tìm ra cái hay, cái đáng học tập của đoạn văn để từ đó rút ra kinh nghiệm cho mình.

**❖ Hoạt động 3: HDHS làm bài tập.**

- Gọi học sinh đọc yêu cầu đề bài
- Giáo viên lưu ý học sinh: có thể chọn viết lại đoạn văn nào trong bài cũng được. Tuy nhiên khi viết tránh những lỗi em đã phạm phải.
- Học sinh nào viết bài chưa đạt yêu cầu thì cần viết lại cả bài.

**4. Củng cố - dặn dò:**

- Yêu cầu học sinh về viết lại đoạn văn hoặc cả bài văn cho hay hơn.
- Nhận xét tiết học.

- Học sinh trao đổi theo nhóm về bài sửa trên bảng và nêu nhận xét.

- Học sinh chép bài sửa vào vở.
- Học sinh trao đổi, thảo luận nhóm tìm cái hay của đoạn văn, bài văn.

- Học sinh đọc yêu cầu của bài (chọn một đoạn trong bài văn của em viết lại theo cách hay hơn).

- Đọc đoạn, bài văn tiêu biểu → phân tích cái hay.

**TOÁN**

**Tiết 115 : THỂ TÍCH HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. Mục tiêu:**

- Biết công thức tính thể tích hình lập phương.
- Biết vận dụng công thức tính thể tích hình lập phương để giải một số bài tập liên quan.
- Bài tập cần làm: bài 1, bài 3. Nếu còn thời gian thực hiện bài 2.

**II. Chuẩn bị:**

- + GV: Bìa có vẽ sẵn ví dụ 1, 2, 3.
- + HS: Hình lập phương cạnh 1 cm (phóng lớn). Hình vẽ hình lập phương cạnh 3 cm.

**III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. <b>Ôn định:</b></p> <p>2. <b>Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lần lượt sửa bài 1, 2/ 26</li> <li>- Giáo viên nhận xét .</li> </ul> <p>3. <b>Giới thiệu bài mới: Thể tích hình lập phương.</b></p> <p>→ Ghi tựa bài lên bảng.</p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tự hình thành về biểu tượng thể tích lập phương. Tìm được các quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phương.</b></p> <p>* Giáo viên hướng dẫn cho học sinh tìm ra công thức tính thể tích hình lập phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu hình hộp chữ nhật (hình tron).</li> <li>- Giáo viên giới thiệu hình lập phương cạnh a = 1 cm → 1 cm<sup>3</sup></li> <li>- Lắp vào 3 hình lập phương 1 cm.</li> <li>- Tiếp tục lắp cho đầy 1 mặt</li> <li>- Nếu lắp đầy hình lập phương. Vậy cần có bao nhiêu khối hình lập phương 1 cm<sup>3</sup></li> <li>- Giáo viên chốt lại: Số hình lập phương a = 1 cm xếp theo mỗi cạnh hình lập phương lớn là 3 cm</li> <li>- Chỉ theo số đo a – b – c → thể tích.</li> <li>- Vậy muốn tìm thể tích hình lập phương ta làm sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> <li>- Tổ chức học sinh thành 3 nhóm.</li> <li>- Vừa quan sát, vừa vẽ vào hình từng lớp cho đến đầy hình lập phương.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày và nêu số hình lập phương 9 hình lập phương cạnh 1 cm. <math>3 \times 3 = 9 \text{ cm}</math></li> <li>- Học sinh quan sát nêu cách tính. → <math>3 \times 3 \times 3 = 27</math> hình lập phương.</li> <li>- Học sinh vừa quan sát từng phần, vừa vẽ hình như trên để cả nhóm quan sát và nêu cách tính thể tích hình lập phương.</li> <li>- Học sinh lần lượt ghi ra nháp và nêu quy tắc.</li> <li>- Học sinh nêu công thức. <math>V = a \times a \times a</math></li> </ul>



**4. *Củng cố - dặn dò:***

- Chuẩn bị: Luyện tập chung.
- Nhận xét tiết học

**ĐỊA LÍ**

**Tiết 23 :**

**MỘT SỐ NƯỚC Ở CHÂU ÂU**

**(GDBVMT: Liên hệ; GDSDNLTK&HQ: Liên hệ)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của 2 quốc gia Liên bang (LB) Nga, Pháp: Liên bang Nga nằm ở cả châu Á và châu Âu, có DT lớn nhất thế giới và dân số khá đông. Tài nguyên thiên nhiên giàu có tạo đk thuận lợi để Nga phát triển KT; Nước Pháp nằm ở Tây Âu, là nước phát triển công nghiệp, nông nghiệp và du lịch.
- Chỉ vị trí và thủ đô của Nga, Pháp trên bản đồ.
- GDHS ý thức khám phá, tìm hiểu.

*\*GDBVMT: Các nước cần khai thác, sử dụng tài nguyên hợp lí. Xử lí rác thải công nghiệp*

*\*GDSDNLTK&HQ: Liên Bang Nga có nhiều tài nguyên khoáng sản nhất là khí tự nhiên, dầu mỏ, than đá.*

*\*CV 3799: Dạy lòng ghép văn minh Hy Lạp.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Bản đồ các nước châu Âu. Một số ảnh về LB Nga và Pháp.
- HS: SGK, một số hình ảnh sưu tầm về một số quốc gia ở Châu Âu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH				
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi của bài trước.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>❖ <b>Giới thiệu bài: Một số nước ở Châu Âu.</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Liên bang Nga</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS sử dụng tư liệu trong bài để điền vào bảng như mẫu dưới đây:</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%; padding: 5px;">                     Các yếu tố                 </td> <td style="padding: 5px;">                     Đặc điểm - sản phẩm chính của ngành SX                 </td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">                     - Vị trí địa lí                      - Diện tích                      - Dân số                      - Khí hậu                      - Tài nguyên khoáng sản                      - Sản phẩm CN                      - Sản phẩm NN                 </td> <td style="width: 70%;"></td> </tr> </table>	Các yếu tố	Đặc điểm - sản phẩm chính của ngành SX	- Vị trí địa lí - Diện tích - Dân số - Khí hậu - Tài nguyên khoáng sản - Sản phẩm CN - Sản phẩm NN		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3HS trả lời.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS chú ý theo dõi.</li> <li>- HS thảo luận.</li> </ul>
Các yếu tố	Đặc điểm - sản phẩm chính của ngành SX				
- Vị trí địa lí - Diện tích - Dân số - Khí hậu - Tài nguyên khoáng sản - Sản phẩm CN - Sản phẩm NN					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bảng.</li> </ul>					

<p>- Cho HS trình bày kết quả.                  - GV cần có ý kiến nhận xét, bổ sung kịp thời hoặc khẳng định kết quả làm việc của HS.  <b>Kết luận:</b> LB Nga nằm ở Đông Âu, Bắc Á, có diện tích lớn nhất thế giới, có nhiều tài nguyên thiên nhiên và phát triển nhiều ngành kinh tế.  <i>*GDSNLT&amp;HQ: Liên Bang Nga có nhiều tài nguyên khoáng sản nhất là khí tự nhiên, dầu mỏ, than đá. Các nguồn năng lượng ấy là có hạn chính vì vậy cần sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả.</i>  <b>❖ Hoạt động 2: Pháp</b>                  - Nước Pháp nằm ở vị trí nào của châu Âu? Giáp với những nước và đại dương nào?                   - GV nhận xét, kết luận.  <b>Kết luận:</b> Nước Pháp nằm ở Tây Âu, giáp biển, có khí hậu ôn hoà.                  - GV yêu cầu HS nêu tên các SP công nghiệp, nông nghiệp của nước Pháp.                   - Gọi đại diện các nhóm trình bày.                   - GV nhận xét.  <b>Kết luận:</b> Nước Pháp có công nghiệp, nông nghiệp phát triển, có nhiều mặt hàng nổi tiếng, có ngành du lịch rất phát triển.  <i>*GDBMT: Các nước ngày càng phát triển thì sẽ có ảnh hưởng gì cho môi trường? Cần có biện pháp để khắc phục?</i>  <i>*GDBMT Các nước cần khai thác, sử dụng tài nguyên hợp lí. Xử lí rác thải công nghiệp.</i>  <i>*CV 3799: Dạy lòng ghép văn minh Hy Lạp.</i>  <b>❖ Hoạt động 3: Văn minh Hy Lạp</b>                  - GV giới thiệu vị trí địa lí của Hy Lạp qua</p>	<p>- HS trình bày.                  - HS nghe.                   - Quan sát lược đồ.                  - Nước Pháp nằm ở Tây Âu, giáp với I-ta-li-a, Tây Ban Nha, Đức, Đại Tây Dương.                  - HS nghe.                  - HS đọc SGK rồi trao đổi theo gợi ý của các câu hỏi trong SGK.                  - SP công nghiệp: máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông, vải, quần áo, mỹ phẩm, thực phẩm.                  - Nông phẩm: khoai tây, củ cải đường, lúa mì, nho, chăn nuôi gia súc lớn.                  - Các nhóm lên trình bày kết quả làm việc. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét.                  - HS nghe.                   - HS trả lời.                   - HS nghe.                   - HS nêu.</p>
---	---

**lược đồ các nước châu Âu:**



- Hy Lạp là một quốc gia nằm ở Đông Nam châu Âu, tại cực nam của bán đảo Bancăng. Người Hy Lạp ngày nay thường tự hào rằng đất nước của họ là cái nôi của văn minh châu Âu.

- GV yêu cầu HS lên tìm nước Hy Lạp trên bản đồ.

- GV kể một số câu chuyện về văn minh Hy Lạp kết hợp xem clip.

- GV yêu cầu HS về tìm hiểu thêm một số câu chuyện về văn minh Hy Lạp

**4. Củng cố - dặn dò:**

- Gọi HS nêu lại Nội dung bài học.

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

- HS thực hiện.

- HS quan sát lược đồ và lắng nghe

- HS tìm

- HS theo dõi.

- HS thực hiện

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 23****CHỦ ĐIỂM: MỪNG ĐẢNG QUANG VINH- MỪNG XUÂN GIÁP THÌN****I. MỤC TIÊU:**

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 23.
- Nêu gương những HS thực hiện tốt nội qui và nề nếp học tập, có tiến bộ trong học tập, rèn luyện.
- Giáo dục HS tích cực, tự giác học tập.
- Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kì 2 hiệu quả.

**\* GDBĐKH: Giấy và các vật dụng cũ, hỏng có thể tái sử dụng để tiết kiệm tránh thải ra môi trường gây ô nhiễm.**

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:****1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 23****❖ Những việc đã làm được:**

- Xếp hàng ra vào lớp tương đối tốt.
- Phụ đạo cho HS yếu, kém hàng ngày.
- Lớp tự quản tốt, trật tự nghe giảng.
- Thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Hỗ trợ công tác tập múa sân trường, ổn định lớp tự quản.
- Tham gia tốt các phong trào: Nuôi heo đất, quyên góp ủng hộ học sinh khó khăn.

**❖ Tồn tại:**

- Một số HS chưa chú ý nghe giảng
- Một số HS chưa tích cực học tập, không tập trung ôn tập
- Một số HS có biểu hiện chưa tốt, còn quên sách vở và chưa hoàn thành bài.

**❖ Tuyên dương:.....****❖ Nhắc nhở:.....****2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL**



- Phát động học sinh tham gia tốt các phong trào
- Xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp và an toàn.
- Nhắc nhở HS giữ gìn vệ sinh sức khỏe ăn uống, ngủ đúng giờ.
- Rút kinh nghiệm sửa sai củng cố lại kiến thức bị hỏng ở HS, tập trung chú ý đến các bài toán về giải toán (HS còn rất yếu về những bài toán này).
- Giữ vệ sinh lớp học.

**\* GDBĐKH: Giấy và các vật dụng cũ, hỏng có thể tái sử dụng để tiết kiệm tránh thải ra môi trường gây ô nhiễm.**

+ Đề làm mô hình sáng tạo trẻ các em đã có ý tưởng gì? (làm ống đựng tiền, hộp đựng bút, xe tải...)

+ Đề làm những mô hình ấy các em có thể sử dụng những vật dụng cũ, hỏng nào? (cuộn băng keo xài hết rồi, hộp bánh, giáp bìa...)

**\* Kết luận GDBĐKH: Việc các em tận dụng những vật dụng cũ, hỏng vậy là các em “đang thực hành tiết kiệm, không lãng phí, đồng thời tận tái sử dụng các vật dụng cũ, hỏng có thể tái sử dụng để tiết kiệm tránh thải ra môi trường là các em đã làm giảm việc thải rác thải ra môi trường, giảm thiểu những ảnh hưởng của BĐKH.**

### **3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 24**

- Thực hiện kế hoạch học tập.
- Ôn tập kiểm tra giữa kì 2 tốt.
- Tiếp tục ổn định nề nếp học tập sau Tết.
- Lên lớp đầy đủ, nghiêm túc.
- HS đi học đều đặn, đầy đủ.
- Thực hiện các biện pháp phòng dịch.

#### **BIỆN PHÁP:**

- Tích cực học bài và làm bài đầy đủ.
- Thực hiện truy bài đầu giờ, các tổ trưởng cần theo dõi tích cực các tổ viên.
- Có thái độ hợp tác trong học tập nhất là học nhóm.
- Tiếp tục duy trì: “Đôi bạn cùng tiến” giúp nhau trong học tập, rèn luyện.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 15 tháng 02 năm 2024*

**Khôi trưởng**

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

**Nguyễn Hoài Thương**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24**

**Từ ngày 26/02/2024 đến ngày 01/03/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KNS</b>	<b>GD MT</b>	<b>NL</b>	<b>BĐ KH</b>
<b>HAI 26/02</b>	1	24	Chào cờ	Tuần 24				
	2	47	Tập đọc	Luật tục xưa của người Ê-đê				
	3	116	Toán	Luyện tập chung				
	4	24	Đạo đức	Em yêu Tổ quốc Việt Nam (Tiết 2)	X	X	X	
	5	93	Tiếng Anh	UNIT 8: I'd like a melon.				
	6	47	Tin học	Bài 4: Thủ tục trong Logo				
	7		LT Toán	Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối. Mét khối				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng thích nghi				
	HĐTN: Giới thiệu đất nước và văn hóa (tiếp theo)							
	VHGT: Tôn trọng người điều khiển giao thông							
<b>BA 27/02</b>	1	24	Chính tả	Núi non hùng vĩ				
	2	117	Toán	Luyện tập chung				
	3	47	LTVC	MRVT: Trật tự - An ninh				
	4	47	Thể dục	Bài 47: Phối hợp chạy và bật nhảy – Trò chơi “Qua cầu tiếp sức”				
	5	24	Mĩ thuật	Trang trí và vẽ màu				
	6	47	Khoa học	Ôn tập: Vật chất và năng lượng (tiếp theo)				
	7		LTTV	Trật tự - An ninh. Nói các về câu ghép				
	8		TH LTVC	MRVT: Trật tự - An ninh				
<b>TU 28/02</b>	1	47	TLV	Ôn tập về tả đồ vật				
	2	118	Toán	Giới thiệu hình trụ. Giới thiệu hình cầu				

	3	48	Tập đọc	Hộp thư mật				
	4	24	Kể chuyện	Tiết đọc thư viện: Đọc những truyện nói về tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.				
	5	24	Lịch sử	Đường Trường Sơn		X		
	6	24	Âm nhạc	Ôn TĐN số 5, 6 kết hợp gõ đệm.				
	7		LT Toán	Thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương				
	8		LTTV	Ôn tập về tả đồ vật				
<b>NĂM 29/02</b>	1	48	LTVC	Nói các câu ghép bằng cặp từ hô ứng				
	2	119	Toán	Luyện tập chung				
	3	48	Khoa học	Sự sinh sản của thực vật có hoa	X		X	
	4	24	Kỹ thuật	Lắp xe ben (tiết 1)			X	
	5	94	Tiếng Anh	UNIT 8: I'd like a melon.				
	6		TH LTVC	Nói các câu ghép bằng cặp từ hô ứng				
	7	48	Thể dục	Bài 48: Phối hợp chạy và bật nhảy – Trò chơi: “chuyên nhanh; nhảy nhanh”				
	8		KNS GAIA	Chế tạo phôi nhân tạo				
<b>SÁU 01/03</b>	1	48	TLV	Ôn tập về tả đồ vật				
	2	120	Toán	Luyện tập chung				
	3	48	Tin học	Bài 5: Luyện tập về thủ tục				
	4	95	Tiếng Anh	UNIT 8: I'd like a melon.				
	5	24	Địa lí	Ôn tập				
	6	96	Tiếng Anh	UNIT 8: I'd like a melon.				
	7		Năng khiếu					
	8	24	SHTT	Tuần 24				

Thứ hai, ngày 26 tháng 02 năm 2024

TẬP ĐỌC

Tiết PPCT: 47

**LUẬT TỤC XƯA CỦA NGƯỜI Ê-ĐÊ**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc nhấn giọng các từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.
  - Đọc với giọng trang trọng thể hiện tính nghiêm túc của văn bản. Hiểu nội dung: Luật tục nghiêm minh và công bằng của người Ê-đê xưa; kể được 1-2 luật tục của người nước ta. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)
  - HS hiểu và có ý thức tôn trọng những luật lệ của các dân tộc.
- \*CV 3799: Nghe - ghi lại ý chính của bài.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Tranh minh họa. Bảng phụ viết đoạn luyện đọc.
- HS: Tranh sưu tầm, SGK.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Chú đi tuần.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh nào?</li> <li>+ Đặt hình ảnh người chiến sĩ đi tuần bên hình ảnh giấc ngủ yên bình của học sinh, tác giả muốn nói điều gì?</li> <li>- Giáo viên nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Luật tục xưa của người Ê-đê.</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1HS đọc toàn bài.</li> <li>- Cho HS chia đoạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp phát hiện, luyện đọc từ khó.</li> <li>- Cho HS đọc nối tiếp lần 2, đọc phần chú giải.</li> <li>- Cho HS luyện đọc theo bàn.</li> <li>- GV đọc mẫu toàn bài, đọc chậm rãi, rành mạch, trang nghiêm, diễn cảm toàn bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc bài và trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- 1HS đọc, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS chia đoạn:                         <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn 1 : Về các hình phạt.</li> <li>+ Đoạn 2 : Về các tang chứng.</li> <li>+ Đoạn 3 : Về các tội trạng.</li> </ul> </li> <li>- 3 HS tiếp nối nhau đọc các đoạn văn. Phát hiện và luyện đọc từ khó.</li> <li>- HS đọc nối tiếp lần 2.</li> <li>- HS đọc theo bàn.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>

<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc từng đoạn, cả bài và trao đổi thảo luận câu hỏi:</li> <li>+ Người xưa đặt luật để làm gì?</li> <li>+ Kể những việc mà người Ê-đê xem là có tội.</li> <li>- GV nhận xét, chốt ý: Các loại tội trạng được người Ê-đê nêu ra rất cụ thể, dứt khoát, rõ ràng theo từng khoản mục.</li> <li>+ Tìm những chi tiết cho thấy đồng bào Ê-đê quy định xử phạt rất công bằng.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: Ngay từ xưa, dân tộc Ê-đê đã có quan niệm rạch ròi, nghiêm minh về tội trạng, đã phân định rõ từng loại tội, quy định các hình phạt rất công bằng. Người Ê-đê đã dùng những luật đó để giữ cho buôn làng có cuộc sống trật tự, thanh bình.</li> <li>- Hãy kể tên một số luật của nước ta hiện nay mà em biết.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Nội dung của bài là gì?</li> <li><b>*CV 3799: Nghe - ghi lại ý chính của bài.</b></li> <li>- GV nhận xét, chốt nội dung: Luật tục nghiêm minh của người Ê-đê xưa.</li> <li><b>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.</b></li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn từ “<i>Tội không hỏi cha mẹ...cũng là có tội</i>”. Chú ý ngắt câu, nhấn giọng ở một số từ ngữ.</li> <li>- GV đọc mẫu.</li> <li>- Cho HS luyện đọc theo bàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc thầm, suy nghĩ, trả lời.</li> <li>+ Người xưa đặt luật tục để mọi người tuân theo, để bảo vệ cuộc sống bình yên cho dân làng.</li> <li>+ Tội không hỏi cha mẹ - Tội ăn cắp – Tội giúp kẻ có tội – Tội dẫn đường cho địch đến đánh làng mình)</li> <li>- HS nghe</li> <li>+ Các mức xử phạt rất công bằng: Chuyện nhỏ thì xử nhẹ (phạt tiền một song); chuyện lớn thì xử nặng (phạt tiền một co); người phạm tội là người bà con anh em cũng xử vậy.</li> <li>Tang chứng phải chắc chắn mới được kết tội; phải có vài ba người làm chứng, tai nghe, mắt thấy thì tang chứng mới có giá trị.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS kể: Luật Giáo dục, Luật Giao thông đường bộ, Luật bảo vệ môi trường...</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS thảo luận, trả lời.</li> <li>- HS nghe, ghi nội dung bài.</li> <li>- HS xác định đoạn luyện đọc.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi đại diện 3 nhóm thi đọc.</li> <li>- Cho HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Cũng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung bài là gì?</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về đọc lại bài và chuẩn bị bài: <b>Hộp thư mật.</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc.</li> <li>- HS thi đọc.</li> <li>- HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay.</li>   <li>- HS nêu nội dung.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS chuẩn bị.</li> </ul>
---	---

TOÁN

Tiết PPCT: 116

LUYỆN TẬP CHUNG

**I. Mục tiêu:**

- Biết vận dụng công thức tính thể tích các hình đã học để giải các bài toán có liên quan có yêu cầu tổng hợp.
- Giải được các bài tập có liên quan. Bài 1, 2 cột. Nếu còn thời gian thực hiện BT3.
- GDHS tính cẩn thận, yêu thích môn Toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGK, bảng phụ cho HS làm BT.
- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng sửa BT 2 của tiết trước.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập.</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào vở)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu BT.</li> <li>- Gọi HS nêu lại cách tính diện tích một mặt, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở. Gọi 2HS lên bảng làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 2 (Làm phiếu bài tập)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc và phân tích yêu cầu BT.</li> <li>- Gọi HS nêu cách tính diện tích một mặt, diện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- HS lên bảng sửa bài.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài 1.</li> <li>- HS nêu lại kiến thức.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS làm bài.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Giải:</b></p> <p>Diện tích một mặt của hình lập phương đó là:  <math>2,5 \times 2,5 = 6,25 \text{ (cm}^2\text{)}</math>                  Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:  <math>6,25 \times 6 = 37,5 \text{ (cm}^2\text{)}</math>                  Thể tích của hình lập phương đó là:  <math>2,5 \times 2,5 \times 2,5 = 15,625 \text{ (cm}^3\text{)}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bài làm trên bảng.</li> <li>- HS nghe, sửa bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và phân tích yêu cầu BT.</li> <li>- HS nêu.</li> </ul>



<p>tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm cột 1 của bài, 1 HS làm bảng phụ</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Nếu còn thời gian thực hiện bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để tính thể tích phần gỗ còn lại ta làm như thế nào?</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở. 1HS làm bảng phụ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thu 5 vở nhanh nhất.</li> <li>- Cho HS nhận xét bài trên bảng phụ.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu quy tắc tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về làm 2 cột còn lại của bài 2. Chuẩn bị bài: Luyện tập chung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vào phiếu bài tập</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ta cần tính thể tích của khối gỗ hình hộp chữ nhật, sau đó trừ đi thể tích phần đã cắt đi.</li> <li>- HS làm bài.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p>Thể tích của khối gỗ ban đầu:  <math>9 \times 6 \times 5 = 270 \text{ (cm}^3\text{)}</math></p> <p>Thể tích của phần gỗ bị cắt đi:  <math>4 \times 4 \times 4 = 64 \text{ (cm}^3\text{)}</math></p> <p>Thể tích của phần gỗ còn lại:  <math>270 - 64 = 206 \text{ (cm}^3\text{)}</math></p> <p>Đáp số: <math>206 \text{ cm}^3</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nộp bài.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nghe, sửa bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS chuẩn bị.</li> </ul>
--	--

Tiết PPCT: 24

**ĐẠO ĐỨC**  
**EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM**  
**(KNS, BVMT: Liên hệ, SDNLTK&HQ: Liên hệ)**  
**Đã soạn ở tuần 23**

**LUYỆN TẬP TOÁN****XĂNG-TI-MÉT KHỐI. ĐỀ-XI-MÉT KHỐI.MÉT KHỐI****I. Mục tiêu:**

- Giúp HS đổi được các đơn vị  $\text{cm}^3, \text{dm}^3, \text{m}^3$
- Rèn luyện tư duy tổng hợp kiến thức
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Các hoạt động dạy học****Hoạt động 1: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống**

Đ- Đ- Đ-S-S-Đ-S

**Hoạt động 2: Bảng con**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm bảng con

**Bài 2. Viết số và dấu (<,>=) thích hợp vào ô trống**

$$35,8 \text{ dm}^3 < 50\text{dm}^3 8\text{cm}^3$$

$$8\text{dm}^3 37\text{cm}^3 < 8370\text{cm}^3$$

$$1/999 \text{ dm}^3 > 0,001 \text{ dm}^3$$

$$0,1 \text{ dm}^3 < 1000\text{cm}^3$$

$$85,7\text{cm}^3 < 0,0875\text{dm}^3$$

$$50,008\text{dm}^3 = 50\text{dm}^3 8\text{cm}^3$$

$$7\text{dm}^3 49\text{cm}^3 = 7049\text{cm}^3$$

$$4,999\text{dm}^3 < 5000 \text{ cm}^3$$

$$5\text{m}^3 100\text{dm}^3 = 5100\text{dm}^3$$

$$1,85\text{m}^3 > 1\text{m}^385\text{dm}^3$$

**Hoạt động 3: Bảng con**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm bảng con

**Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**

- a)  $18,34 \text{ m}^3 = 18340 \text{ dm}^3$                        $3/4 \text{ dm}^3 = 750\text{cm}^3$   
b)  $8,5\text{dm}^3 = 8500 \text{ cm}^3$                        $5/8 \text{ dm}^3 = 625 \text{ cm}^3$   
c)  $1,25\text{m}^3 = 1250 \text{ dm}^3$                        $4/5\text{m}^3 = 800 \text{ dm}^3$

**Hoạt động 4: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**Bài 4.**

Bài giải

$$8/25 \text{ dm}^3 = 320 \text{ cm}^3$$

$$\text{Ta có : } 320 - 308 = 12 (\text{cm}^3)$$

Vậy hình A có thể tích lớn hơn và lớn hơn  $12\text{cm}^3$

Đáp số:  $12 \text{ cm}^3$

- Nhận xét tiết học

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG**

**KĨ NĂNG THÍCH NGHI**

**I. MỤC TIÊU**

- Nêu được tầm quan trọng của việc thích nghi trong cuộc sống và những nguyên tắc, yêu cầu của kĩ năng thích nghi.
- HS có khả năng vận dụng những cách thức phù hợp để thích nghi một cách phù hợp.
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh minh họa.
- Sách giáo khoa.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Ổn định</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi 2 HS 5 bước giải quyết vấn đề.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>a. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi: Thích nghi là gì?</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài “Kĩ năng thích ứng”</li> </ul> <p><b>b. Kết nối</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể cho HS nghe câu chuyện “Gánh chè của mẹ”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2 HS trả lời.</li> <li>- 2 HS trả lời: Là thay đổi cho phù hợp với môi trường ...</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>- GV đặt một số câu hỏi cho HS trả lời:</p> <p>+ Trong tiết học, cô giáo cho vẽ chủ đề gì?</p> <p>+ Vì sao Nam không hào hứng vẽ?</p> <p>+ Nam trách ai?</p> <p>+ Nam trách thế nào?</p> <p>+ Vì sao Nam bỏ ý định đòi mẹ mua hộp màu mới?</p> <p>+ Nếu là Nam, em sẽ làm gì khi nghe mẹ nói thế?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ - Phản hồi</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy nói những thông tin phía dưới với những hình ảnh phù hợp. Em có thể tìm hiểu thêm thông tin về nhân vật trong ảnh mà em thích</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Xử lí tình huống</b></p> <p>- GV nêu tình huống cho HS ứng xử: Vừa được lọt qua vòng tuyển chọn gặt gạo để tham gia vào đội bóng của trường đi tranh giải cấp quận, Hùng rất háo hức và tự hào vì cả lớp chỉ có mình cậu. Thế nhưng trong buổi tập, cậu đã bị chấn thương ở chân, phải bó bột. Nếu là Hùng, em sẽ làm gì?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>* Hoạt động 4: Rút kinh nghiệm</b></p> <p>- GV cho HS đọc bí quyết “4T” để thích nghi</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>+ Chủ đề tự chọn.</p> <p>+ Vì Nam chỉ có mấy cây bút màu đã cũ kĩ.</p> <p>+ Nam trách mẹ.</p> <p>+ Tại mẹ mà mình không có hộp màu mới...</p> <p>+ Vì Nam thấy mẹ cực khổ ... Vì Nam thấy thương mẹ vô cùng ...</p> <p>+ Mẹ nghỉ ngơi đi, con giúp mẹ việc nhà nhé ...</p> <p>+ Con thương mẹ nhiều lắm ...</p> <p>- HS hoạt động nhóm 2.</p> <p>- HS chọn: 1B, 2A, 3D, 4C</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4, đại diện nhóm trả lời: Em sẽ chấp nhận hoàn cảnh, dưỡng thương và chờ cơ hội tiếp theo.</p>
--	--

<p>với mọi hoàn cảnh.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>c. Thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 5: Rèn luyện</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy thực hiện các bước sau để thay đổi thói quen xấu của mình:</p> <p>+ Bước 1: Tìm hiểu nguyên nhân hình thành thói quen xấu.</p> <p>+ Bước 2: Hình thành thói quen tốt, suy nghĩ tích cực.</p> <p>+ Bước 3: Dần dần không lặp lại các hành vi, thói quen xấu.</p> <p>+ Bước 4: Lập lại quá trình này cho đến khi thói quen xấu không còn nữa.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>* Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng</b></p> <p>- GV cho HS đọc phần Em có biết?</p> <p>- GV hỏi lại:</p> <p>+ Tại sao ngựa vằn lại có sọc trắng đen trên cơ thể?</p> <p>+ Tại sao một số loài rắn ở sa mạc đã thích nghi bằng cách biến màu da của mình trông giống như màu của cát trên sa mạc để săn mồi?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV yêu cầu HS liệt kê những thay đổi làm em khó chịu ở gia đình, trường học, ngoài xã hội. Sau đó đề xuất một số biện pháp để thích nghi với điều đó.</p>	<p>- Nhiều HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Để ngựa trang.</p> <p>+ Ngựa trang và săn mồi.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

<p><b>d. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ: Hãy làm quen với thử thách 20 phút chạy bộ mỗi ngày vào các buổi sáng với người thân (bố, mẹ, anh, chị ...)</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị bài 10 “Kĩ năng vượt qua cám dỗ”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe, thực hiện</li> </ul>
--	--





- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc yêu cầu

- HS nêu yêu cầu

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nghệ thuật truyền thống của các quốc gia em chọn

Giới thiệu tiết mục nghệ thuật

.....

Nội dung và ý nghĩa

.....  
.....  
.....

Các dịp trình diễn

.....  
.....  
.....

HS2: ありがとうございます

Nhóm 2:

HS1: terimakasih

HS2: ຂອບໃຈ

HS1: maaf

HS2: ຂໍໂທດນໍາ

- HS đọc yêu cầu

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS thảo luận

- HS trình bày

+ Nhật Bản:

+ Giới thiệu tiết mục nghệ thuật:

**-Nghệ thuật cắm hoa Ikebana – Hoa đạo**

Hoa đạo vốn chỉ dành cho tầng lớp thượng lưu và giai cấp võ sĩ, tuy nhiên từ thời Edo nó đã phổ biến hơn trong tầng lớp thường dân với tên gọi Ikebana với nhiều trường phái khác nhau với những nguyên tắc và quy định riêng.

**Đặc điểm của Ikebana:**

- Tachibana sử dụng nhiều loại hoa và cắm trong 1 bình cao

- Kebana chỉ được phép sử dụng tối đa 3 loại vật liệu, thông qua tính chất của nó để thể hiện mầm

sống mạnh mẽ , vươn lên từ đất.  
- Jiyuka là kiểu cắm hoa tự do



Nghệ thuật Ikebana chú trọng đến những đường nét tự nhiên từ nụ hoa, lá và gai của cây cỏ. Nó mang lại cảm giác thanh lọc tinh thần khiến ta như hoà mình vào thiên nhiên và cảm nhận được cái đẹp của nghệ thuật.

- HS thảo luận nhóm
- Gọi đại diện nhóm trình bày

- Hình ảnh sản phẩm biểu diễn của nhóm em
- HS đọc yêu cầu bài
- HS nêu
- HS trình bày

Món ăn

SuSi

Ý nghĩa

Cũng như cơm Việt Nam, sushi là món người Nhật dùng để ăn cho chắc bụng. Sushi là một trong những món không bao giờ thiếu trong các bữa ăn của người Nhật. Đặc biệt, những ngày lễ truyền thống, sushi xuất hiện trên bàn tiệc với đủ màu sắc, mùi vị.

- GV nhận xét, tuyên dương nhóm có sự chuẩn bị tốt.

**Bài 4:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài
- HS nêu yêu cầu
- HS trình bày theo nhóm



Thành phần chủ yếu được dùng là cá ngừ, mực và tôm.  
Dưa chuột, dưa muối và trứng rán ngọt cũng sẽ được phục vụ kèm theo



- Sau khi nấu chín, bạn xới toi cơm. Cho 25 ml dấm + 1 muỗng cà phê đường + 1/4 muỗng cà phê muối vào nồi, bật bếp. Trong khi nấu, khuấy nhẹ tay cho các hỗn hợp tan và dấm bay bớt mùi. - Gọt vỏ dưa leo, cà rốt, cắt thành thanh dài dày khoảng 1 cm. Chiên chín trứng rồi cắt thành thanh dài dày khoảng 1 cm. Phi lê cá hồi và cá ngừ đại dương rửa sạch, xắt thanh dày 1 cm. Ngâm nấm đông cô với nước ấm. Khi nấm nở đều, xắt mỏng. Làm chín nấm với chảo nóng, nước ngâm nấm + 1 muỗng canh nước tương + 1 muỗng canh rượu nấu ăn mirin. Đặt mảnh tre lên trên trái miếng rong biển lên. Dàn cơm đều lên trên miếng rong biển. Bạn đặt tùy ý dưa leo, cà rốt, trứng chiên, cá ngừ đại dương, bột cá hồng, cá hồi, nấm đông cô lên trên, cuộn cơm lại. (Nên chọn khoảng 4-5 loại để khoanh sushi có kích thước vừa phải). Cắt sushi bằng dao ướn.

- Khi hỗn hợp gần sôi, bạn tắt bếp, cho vào thố đựng cơm, trộn đều. Dùng một miếng vải mỏng, bọc lại, để riêng cho cơm lên men

<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- GV yêu cầu HS chuẩn bị thiết kế thời trang theo quốc gia mà nhóm chọn.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>Món ăn được dùng trong các dịp</p> <p>Bữa ăn hằng ngày</p> <p>- HS lắng nghe và chuẩn bị</p>
--	---

**VĂN HÓA GIAO THÔNG**

**TÔN TRỌNG NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Học sinh biết cách thực hiện văn hóa giao thông, tôn trọng người điều khiển giao thông.
- Có ý thức thực hiện văn hóa giao thông.
- Giáo dục HS chấp hành tốt luật giao thông, thực hiện ứng xử có văn hóa giao thông ở nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK An toàn giao thông.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> Yêu cầu HS nêu ghi nhớ của bài: Lịch sự khi đi xe đạp trên đường.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>1. Giới thiệu bài: GV giới thiệu bài trực tiếp.</p> <p><b>Hoạt động 1: Hoạt động cơ bản (Đọc và tìm hiểu nội dung truyện “Chấp hành và tôn trọng” )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1-2 HS đọc truyện.</li> <li>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện rồi cử đại diện báo cáo kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, rút ra kết luận: <i>Những người điều khiển .... Phổ phưởng yên vui.</i> (SGK)</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hoạt động thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu thảo luận nhóm đôi rồi cử đại diện báo cáo kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 3-4HS nêu; lớp theo dõi, nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lớp theo dõi SGK.</li> <li>- HS thảo luận rồi trình bày, lớp nhận xét bổ sung.</li> <li>- 2-3 HS nhắc lại.</li> <li>- HS làm bài theo cặp.</li> <li>- Lớp theo dõi, nhận xét bổ sung.</li> </ul>

<p>- GV nhận xét, kết luận: <i>Chấp hành và tôn trọng người điều khiển giao thông là ý thức, tấm lòng của người công dân tốt.</i></p> <p><b>Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào SGK. Rồi xung phong phát biểu trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt, rút ra ghi nhớ: <i>Cảnh sát giao thông .... Xe đi đúng hướng.</i></p> <p>- Yêu cầu 2- 3 HS nhắc lại ghi nhớ ở SGK.</p> <p><b>4. Cũng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ.</p> <p>- Nhận xét tiết học. Dặn dò HS.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 2-3 HS nhắc lại.</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- 2 – 3HS trả lời, lớp nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2HS trả lời, lớp nhận xét.</p> <p>- Lớp lắng nghe.</p>
--	---

Thứ ba, ngày 27 tháng 02 năm 2024

**CHÍNH TẢ (NGHE – GHI)**

**NÚI NON HÙNG VĨ**

Tiết PPCT: 24

**I. Mục tiêu:**

- Nghe-ghi đúng bài Chính tả ( Nghe – ghi): không mắc quá 5 lỗi chính tả trong bài; viết hoa đúng các tên riêng trong bài.
- Tìm được các tên riêng trong đoạn thơ (BT2). HS khá giỏi giải được câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử (BT3).
- GDHS tính cẩn thận, rèn chữ, giữ gìn sách vở.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, vở.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng viết từ khó của bài trước.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Nghe – ghi : Núi non hùng vĩ.</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: HDHS nghe, viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1HS đọc bài chính tả.</li> <li>- Cho HS phát hiện những từ khó, dễ viết sai.</li> <li>- GV chú ý các tên riêng, từ khó, chữ dễ nhầm lẫn do phát âm địa phương.</li> <li>- Cho HS viết từ khó vào bảng con, 2HS viết bảng lớp.</li> <li>- GV giảng thêm: Đây là đoạn văn miêu tả vùng biên cương phía Bắc của Trung Quốc ta.</li> <li>- Gọi 1HS đọc lại bài.</li> <li>- GV đọc từng câu cho học sinh viết.</li> <li>- GV đọc lại toàn bài.</li> <li>- HS đổi vở, soát lỗi.</li> <li>- GV tổng hợp lỗi</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập chính tả</b></p> <p><b>Bài 2 (Làm cá nhân)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 2HS lên bảng viết.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS nghe, ghi bài.</li> <li>- 1HS đọc, lớp chú ý đọc thầm theo.</li> <li>- HS đọc bài và phát hiện từ.</li> <li>- HS lắng nghe theo dõi ở SGK.</li> <li>- HS viết.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- 1HS đọc, lớp đọc thầm bài chính tả chú ý cách viết tên địa lý Việt Nam, từ ngữ.</li> <li>- HS viết vào vở.</li> <li>- HS kiểm tra lại.</li> <li>- HS đổi vở soát lỗi.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề.</li> <li>- Cho HS đọc thầm lại đoạn thơ, tìm các tên riêng trong đoạn thơ.</li> <li>- Gọi HS trình bày kết quả - nói các tên riêng đó, cách viết hoa.</li>   <li>- Cho HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 3 (Thảo luận nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dán bảng phụ ghi sẵn nội dung BT.</li> <li>- Cho HS thảo luận tìm kết quả.</li> <li>- Gọi đại diện các nhóm trình bày.</li>            <li>- Cho HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li>- Chuẩn bị: “Ôn tập quy tắc viết hoa (tt)”.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc và phân tích yêu cầu BT.</li> <li>- HS làm bài vào VBT.</li>   <li>- HS nêu kết quả:</li> <li>+ Tên người, tên dân tộc: Đăm Săn, Y Sun, Nơ Trang Long, A-ma Dơ-hao, Mơ-nông.</li> <li>+ Tên địa lí: Tây Nguyên, sông Ba.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nghe, sửa bài.</li>            <li>- HS đọc to nội dung.</li> <li>- HS thảo luận theo bàn.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>1. Ngô Quyền, Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo,...</li> <li>2. Vua Quang Trung (Nguyễn Huệ)</li> <li>3. Đinh Tiên Hoàng (Đinh Bộ Lĩnh)</li> <li>4. Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn)</li> <li>5. Lê thánh Tông (Lê Tư Thành)</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>
---	--

TOÁN

**LUYỆN TẬP CHUNG**

Tiết PPCT: 117

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS:

- Biết tính tỉ số phần trăm của một số , ứng dụng trong tính nhẩm và giải toán.
- Biết tính thể tích một hình lập phương trong mối quan hệ với thể tích một hình lập phương khác. BT cần làm BT1, 2.
- Có ý thức vận dụng vào thực tế cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu kết quả cột 2, 3 của bài tập 2.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào nháp – vở)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS thực hiện:</li> </ul> <p>+ Đề tính được 15% của 120, bạn Dung đã làm như thế nào?</p> <p>+ 10%, 5%, 15% có quan hệ với nhau như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để nhẩm được 15% của 120 bạn Dung đã dựa vào mối quan hệ của 10%, 5%, 15% với nhau.</li> </ul> <p><b>a) Dựa vào cách tính của bạn Dung để thực hiện bài tập 1a.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể phân tích 17,5% thành tổng của các tỉ số phần trăm nào?</li> <li>- GV yêu cầu HS tự làm bài vào nháp, 1HS làm vào bảng phụ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2HS nêu kết quả.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS nhận xét và phân tích cách tính của bạn Dung.</li> <li>+ Bạn Dung đã tính 10%, 5% của 120 rồi mới tính 15% của 120.</li> <li>+ 10% gấp đôi 5%, 15% gấp ba 5% (hoặc <math>15\% = 10\% + 5\%</math>)</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu: <math>17,5\% = 10\% + 5\% + 2,5\%</math></li> <li>- HS làm bài vào nháp:</li> <li>10% của 240 là 24</li> <li>5% của 240 là 12</li> <li>2,5% của 240 là 6</li> <li>Vậy 17,5% của 240 là 42</li> </ul>



<p>- GV nhận xét</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: Giới thiệu hình trụ, hình cầu.</p>	<p><math>2 \times 2 \times 4 = 16 \text{ (cm}^2\text{)}</math></p> <p>S cần sơn :</p> <p><math>72 - 16 = 56 \text{ (cm}^2\text{)}</math></p> <p>- Lớp nhận xét.</p>
---	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết PPCT: 47

MRVT: TRẬT TỰ - AN NINH

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS: Mở rộng, hệ thống hóa vốn từ về *Trật tự - An ninh*.
- Làm được BT1; tìm được một số danh từ và động từ có thể kết hợp với từ an ninh (BT2); hiểu được nghĩa của những từ ngữ đã cho và xếp được vào nhóm thích hợp (BT3); làm được BT4 .
- Giáo dục ý thức giữ trật tự, yêu thích Tiếng Việt.

**\*CV 3799: Bổ sung nghĩa của từ Hán Việt.**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng phụ, SGK, phiếu học tập.
- HS: Từ điển đồng nghĩa Tiếng Việt, sổ tay từ ngữ Tiếng Việt tiểu học.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu các cặp quan hệ từ chỉ quan hệ tăng tiến?</li> <li>- Cho ví dụ và phân tích câu ghép đó.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: MRVT: Trật tự - an ninh.</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài tập 1 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu BT.</li> <li>- Cho SH suy nghĩ làm bài cá nhân.</li> <li>- Gọi HS nêu kết quả.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, cho HS giải thích vì sao không chọn 2 đáp án còn lại.</p> <p><b>*CV 3799: Bổ sung nghĩa của từ Hán Việt.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giúp HS giải nghĩa các từ Hán Việt.</li> <li>- GV kết luận.</li> </ul> <p><b>Bài tập 4 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1HS đọc và phân tích yêu cầu BT.</li> <li>- Tìm từ ngữ chỉ những việc làm giúp em bảo vệ an toàn cho mình.</li> <li>- Cho 3HS làm vào bảng phụ, còn lại làm vào vở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 1HS nêu.</li> <li>- 1HS cho ví dụ và phân tích câu ghép đó.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- 1HS đọc và phân tích yêu cầu BT.</li> <li>- HS suy nghĩ tìm đáp án đúng.</li> <li>- HS nêu: <b>b. Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội.</b></li> <li>- HS giải thích.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS đọc và phân tích.</li> <li>- HS tìm từ ngữ ghi theo 3 cột trong VBT.</li> <li>- 3HS làm bảng phụ.</li> <li>+ Từ ngữ chỉ việc làm: Nhớ số ĐT của cha</li> </ul>

<p>- Cho HS nhận xét.                  - GV nhận xét – nêu đáp án đúng.</p> <p><b>4. Cũng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Nêu từ ngữ thuộc chủ đề an ninh, trật tự ? Đặt câu với từ tìm được?                  - Nhận xét tiết học.                  - Dặn HS về hoàn thành BT và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>mẹ, số ĐT của người thân,...                  + Từ ngữ chỉ cơ quan, tổ chức: nhà hàng, cửa hiệu, trường học, 113,...                  + Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ khi không có bố mẹ ở bên: ông bà, chú bác, người thân, hàng xóm,...</p> <p>- HS nhận xét.                  - HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.                  - HS thực hiện.</p>
---	--

**TIẾT 24**

**MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ 9: TRANG PHỤC YÊU THÍCH**

**TIẾT 2: HOÀN THIỆN SẢN PHẨM VỚI CÁC CHẤT LIỆU KHÁC**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được đặc điểm của một số trang phục quen thuộc.
- HS biết cách tạo hình trang phục bằng hình thức vẽ, xé, cắt dán, kết hợp với những chất liệu khác theo ý thích.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, hình minh họa cách thực hiện trang phục.
- Hình ảnh các trang phục có kiểu dáng và trang trí đẹp.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì, các vật tìm được như giấy báo, giấy gói quà, vải vụn, sợi len...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vận dụng quy trình: Vẽ cùng nhau\_ Tạo hình từ vật tìm được\_Vẽ theo âm nhạc.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1*. KHỞI ĐỘNG:</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1</li> <li><b>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1.</b></li> <li><b>2. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</b></li> <li><b>* Mục tiêu:</b></li> <li>+ HS hiểu và nắm được công việc phải làm.</li> <li>+ HS hoàn thành được bài tập.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</li> <li><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></li> <li>- Cho HS thực hành cá nhân.</li> <li>- Tạo dáng người:</li> <li>+ Tổ chức cho HS vẽ kí họa dáng người theo quan sát hoặc theo trí nhớ, tưởng tượng tạo kho hình ảnh.</li> <li>- Tạo dáng và trang trí trang phục:</li> <li>+ Lựa chọn dáng người yêu thích nhất trong kho hình ảnh.</li> <li>+ Dựa vào dáng người, thiết kế và trang trí trang phục theo ý thích.</li> <li>- Quan sát, động viên HS hoàn thành sản phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT</li> <li>- Trình bày sản phẩm</li> <li>- Thực hiện</li> <li>- Hiểu công việc của mình phải làm</li> <li>- Hoàn thành được bài tập trên lớp</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> <li>- Làm việc cá nhân</li> <li>- Thực hiện</li> <li>- Làm việc cá nhân</li> <li>- Thực hiện</li> <li>- Thực hiện hoàn thiện sản phẩm của mình.</li> <li>- Hoàn thành bài tập trên lớp</li> </ul>
--	--

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 2 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.



- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, keo, kéo, các vật tìm được như giấy báo, giấy gói quà, vải vụn, sợi len...

---

KHOA HỌC

Tiết PPCT: 47

**ÔN TẬP: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG (TIẾP THEO)**  
**(Đã soạn ở tuần 23)**

---

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRẬT TỰ - AN NINH. NÓI CÂU VỀ CÂU GHÉP**

**I/Mục tiêu:**

- HS mở rộng vốn từ trật tự- an ninh
- Học sinh ôn tập và phát triển cách nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ.
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học**

**Hoạt động 1:Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 1. Đánh dấu X vào ô trống trước những hành động,việc làm có thể gây nguy hiểm cho em hoặc không đảm bảo trật tự - an ninh.**

- Đi một mình nơi vắng vẻ.
- Đeo nữ trang đắt tiền hi đi học.
- Cho người lạ vào nhà khi không có người lớn ở nhà.
- Tụ tập mua hàng rong trước cổng trường.
- Nhận quà bánh của người lạ.
- Tụ tập,la hét, đùa giỡn ở khu phố vào giờ nghỉ trưa.
- Chen lấn,xô đẩy nhau ở nơi công cộng.

**Hoạt động 2: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**Bài 2. Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau:**

- Mưa vừa tạnh, gà mẹ đã lục tục dẫn đàn con đi kiếm ăn.

- Tôi càng dỗ dành, nó càng khóc to hơn.

- Nó vừa đi, nó vừa nói luyện thuyên suốt đoạn đường.

- Chị của Sơn hiền lành bao nhiêu, cậu ấy lại nghịch ngợm bấy nhiêu.

Cô giáo đọc đến đâu, học sinh viết đến đấy.

- Không chỉ ông ấy nói hay mà ông ấy còn làm rất giỏi.

- Bố bảo sao, con làm vậy.

**Hoạt động 3: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**Bài 3. Viết một đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 câu về chủ đề trật tự an ninh, trong đó có sử dụng ít nhất một câu ghép.**

Mỗi trẻ em cần phải được dạy cho các kỹ năng sống cần thiết để biết cách bảo vệ bản thân được an toàn. Khi ở nhà một mình, trẻ phải khóa cửa và không để người lạ vào nhà. Chỉ mở cửa khi có người lớn ở nhà. Trẻ em không được đi một mình vào trời tối. Không những trẻ không nhận quà của người lạ mà trẻ còn không được nói chuyện với người lạ. Khi trẻ có những kỹ năng trẻ sẽ tự bảo vệ mình.

-Nhận xét tiết học

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU****MỞ RỘNG VỐN TỪ TRẬT TỰ AN NINH****I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập và phát triển mở rộng vốn từ Trật tự an ninh
- GD hs yêu thích môn học

**II/ các hoạt động dạy-học****Hoạt động 1:** Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

**1. Ghi dấu X vào ô trống trước dòng nêu đúng nghĩa của từ an ninh :**

- a)  Yên ổn hẳn, tránh được tai nạn, tránh được thiệt hại.
- b)  Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội.
- c)  Không có chiến tranh và thiên tai.

**Hoạt động 2:** Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài,

lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

Đọc bản hướng dẫn sau và thực hiện các yêu cầu ghi ở dưới

- a) Để bảo vệ an toàn cho mình, em **cần nhớ số điện thoại của cha mẹ và địa chỉ, số điện thoại của ông bà, chú bác, người thân để báo tin.**
- b) Nếu bị kẻ khác đe dọa, hành hung hoặc thấy cháy nhà hay bị tai nạn, em cần phải :

**- Khẩn cấp gọi số điện thoại 113 hoặc 114, 115 để báo tin.**

**- Kêu lớn để những người xung quanh biết.**

**- Nhanh chóng chạy đến nhà hàng xóm, bạn bè, nhà hàng, cửa hiệu, trường học, đồn công an.**

c) Khi đi chơi, đi học, em cần :

**- Đi theo nhóm, tránh chỗ tối, tránh nơi vắng vẻ, để ý nhìn xung quanh.**

**- Không mang đồ trang sức hoặc vật đắt tiền.**

d) Khi ở nhà một mình, em phải **khoá cửa, không cho người lạ biết em chỉ có một mình và không để người lạ vào nhà.**

1. Gạch dưới các từ ngữ chỉ những việc làm có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ em không có ở bên:

2. Ghi lại từ ngữ chỉ các cơ quan, tổ chức giúp em bảo vệ an toàn: Nhà hàng, cửa hiệu, trường học, đồn công an, 113 (CA thường trực chiến đấu) 114 (CA phòng cháy chữa cháy) 115 (đội thường trực cấp cứu y tế).

3. Ghi lại từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ mình:

Cha mẹ, ông bà, chú bác, người thân, hàng xóm, bạn bè.

### **\* Hoạt động ứng dụng**

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

***ghép các danh từ, động từ với từ an ninh để có các kết hợp từ ngữ thường dùng và ghi vào dòng trống:***

***Lực lượng giữ vững chính trị Tổ quốc đường phố nhân dân thiết lập bảo vệ an ninh***

***Đáp án: lực lượng an ninh, giữ vững an ninh, an ninh chính trị, chính trị an ninh, an ninh Tổ quốc, Tổ quốc an ninh, an ninh đường phố, đường phố an ninh, an ninh nhân dân, thiết lập an ninh, bảo vệ an ninh.***

**Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu, trong đó có ít nhất 1 câu ghép) nói về an ninh ở khu phố em.**

- GV hướng dẫn HS làm bài
- HS làm bài.
- HS đọc kết quả.
- HS nhận xét, GV chốt ý

Thứ tư, ngày 29 tháng 02 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

**ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT**

Tiết PPCT: 47

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS tìm được 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) ; tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hoá trong bài văn (BT1).
- Viết được đoạn văn tả một đồ vật quen thuộc theo yêu cầu của BT2.
- Giáo dục HS ôn tập tích cực.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Giấy khổ to viết sẵn kiến thức cần ghi nhớ. Tranh minh hoạ bài đọc, ảnh chụp cái cối xay.
- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Ôn tập về văn tả đồ vật.</p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Thảo luận nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2HS nối tiếp nhau đọc to, rõ nội dung bài tập.</li> <li>- GV giới thiệu tám ảnh chiếc áo quân phục, giải nghĩa thêm từ: vải Tô Châu – một loại vải sản xuất ở thành phố Tô Châu Trung Quốc.</li> <li>- Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại yêu cầu của bài, thảo luận theo bàn trả lời câu hỏi. Gv nhắc HS chú ý nói rõ bài văn MB theo kiểu trực tiếp hay gián tiếp; KB kiểu mở rộng hay không mở rộng.</li> <li>- Gọi HS phát biểu ý kiến:</li> <li>+ Tìm các phần MB, TB, KB.</li> <li>+ Tìm các hình ảnh so sánh và nhân hóa?</li> <li>- Cho HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại.</li> </ul> <p><b>Bài 2 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS viết bài vào vở</li> </ul> <p>Giáo viên nhắc lại: Yêu cầu viết đoạn ngắn tả 1 quyền vở của em: chú ý miêu tả đặc điểm, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để làm đoạn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- 2 HS nối tiếp nhau đọc bài.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS đọc bài, thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- HS phát biểu ý kiến.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- 1HS đọc to yêu cầu BT.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>



<p>văn hấp dẫn, sinh động hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi một vài HS đọc to bài làm của mình.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS có đoạn văn hay.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu HS về hoàn thành đoạn văn, chuẩn bị bài: Ôn tập về tả đồ vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc to.</li> <li>- HS nghe.</li>   <li>- HS nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>
---	---

TOÁN

Tiết PPCT: 118 **GIỚI THIỆU HÌNH TRỤ - GIỚI THIỆU HÌNH CẦU**  
(HS đọc thêm)

**I. Mục tiêu:**

- Nhận dạng được hình trụ, hình cầu
- Biết xác định các đồ vật có dạng hình trụ, hình cầu, giải được các bài tập có liên quan.
- GDHS tính cẩn thận, yêu thích môn Toán.

*\*CV 3799: Bổ sung khai triển hình trụ, hình cầu.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Mô hình hình trụ → mở ra dạng khai triển .
- HS: Mẫu vật hình trụ – hình vẽ hình trụ có xác định chiều cao – Hình vẽ hình trụ dạng khai triển..

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS sửa bài tập 3 của tiết trước.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu hình trụ-Giới thiệu hình cầu.</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu một vài hộp có dạng hình trụ: hộp sữa, hộp chè...GV nêu: Các hộp này có dạng hình trụ.</li> <li>- Quan sát hình trụ và nêu đặc điểm của hình trụ?</li> </ul> <p><i>*CV 3799: Bổ sung khai triển hình trụ, hình cầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu một số đặc điểm của hình trụ: có hai mặt đáy là hai hình tròn bằng nhau và một mặt xung quanh.</li> <li>- HS trình bày một số hình ảnh, đồ dùng có dạng hình trụ.</li> <li>- GV giới thiệu hình cầu tương tự.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS nhận xét: 2 đáy hình tròn và bằng nhau – một mặt xung quanh.</li> <li>- Nêu đường cao: Đoạn thẳng nối hai tâm của hai đáy gọi là đường cao.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS quan sát, tự đưa ra nhận xét.</li> </ul>

<p><b>Bài 1 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm vào nháp.</li> <li>- Cho HS đổi nháp</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2 (Làm miệng)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm miệng</li> <li>- Mời một số HS trình bày.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3 (Làm miệng)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm miệng</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu đặc điểm hình trụ, hình cầu.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về học bài và chuẩn bị: Luyện tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- Hình A, E là hình trụ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu, làm bài</li> <li>- Quả bóng bàn, viên bi có dạng hình cầu.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS nêu yêu cầu</li> </ul> <p>Một số đồ vật có dạng hình trụ: hộp chè, hộp thuốc,...</p> <p>Một số đồ vật có dạng hình cầu: quả địa cầu, quả bóng ném,...S theo dõi để nhận biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	---

**TẬP ĐỌC**  
**HỘP THƯ MẬT**

Tiết PPCT: 48

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc nhấn giọng các từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.
- Biết đọc diễn cảm bài văn, thể hiện được tính cách nhân vật.
- Hiểu được những hành động dũng cảm, mưu trí của anh Hai Long, những chiến sĩ tình báo.  
(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**\*CV 3799:**

- + *Nêu nhận xét của em về nhân vật chính trong câu chuyện.*
- + *Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Tranh minh hoạ. Bảng phụ ghi sẵn đoạn luyện đọc.
- HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Luật tục xưa của người Ê-đê.</b> - Gọi 2 – 3 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. + Người Ê-đê xưa đặt ra luật tục để làm gì? + Tìm dẫn chứng trong bài cho thấy người Ê-đê xử phạt rất công bằng? - GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới:</b> <b>3.1 Giới thiệu bài: Hộp thư mật.</b> <b>3.2 Các hoạt động</b> <b>Hoạt động 1: Luyện đọc.</b> - Gọi 1HS đọc toàn bài văn. - Cho HS chia đoạn để luyện đọc.</p> <p>- Cho HS đọc nối tiếp lần 1, kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó. - HS nối tiếp đọc lần 2, đọc phần chú giải.</p> <p>- Cho HS luyện đọc nhóm 4 - GV đọc mẫu toàn bài đọc câu đầu giọng náo nức, thể hiện sự náo nức của Hai Long; Đoạn 2</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS đọc bài và trả lời câu hỏi</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1HS đọc, cả lớp đọc thầm. - HS chia đoạn. Đoạn 1 : “Từ đầu ... đáp lại” Đoạn 2 : “Anh dừng xe ... bước chân” Đoạn 3 : “Hai Long ... chỗ cũ” Đoạn 4 : Đoạn còn lại. - HS nối tiếp đọc và phát hiện từ khó.</p> <p>- HS nối tiếp đọc lần 2 kết hợp đọc phần chú giải. - HS luyện đọc nhóm 4 - HS nghe.</p>

<p>đọc chậm rãi, nhẹ nhàng, trải dài thiết tha, triều mến; Đoạn 3 giọng nhanh hơn thể hiện phong thái bình tĩnh, tự tin của nhân vật; Đoạn cuối giọng chậm rãi, vui tươi.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</b></p> <p>- Cho HS đọc thầm lại bài, trả lời các câu hỏi:          + Chú Hai Long ra Phú Lâm làm gì?          + Em hiểu hộp thư mật dùng để làm gì?          + Người liên lạc ngụy trang hộp thư mật khéo léo như thế nào?          + Qua những vật có hình chữ V, người liên lạc muốn nhắn gửi chú Hai Long điều gì?  <b>*CV 3799:</b>          + <i>Nêu nhận xét của em về nhân vật chính trong câu chuyện.</i>          - Em có nhận xét gì về các nhân vật trên.          - GV chốt: Chiến sĩ tình báo trong lòng địch bao giờ cũng gan góc, thông minh, yêu Tổ quốc.          + Nêu cách lấy thư và gửi báo cáo của chú Hai Long. Vì sao chú làm như vậy?          - GV bình luận: Hai Long đã vờ sửa xe để không ai nghi ngờ. Chú mưu trí, có phẩm chất chiến sĩ.          + Hoạt động trong vùng địch của các chiến sĩ tình báo có ý nghĩa như thế nào đối với các chiến sĩ tình báo?          - GV chốt lại: hoạt động trong vùng địch đòi người chiến sĩ tình báo phải thông minh, gan góc, khôn khéo. Như chú Hai Long góp phần bảo vệ Tổ quốc.          - Yêu cầu HS thảo luận tìm nội dung bài.          - GV nhận xét, chốt nội dung: Những hành động dũng cảm, mưu trí của anh Hai Long và những chiến sĩ tình báo.</p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.</b></p> <p>- GV treo bảng ghi sẵn đoạn hướng dẫn học sinh</p>	<p>- HS đọc bài, trả lời câu hỏi:          + Tìm hộp thư mật để lấy báo cáo và gửi báo cáo.          + Để chuyển những tin tức bí mật, quan trọng.          + HS đọc và trả lời.          + Người liên lạc muốn nhắn gửi tình yêu tổ quốc của mình và lời chào chiến thắng.          - HS nêu theo cảm nhận của mình.          - HS nghe.          + HS trả lời.          - HS nghe.          + Rất quan trọng vì cung cấp nhiều thông tin từ phía kẻ địch, giúp ta hiểu hết ý đồ của địch kịp thời ngăn chặn, đối phó. Có ý nghĩa vô cùng to lớn, cung cấp nhiều thông tin bí mật.          - HS nghe.          - HS thảo luận.          - HS nghe, ghi bài.          - HS theo dõi.</p>
--	---

<p>luyện đọc. GV đọc mẫu đoạn : “<i>Hai Long phóng xe...đáp lại</i>”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS luyện đọc theo bàn.</li> <li>- GV tổ chức cho học sinh thi đua đọc diễn cảm.</li> <li>- HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p><b>*CV 3799: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về xem bài. Chuẩn bị: “Phong cảnh đền Hùng”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc.</li> <li>- HS thi đua.</li> <li>- HS nhận xét, bình chọn.</li> <li>- HS nghe.</li>   <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>
---	---

**TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN**



**ĐỌC NHỮNG TRUYỆN NÓI VỀ TẤM GƯƠNG**

**SÓNG, LÀM VIỆC THEO PHÁP LUẬT, THEO NẾP SỐNG VĂN MINH**

**I. MỤC TIÊU :**

1. Kiến thức: Giúp các em biết tìm đọc ở sách báo những câu chuyện với đề tài nói về tấm gương sông làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.
2. Kỹ năng: Đọc tốt câu chuyện, ghi lại tóm tắt để trình bày về những tấm gương trong truyện.
3. Thái độ: \* Cảm phục trước những trên – biết áp dụng vào thực tế cuộc sống.  
\* Có thói quen và thích đọc sách .

**II. CHUẨN BỊ :**

-  Dạy tại lớp
  - \* Xếp bàn theo nhóm học sinh
  - \* Một bài báo có câu chuyện có nội dung theo chủ đề trên .
-  Học sinh : \* Mỗi nhóm 2 bài báo có câu chuyện thuộc chủ đề.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I-TRƯỚC KHI ĐỌC</p> <p>1.Khởi động: Hát vui</p> <p>2-Hoạt động 2:Đọc báo</p> <p>-GVđọc một bản tin: (có thể là một vụ án do vi phạm pháp luật, hay một câu chuyện thể hiện nếp sống văn minh...vv)</p> <p>+ Nêu câu hỏi nhận xét nhân vật: Ai? Tại sao? Khác nhau như thế nào? Vì sao như vậy?</p>	<p>* Cả lớp hát và vỗ tay bài “ Em yêu hòa bình”</p> <p>- Nghe – Tham gia trả lời.</p>

- GV: Tóm tắt , dẫn nhập giới thiệu bài  
 II- TRONG KHI ĐỌC

❖ Hoạt động 1: Đọc truyện.

- Kể những việc làm thể hiện sống và làm việc theo pháp luật ?
- Gợi ý học sinh tìm những loại truyện, báo thể hiện nội dung bài.

- Nêu bảng hỏi khai thác:

+Ai? Tại sao? Khác nhau như thế nào? Vì sao như vậy? Em nhận xét gì về nhân vật đó.

- Gọi vài học sinh kể chuyện và nêu nội dung truyện mình vừa đọc.

❖ Hoạt động 2: Trao đổi thông tin.

- Cho học sinh ngồi theo nhóm.
- Cho học sinh trao đổi thông tin trong nhóm về nội dung cốt truyện.
- Nhận xét

III- SAU KHI ĐỌC

\* Tổng kết- Dẫn dò :

- Qua những câu truyện vừa đọc, em hiểu thế nào là nếp sống văn minh.
- Kể những việc em đã làm để thể hiện là em biết sống văn minh.
- Nhắc các em tìm thêm những bài báo có câu chuyện nội dung trên đọc & ghi vào sổ tay.

\* HD Nhóm

- Học sinh tìm truyện
- Giữ gìn trật tự vệ sinh nơi công cộng
- Chấp hành đúng luật giao thông.
- Đoàn kết với xóm giềng.

\* Học sinh đọc truyện

- Nhóm 1 : Truyện về giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng.
- Nhóm 2 : Truyện về chấp hành luật giao thông.
- Nhóm 3 : Truyện về tinh thần trách nhiệm.
- Nhóm 4 : Truyện về đấu tranh chống vi phạm pháp luật.

\* Trao đổi thông tin trong nhóm bằng cách ghi vào thẻ từ dính vào bảng cài nhóm.

- Đại diện từng nhóm lần lượt giới thiệu tên truyện và nội dung truyện.
- Nhóm bạn nhận xét – tuyên dương.

- ( 2-3) nêu suy nghĩ của mình- Kể lại việc mình .



- Dẫn học sinh chuẩn bị tiết tập làm văn tiếp theo.	
---	--

LỊCH SỬ

Tiết PPCT: 24

**ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN  
(BVMT: Liên hệ)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đường Trường Sơn với việc chi viện sức người, vũ khí, lương thực,... của miền Bắc cho cách mạng miền Nam, góp phần to lớn vào thắng lợi của cách mạng miền Nam.
- + Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam, ngày 19- 5 – 1959, trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn( đường Hồ Chí Minh).
- + Qua đường Trường Sơn, miền Bắc đã chi viện sức người, sức của cho miền Nam, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- Trình bày được những chi tiết lịch sử.
- GDHS yêu quý, tôn trọng những thành quả lao động của quân và dân ta.
- \*BVMT: Hiểu được ý nghĩa lịch sử của đường Trường Sơn và góp phần bảo vệ con đường lịch sử này.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Ảnh SGK, bản đồ hành chính Việt Nam, tranh ảnh tư liệu.
- HS: Bài học, tranh ảnh tư liệu sưu tầm.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Nhà máy cơ khí Hà Nội ra đời trong hoàn cảnh nào?</li> <li>+ Những sản phẩm chính của nhà máy?</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Đường Trường Sơn.</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về đường Trường Sơn. (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc SGK đoạn đầu tiên.</li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm đôi những nét chính về đường Trường Sơn.</li> <li>- Gọi HS trình bày.</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại.</li> <li>- Giới thiệu vị trí của đường Trường Sơn (từ miền Tây Nghệ An đến miền Đông Nam Bộ).</li> <li>- Đường Trường Sơn là hệ thống những tuyến</li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thông tin SGK.</li> <li>- Học sinh thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- HS trình bày. HS khác nhận xét.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS quan sát bản đồ.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>

<p>đường, bao gồm rất nhiều con đường trên cả 2 tuyến Đông Trường Sơn, Tây Trường Sơn chứ không phải chỉ là 1 con đường.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu những tấm gương tiêu biểu. (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc SGK, sau đó kể lại hai tấm gương tiêu biểu trên tuyến đường Trường Sơn.</li> <li>- GV nhận xét, yêu cầu HS kể thêm về bộ đội lái xe, thanh niên xung phong mà em biết.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung thêm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Ý nghĩa của đường Trường Sơn. (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thảo luận về ý nghĩa của con đường Trường Sơn với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.</li> <li>- GV nhận xét, chốt nội dung bài.</li> </ul> <p><i>*GDBVMT: Đường Trường Sơn có một ý nghĩa rất quan trọng với quân và dân ta vì vậy các em cần góp phần nhỏ công sức của mình bảo vệ con đường lịch sử này.</i></p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS so sánh 2 bức ảnh SGK và nhận xét về đường Trường Sơn qua 2 thời kì lịch sử.</li> <li>- GV nhận xét → giới thiệu: Ngày nay, Đảng và nhà nước ta đã mở đường lớn – đường Hồ Chí Minh. Đó là con đường đưa đất nước ta đi lên công nghiệp hoá, hiện đại hoá.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về xem lại bài. Chuẩn bị: “Sắm sết đêm giao thừa”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc SGK, dùng bút chì gạch dưới các ý chính.</li> <li>- Một số em kể lại 2 tấm gương tiêu biểu.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4. Trình bày.</li> <li>- HS nghe, đọc nội dung.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS quan sát, so sánh.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS chuẩn bị.</li> </ul>
--	---

**ÂM NHẠC**

**TIẾT 24: ÔN TẬP SỐ 5, 6 KẾT HỢP GỖ ĐỆM.**

**I. Mục tiêu:**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc được bài TĐN số 5,6 và biết thể hiện cảm xúc theo tính chất của bài.
- HS đọc TĐN số 5,6 và biết thể hiện cảm xúc theo tính chất của bài.
- Biết vận dụng hoặc sáng tạo để gõ đệm cho bài TĐN
- Biết chép nhạc 2 bài đọc nhạc vào vở chép nhạc.

**2. Năng lực, phẩm chất hướng tới:**

- Năng lực đặc thù: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua lời ca bài tập đọc nhạc và chơi nhạc cụ, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc qua gõ và vận động theo bài tập đọc nhạc.
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ trong rèn rèn luyện kỹ năng đọc nhạc.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên:**

- Nhạc cụ gõ: song loan, thanh phách, trống nhỏ...
- Bảng phụ chép 02 bài tập đọc nhạc số 5, 6
- Đàn phím điện tử, tranh ảnh minh họa cho bài hát đã học.

**2. Học sinh:**

- SGK Âm nhạc 5
- Nhạc cụ gõ đệm
- Vở ghi bài

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<b>Hoạt động 1: khởi động:</b>	



<p>- Cho cả lớp đọc nhạc 2 lần</p> <p>* Đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách</p> <p>- Bài TĐN số 6 ôn tương tự</p> <p><b>Hoạt động 4: Vận dụng - sáng tạo</b></p> <p>Nhóm 1: Đọc nhạc số 5 kết hợp gõ đệm 2 âm sắc</p> <p>Nhóm 2: Đọc nhạc số 5 kết hợp vận động và bộ gõ cơ thể</p> <p>Nhóm 3: Đọc nhạc số 6 kết hợp gõ đệm 2 âm sắc</p> <p>Nhóm 4: Đọc nhạc số 6 kết hợp vận động và bộ gõ cơ thể</p> <p>- Dẫn dò HS về nhà chép đầy đủ 2 bài TĐN vào vở chép nhạc.</p>	<p>phong</p> <p>- HS đọc nhạc</p> <p>GV nhận xét, sửa, biểu dương</p> <p>- HS thể hiện bài đọc nhạc theo yêu cầu của GV</p> <p>GV chỉ định HS đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách</p> <p>GV nhận xét, sửa sai</p> <p>Gọi theo nhóm, tổ, bàn (có biện pháp hỗ trợ, sửa cho HS (nếu có))</p> <p>Giáo viên yêu cầu: HS đọc bài TĐN số 5 đúng sắc thái và tốc độ vừa phải, vui tươi.</p> <p>HS thực hiện ôn theo HD GV</p> <p>GV chia lớp làm 4 nhóm: Mỗi nhóm thể hiện 1 bài TĐN theo yêu cầu khác nhau</p> <p>Từng nhóm lên thể hiện nội dung của nhóm mình. (nhóm khác quan sát lắng nghe để nhận xét)</p> <p>- Cá nhân nhận xét</p> <p>GV nhận xét, biểu dương cá nhân, nhóm, rút kinh nghiệm</p> <p>- Ghi nhớ, thực hiện</p>
---	---

**LUYỆN TẬP TOÁN****THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG****I. Mục tiêu:**

- Giúp HS ôn luyện kiến thức đã học
- Rèn luyện tư duy tổng hợp kiến thức về thể tích các hình
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Các hoạt động dạy học****Hoạt động 1: Nêu miệng- bảng con**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 1. Viết tiếp vào chỗ chấm**

a) Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy: **chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).**

$$V = a \times b \times c$$

- HS làm bảng con

\*Viết số và đơn vị thích hợp

$$V = 415,8 \text{ cm}^3$$

$$V = 0,27 \text{ m}^3$$

$$V = 0,21 \text{ dm}^3$$

b) Muốn tính thể tích hình lập phương ta lấy **cạnh nhân với cạnh nhân rồi nhân với cạnh.**

Hình lập phương có cạnh a thì thể tích V là:

$$V = a \times a \times a$$

- HS làm bảng con

**\*Viết số và đơn vị thích hợp**

$$S=0,64 \quad \text{cm}^2 \quad S_{\text{tp}}= 3,84\text{cm}^2 \quad V= 0 ,512\text{cm}^3$$

$$a = 6 \quad \text{cm} \quad S = 36 \text{cm}^2 \quad V= 216 \text{cm}^3$$

$$a= 12 \quad \text{cm} \quad S= 864\text{cm}^2 \quad V= 1728\text{cm}^3$$

**Hoạt động 2: Bảng con**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm bảng con

**Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống**

$$42\text{dm}^3 = 421$$

$$7000\text{cm}^3 = 71$$

$$621 = 62000\text{cm}^3$$

$$1\text{m}^3 = 10001$$

$$2051 = 205\text{dm}^3$$

$$7341 = 0,734\text{m}^3$$

**Hoạt động 3: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm vở



**Bài 3.**

Bài giải

Thể tích bể là

$$1,8 \times 1,5 \times 0,8 = 2,16 \text{ (m}^3\text{)} = 2160 \text{ lít}$$

Thể tích nước đã có:

$$1,8 \times 1,5 \times 0,2 = 0,54 \text{ (m}^3\text{)} = 540 \text{ lít}$$

Số lít nước cần thêm vào là:

$$2160 - 540 = 1620 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 1620 lít

**Hoạt động 4: Miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng
- Nhận xét tiết học

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được cách lập dàn ý tả đồ vật.
- HS viết được đoạn văn tả đồ vật.
- Giúp HS có tính cẩn thận.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**Đề bài:** Tả một đồ vật mà em có dịp quan sát.

**Hoạt động 1: Xây dựng sơ đồ mạng.**

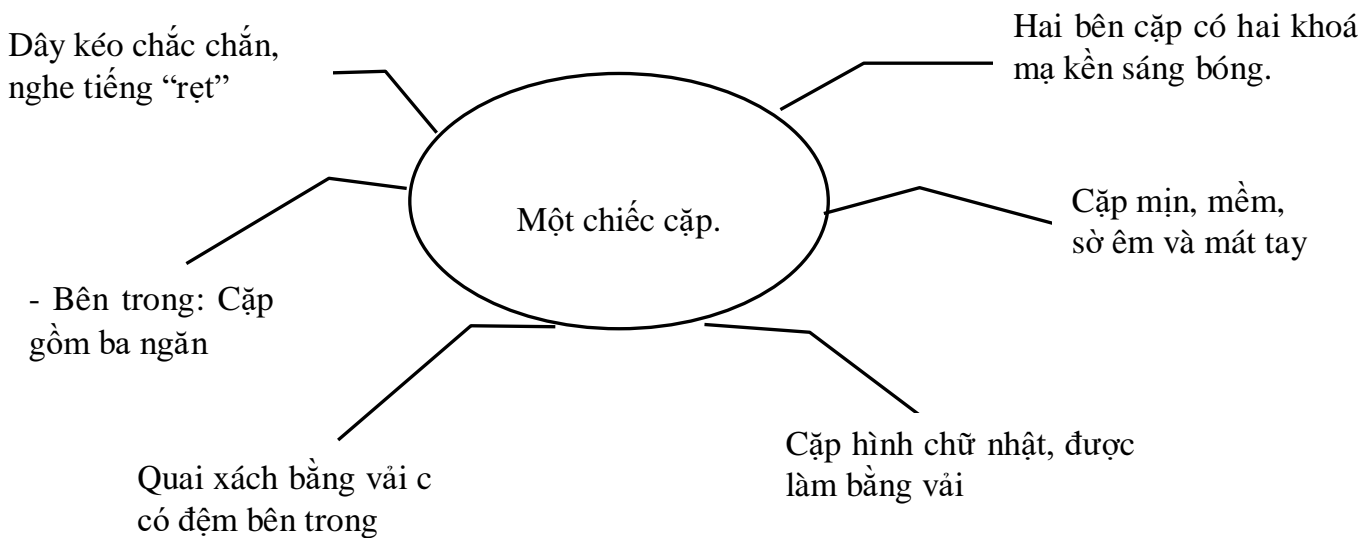
**1. Xây dựng sơ đồ mạng tả đồ vật mà em chọn**

- GV cho HS lập sơ đồ mạng vào vở rồi nêu miệng.

HS nêu:

Đồ vật ( em chọn): **Tả Một chiếc cặp**

Xây dựng sơ đồ mạng tả đồ vật.



**Hoạt động 2: Lập dàn ý**

-GV cho HS lập dàn ý vào vở nháp

- HS thực hiện

Đồ vật được miêu tả: Một chiếc cặp

**A. Mở bài: Giới thiệu về chiếc cặp sách mà em muốn miêu tả.**

Trong chuỗi ngày hân hoan chào đón năm học mới, mỗi buổi sáng mang trong nó hơi se lạnh của tiết trời thu và hứa hẹn của những kiến thức mới, em cảm nhận một niềm phấn khích vô cùng.

Để đón nhận mùa học mới, em được mẹ mua sắm đầy đủ dụng cụ học tập, từ bút chì đến vở bài tập. Trong số các món đồ này, có một thứ đồ vật mà em luôn kì vọng và thực sự yêu thích, chính là chiếc cặp sách.

**B. Thân bài:****1. Miêu tả khái quát về chiếc cặp sách:**

- Chiếc cặp sách trở thành một người bạn thân cùng em hành trình chinh phục tri thức. Được tạo nên từ lớp vải dù chống thấm, cặp mang trong mình tính tiện dụng cao, dễ dàng chịu được biến đổi thời tiết thất thường. Bề ngoài cặp được phủ lớp màu xanh dương tươi sáng, tượng trưng cho tinh thần tràn đầy năng lượng của năm học mới, trong khi mặt trong lại mang ánh màu đen trầm ấm.

- Cặp có hình chữ nhật đứng, vừa vặn với thân hình nhỏ bé của em. Kích thước của cặp cũng phù hợp, không quá nặng nề mà cũng đủ rộng rãi để đựng các vật dụng học tập một cách gọn gàng.

**2. Miêu tả chi tiết về chiếc cặp sách:**

- Chiếc cặp sách này được thiết kế với hai ngăn chính, một ngăn nhỏ và một ngăn lớn. Ngăn nhỏ nằm ở phía trước, tiện lợi để đựng hộp bút, thước và những vật dụng nhỏ khác. Ngăn lớn được chia thành hai phần bởi một vách ngăn linh hoạt, giúp em tổ chức sách vở một cách gọn gàng và tiện lợi.

- Hai bên hông của cặp là hai ống đứng, mỗi ống đều đủ rộng để đựng bình nước hoặc chiếc ô cần thận. Điều này rất hữu ích trong những ngày thời tiết khắc nghiệt hoặc khi em cần mang theo những vật dụng khác ngoài sách vở.

- Phía sau lưng cặp, có hai quai to bản, được lót bằng lớp bông mềm mại, giúp giảm áp lực lên vai và không gây đau khi em mang cặp trong thời gian dài. Đặc biệt, trên cùng của cặp còn được trang trí bởi một chiếc móc nhỏ, giúp em treo cặp lên thành bàn một cách tiện lợi.
- Các ngăn cặp được đóng mở bằng phéc kéo bền bỉ, với màu trắng tinh khả ánh sáng. Mỗi phéc kéo được trang trí bằng một quả cầu lông màu xanh, thêm vào sự sinh động và phong cách độc đáo cho chiếc cặp.

### 3. Công dụng của cặp:

Chiếc cặp sách này không chỉ là một người bạn đồng hành trong hành trình học tập mà còn là người vận chuyển, đựng đồ đạc khi em tham gia các hoạt động ngoại khóa hay cùng bạn bè dạo chơi. Em có thể đựng sách vở, bài giảng, và những đồ dùng cần thiết khác trong cặp, luôn sẵn sàng cho mọi nhu cầu.

## II. Kết bài: Tình cảm của em dành cho chiếc cặp sách vừa miêu tả.

Nhìn chiếc cặp sách xinh xắn, em không chỉ thấy nó là một vật dụng học tập thông thường, mà còn là một phần gắn liền với hành trình trưởng thành của mình. Em hứa sẽ giữ gìn chiếc cặp này cẩn thận, luôn vệ sinh và trang trí cho nó một cách đẹp đẽ, để nó luôn mang trong mình một phần của niềm vui, khát khao và những bí quyết của chính em.

### Hoạt động 3: Làm vở

**Dựa vào dàn ý em vừa lập, hãy chọn một phần ở phần thân bài để viết một đoạn văn miêu tả.**

- GV cho HS làm vở

### Bài làm

Nhìn từ bên ngoài, chiếc cặp vừa xinh với dáng người của em. Em quan sát thấy trên nắp cặp có trang trí hình ảnh rất đẹp mắt. Đó là hình nàng công chúa Elsa xinh đẹp với bộ váy màu xanh da trời trong suốt như thủy tinh. Công chúa Elsa là nhân vật hoạt hình mà em vô cùng yêu thích. Chiếc cặp này cùng với đôi giày mẹ mới mua cho em đúng là một chọn lựa vô cùng hoàn hảo. Ở phần cuối của nắp chiếc cặp có một chiếc khóa bằng i-nốt sáng choang, mỗi khi muốn mở cặp em chỉ cần ấn nhẹ nhàng vào đó là có thể đóng mở được dễ dàng. Bên dưới cặp có màu ghi xám nhìn giản dị nhưng cũng rất tinh tế. Có một điều rất tiện lợi ở bên sườn phải của cặp có hai ngăn lưới nhỏ, em thường đựng chai nước hoặc chiếc ô che nắng ở đó. Cặp có quai xách ở trên cùng và hai quai đeo đằng sau. Quai cặp được làm bằng sợi vải, vừa mềm vừa đẹp. Bên trong cặp được chia làm ba ngăn, một ngăn nhỏ có khóa kéo và hai ngăn lớn. Mỗi ngăn có một màu sắc khác nhau. Hai ngăn lớn em thường đựng sách và vở. Ngăn nhỏ em để hộp bút và cả một chiếc khăn tay rất xinh xắn nữa. Em thấy chiếc cặp giống như một chiếc tủ nhỏ của em khi đến trường vậy. Em có thể đựng tất cả đồ dùng học tập của bản thân khi đến trường mà không bao giờ sợ rơi vãi hay quên. Vì em luôn cẩn thận sắp xếp từ ở nhà.

-Nhận xét tiết học.

Thứ năm, ngày 29 tháng 02 năm 2024

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết PPCT: 48      **NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng thích hợp.
- Làm được BT1,2 của mục III.
- Giáo dục HS ý thức sử dụng đúng từ ngữ Tiếng Việt.
- \*CV 3799: Nói các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Bảng phụ. Giấy khổ to viết sẵn 3 câu bài tập 1, nội dung bài tập 2.
- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> MRVT: Trật tự - an ninh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu nghĩa của từ <i>an ninh</i>.</li> <li>- Gọi HS sửa BT 4.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập.</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1HS đọc và phân tích yêu cầu BT.</li> <li>- Cho HS làm vào vở</li> <li>- Gọi HS nêu kết quả. Lớp nhận xét.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, chốt lại.</p> <p><b>Bài 2 (Trò chơi tiếp sức)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dán bảng bảng phụ ghi nội dung BT, yêu cầu HS đọc và phân tích yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm vào VBT.</li> <li>- Tổ chức cho HS thi tiếp sức, điền những từ thích hợp vào chỗ chấm. Cử hai đội, mỗi đội 6HS nối tiếp nhau điền những từ còn thiếu, đội làm làm đúng và nhanh nhất sẽ là đội thắng cuộc.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc và phân tích yêu cầu BT.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS nêu:                             <ul style="list-style-type: none"> <li><b>a) chưa ...đã...</b></li> <li><b>b) vừa...đã...</b></li> <li><b>c) càng...càng...</b></li> </ul> </li> <li>- HS nghe, sửa bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và phân tích yêu cầu.</li> <li>- HS làm vào VBT.</li> <li>- HS cử đại diện thi đua.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe, sửa bài.</li> </ul>

**4. Củng cố - Dặn dò:**

- |   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu lại nội dung ghi nhớ.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về học bài, hoàn thành BT. Chuẩn bị: “Liên kết các câu trong bài bằng phép lặp”.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> |
|---|--|

TOÁN

Tiết PPCT: 119

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

- Biết tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.
- Làm được các BT 2a, 3. Nếu còn thời gian thực hiện BT1, 2b
- GDHS ứng dụng kiến thức vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu đặc điểm của hình trụ, hình cầu.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> <i>Luyện tập chung.</i></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 2 (Làm vào vở)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài</li> <li>- Gọi 2HS lên làm BT. 1HS tính diện tích tam giác KQP, 1HS tính tổng diện tích tam giác MKQ và KNP.</li> <li>- Cho HS so sánh 2 kết quả đúng, rút ra kết luận.</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại.</li> </ul> <p><b>Bài 3 (Làm vào nháp)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- 2HS lên bảng, lớp làm vào vở.</li> <li>- HS so sánh.</li> <li>- HS nghe, sửa bài.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p>Vì MNPQ là hình bình hành nên:  <math>MN = PQ = 12 \text{ cm}</math>                  Diện tích tam giác KQP là:  <math>12 \times 6 : 2 = 36 \text{ (cm}^2\text{)}</math>                  Diện tích hình bình hành MNPQ:  <math>12 \times 6 = 72 \text{ (cm}^2\text{)}</math>                  Tổng diện tích của 2 tam giác MKQ và KNP là:  <math>72 - 36 = 36 \text{ (cm}^2\text{)}</math></p> <p><b>Vậy diện tích của hình tam giác KQP bằng tổng diện tích 2 tam giác MKQ và KNP.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo bàn, nêu: Tính diện tích</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình và hỏi: làm thế nào để tính được diện tích phần tô màu của hình tròn?</li> <li>- Cho 1HS làm bảng phụ, lớp làm bài vào nháp.</li> <li>- HS nhận xét bài trên bảng phụ.</li> <li>- GV nhận xét chung.</li> <li><b>* Nếu còn thời gian thực hiện bài 1:</b></li> <li>- Cho HS đọc, phân tích yêu cầu.</li> <li>- 1HS làm vào bảng phụ. Lớp theo dõi, nhận xét, sửa bài.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác, hình tròn.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về làm VBT. Chuẩn bị: “Luyện tập chung”.</li> </ul>	<p>hình tròn, diện tích hình tam giác sau đó lấy diện tích hình tròn trừ đi diện tích hình tam giác thì được diện tích phần tô màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm.</li> <li>- HS nhận xét. Đáp số: <math>13,625 \text{ cm}^2</math></li> <li>- HS nghe, sửa bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và phân tích yêu cầu.</li> <li>- HS làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe, sửa bài: Đáp số:             <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <math>6 \text{ cm}^2</math> và <math>7,5 \text{ cm}^2</math></li> <li>b) 80%</li> </ul> </li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>
---	--



KHOA HỌC

Tiết PPCT: 48

SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA

**I. Mục tiêu:**

**\*CV 3799:**

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.
- Nhận biết hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.
- Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa như nhị và nhụy trên tranh vẽ hoặc hoa thật.
- Phân biệt được nhị và nhụy, hoa đơn tính và hoa lưỡng tính qua quan sát.
- Kể được tên một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng, hoa thụ phấn nhờ gió.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: hình vẽ trong SGK trang 96, 97.
- HS: Một số mẫu hoa thật.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Ôn tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho 1HS hỏi, 1HS trả lời theo nội dung ôn tập tiết trước.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Thực hành phân loại những hoa sưu tầm được. (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu SGK.</li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>- Gọi đại diện 2 nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: Hoa là cơ quan sinh sản của những loài thực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- HS tự đặt câu hỏi + HS khác trả lời.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS đọc các yêu cầu.</li> <li>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn. Quan sát các bộ phận của những bông hoa sưu tầm được hoặc trong các hình 3, 4, 5 trang 96 SGK và chỉ ra nhị (nhị đực), nhụy (nhị cái). Phân loại hoa sưu tầm được, hoàn thành bảng</li> <li>- Đại diện một số nhóm giới thiệu với các bạn từng bộ phận của bông hoa đó (cuống, đài, cánh, nhị, nhụy).</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>

<p>vật có hoa.</p> <p>Cơ quan sinh dục đực gọi là nhị.</p> <p>Cơ quan sinh dục cái gọi là nhụy.</p> <p>Đa số cây có hoa, trên cùng một hoa có cả nhị và nhụy.</p> <p><b>Hoạt động 2: Thực hành với vật thật. (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4:</li> <li>+ Quan sát các bộ phận của các bông hoa đã sưu tầm được và chỉ xem đâu là nhị, đâu là nhụy.</li> <li>+ Phân loại các bông hoa đã sưu tầm được hoa nào có cả nhị và nhụy, hoa nào chỉ có nhị hoặc nhụy.</li> <li>- Gọi đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Cho các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Thực hành với sơ đồ nhị và nhụy. (Làm việc cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu quan sát sơ đồ nhị và nhụy của hoa lưỡng tính ở trang 97 SGK ghi chú thích.</li> <li>- GV cho HS quan sát 1 sơ đồ không chú thích yêu cầu HS lên bảng nêu lại chính xác từng bộ phận.</li> <li>- Cho HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại nội dung bài học.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu tên các bộ phận sinh sản của hoa.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về xem lại bài. Chuẩn bị: Sự sinh sản của thực vật có hoa (TT)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS quan sát, ghi nhớ.</li> <li>- HS quan sát, nêu từng bộ phận theo sơ đồ.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nghe, nhắc lại.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>
--	---

**TIẾT 2**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> Sự sinh sản của thực vật có hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nêu các cơ quan sinh sản của hoa.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>Học sinh tự đặt câu hỏi + mời bạn khác trả lời.</li> </ul>

**3. Bài mới:**

**3.1 Giới thiệu bài: Sự sinh sản của thực vật có hoa (tt).**

**3.2 Các hoạt động**

**Hoạt động 1: Làm bài tập SGK. (Làm việc cá nhân)**

- Gọi HS đọc nội dung SGK, lần lượt trả lời các câu hỏi SGK.
- Gọi HS trình bày kết quả.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  
1 - a, 2 - b, 3 - b, 4 - a, 5 - b.

**Hoạt động 2: Trò chơi "Ghép chữ vào hình" (Làm việc nhóm)**

- GV cho HS thảo luận nhóm 4. Hoàn thành sơ đồ trong VBT.
- Gọi 2 đội, mỗi đội 4 HS lên bảng thi đua ghép các tấm phiếu có nội dung tương ứng với sơ đồ. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ là đội thắng cuộc.
- Dưới lớp theo dõi, nhận xét.
- Cho HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động 3: Tìm hiểu các cách thụ phấn của hoa. (Làm việc nhóm)**

- Cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập:  
+ Trong tự nhiên, hoa có thể thụ phấn được theo những cách nào? Cho ví dụ.  
+ Bạn có nhận xét gì về màu sắc hoặc hương thơm của những hoa thụ phấn nhờ sâu bọ và các hoa thụ phấn nhờ gió?
- Gọi đại diện một số nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, chốt ý đúng.

	<b>Hoa thụ phấn nhờ côn trùng</b>	<b>Hoa thụ phấn nhờ gió</b>
--	-----------------------------------	-----------------------------

- HS đọc nội dung, làm BT trắc nghiệm.
- HS trình bày.
- HS nghe.
- Các nhóm thảo luận.
- HS chia đội, thi đua.
- HS dưới lớp cổ vũ, nhận xét.
- HS nhận xét.
- HS nghe.
- Các nhóm thảo luận câu hỏi.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm khác góp ý bổ sung.
- HS nghe

<p><b>Đặc điểm</b></p>	<p><i>Thường có màu sắc sặc sỡ hoặc hương thơm, mật ngọt, ... để hấp dẫn côn trùng.</i></p>	<p><i>Không có màu sắc đẹp, cánh hoa, đài hoa thường tiêu giảm.</i></p>	
<p><b>Tên cây</b></p>	<p><i>Anh đào, phượng, bưởi, chanh, cam, mướp, bầu, bí, ...</i></p>	<p><i>Các loại cây cỏ, lúa, ngô, ...</i></p>	

**4. Củng cố - Dặn dò:**

- Cho HS thi đua: kể tên hoa thụ phấn.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS ôn bài. Chuẩn bị: “Cây con mọc lên từ hạt”

- HS thi kể.
- HS nghe.
- HS chuẩn bị.

**KĨ THUẬT**

Tiết PPCT: 24

**LẮP XE BEN (TIẾT 1)**  
**(SDNLTK&HQ: Liên hệ)**

**I. Mục tiêu:**

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp xe ben.
- Biết cách lắp và lắp được xe cần cầu theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc chắn và có thể chuyển động được.
- GDHS tính cẩn thận, giữ vệ sinh, yêu quý sản phẩm mình làm ra.

*\*SDNLTK&HQ: HS biết khi sử dụng xe cần tiết kiệm xăng. Có thể lắp thiết bị thu năng lượng mặt trời để tiết kiệm xăng, dầu.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Mẫu xe ben đã lắp sẵn .
- HS: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để lắp được xe cần cầu, theo em cần phải lắp mấy bộ phận? Hãy nêu tên các bộ phận đó ?</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Lắp xe ben.</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét mẫu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để lắp được xe ben, theo em cần phải lắp mấy bộ phận? Hãy nêu tên các bộ phận đó ?</li> <li>Cần 5 bộ phận :</li> <li>+ Khung sàn xe và các giá đỡ.</li> <li>+ Sàn ca bin và các thanh đỡ.</li> <li>+ Hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau.</li> <li>+ Ca bin.</li> <li>+ Trục bánh xe trước.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật.</b></p> <p>a) <i>Hướng dẫn HS chọn các chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét bổ sung.</li> </ul> <p>b) <i>Lắp từng bộ phận.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Lắp khung sàn xe và các giá đỡ.</li> <li>- Gọi 1 HS trả lời câu hỏi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Hát.</i></li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Lóp nhận xét, bổ sung, GV tuyên dương.</li> <li>- HS quan sát mẫu xe ben đã lắp sẵn.</li> <li>- Hướng dẫn HS quan sát từng bộ phận và trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS chọn theo hướng dẫn trong SGK.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi SGK.</li> </ul>

<p>- Gọi 1 HS khác lên lắp khung sàn xe.          * Lắp ca bin và các thanh đỡ.          - GV h.dẫn HS lắp theo H3 ở SGK.          * Lắp hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau.          Hướng dẫn HS lắp theo H4 ở SGK.          * Lắp trục bánh xe trước.          - Gọi 1 HS lên thực hiện.          - GV nhận xét bổ sung cho hoàn thiện. (Hình 5b)          * Lắp ca bin:          - GV gọi 1 HS lên lắp.  <i>c) Lắp ráp xe ben.</i>          - GV tiến hành lắp ráp xe ben theo các bước trong SGK, sau đó kiểm tra sản phẩm: độ nâng lên, độ hạ xuống của thùng xe.  <i>d) H.dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.</i>          - GV tiến hành tương tự các bài trước.  <b>4. Củng cố - Dặn dò:</b>          - Gọi HS nêu lại các bộ phận của xe ben.  <i>*GDSDNLTK&amp;HQ: Khi sử dụng trong thực tế cần chọn loại xe tiết kiệm năng lượng để sử dụng. Khi sử dụng xe cần tiết kiệm xăng dầu. Lắp thiết bị thu năng lượng mặt trời để tiết kiệm xăng, dầu.</i>          - Nhận xét tiết học.          - Dặn HS chuẩn bị cho tiết 2</p>	<p>- 1 HS lên lắp.          - HS thực hành.          - HS thực hành.          - 1HS thực hiện, lớp theo dõi,nhận xét.          - 1HS lắp.          - HS theo dõi.          - HS theo dõi.          - HS nêu lại.          - HS nghe.          - HS nghe.          - HS chuẩn bị.</p>
---	--

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG CẶP TỪ HÔ ỨNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết cách nói các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng.
- Biết dùng các cặp từ hô ứng thích hợp điền vào chỗ trống trong câu ghép

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**HD 1: Nói miệng**

**Bài 1: Gạch xiên (/) giữa các vế câu ghép, khoanh tròn từ ngữ nối các vế câu**

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn

- HS nói miệng

a) Ngày **chưa** tắt hẳn, / trăng **đã** lên rồi.

Thạch Lam

b) Chiếc xe ngựa **vừa** đậu lại, / tôi **đã** nghe tiếng ông từ trong nhà vọng ra.

Nguyễn Quang Sáng

c) Trời **càng** nắng gắt, / hoa giấy **càng** bông lên rực rỡ.

Trần Hoài Dương

- Nhận xét

**HD 2: Vở**

**Bài 2: Điền các cặp từ hô ứng thích hợp vào mỗi chỗ trống**

- HS đọc yêu cầu.

- GV hướng dẫn

- HS làm vở

- a) Mưa *càng* to, gió *càng* thổi mạnh.
- b) Trời *chưa* hừng sáng, nông dân *đã* ra đồng.
- c) Thủy Tinh dâng nước cao *bao nhiêu*, Sơn Tinh làm núi cao *bấy nhiêu*.

**\* Hoạt động ứng dụng**

Dựa vào ảnh gợi ý, em hãy đặt 2 câu ghép nói về việc học tập, vui chơi, trong đó có sử dụng cặp từ hô ứng đã học

- HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn

- HS làm vào vở

1. Cô vừa đọc xong câu hỏi, các bạn đã giơ bảng trả lời.
2. Chúng em càng cố gắng kéo, đội bạn càng bị kéo về phía chúng em.

- Nhận xét tiết học



**KĨ NĂNG SỐNG GAIA**  
**CHẾ TẠO PHÔI NHÂN TẠO**

Thứ sáu, ngày 01 tháng 03 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

**ÔN TẬP TẢ ĐỒ VẬT**

Tiết PPCT: 48

**I. Mục tiêu:**

- Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật.
- Trình bày bài văn miêu tả đồ vật theo dàn ý đã lập một cách rõ ràng, đúng ý.
- GDHS ôn tập tích cực, làm bài cẩn thận. Trình bày rõ ràng, rành mạch, tự nhiên, tự tin.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Tranh vẽ 1 số đồ vật, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Ôn tập về văn tả đồ vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nhận xét vở của HS.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Ôn tập tả đồ vật.</p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc 5 đề bài trong SGK.</li> <li>- Cho HS quan sát những hình ảnh minh họa cho đề bài.</li> <li>- Gọi ý: Em cần suy nghĩ chọn 1 đề văn thích hợp với mình.</li> <li>- Gọi một vài HS nói đề bài mình lựa chọn.</li> <li>- Gọi 1HS đọc gợi ý 1 trong SGK (Tìm ý cho bài văn).</li> <li>- Dựa theo gợi ý 1 cho HS viết nhanh dàn ý bài văn, cho 5HS viết vào bảng phụ ( 5 đề khác nhau)</li> <li>- Cho HS dán bài lên bảng và trình bày dàn ý của mình.</li> <li>- Cho HS nhận xét.</li> <li>- Gv nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2 (Thảo luận nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1HS đọc yêu cầu BT.</li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm 4, dựa vào dàn ý đã lập trình bày miệng bài văn tả đồ vật của mình trong nhóm.</li> <li>- GV theo dõi, hướng dẫn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS đọc 5 đề bài.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS lựa chọn 1 trong 5 đề bài.</li> <li>- HS nêu đề bài mình chọn.</li> <li>- 1HS đọc.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS đọc yêu cầu BT.</li> <li>- HS trình bày theo nhóm.</li> <li>- HS trình bày.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho đại diện các nhóm trình bày miệng dàn ý bài văn trước lớp.</li> <li>- Cho HS nhận xét. Thảo luận về cách chọn đồ vật để miêu tả, cách sắp xếp các phần trong dàn ý, cách trình bày, bình chọn người trình bày miệng bài văn theo dàn ý hay nhất.</li> <li>- Gv nhận xét, chốt lại.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh về nhà lập dàn ý cho hoàn chỉnh.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>
--	--

TOÁN

Tiết PPCT: 120

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

- Biết tính thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
- Làm được các BT 1a, b. Bài 2. Nếu còn thời gian thực hiện 1C, BT3.
- GDHS yêu thích môn Toán.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS sửa bài tập tiết trước</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Luyện tập chung.</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề</li> <li>- GV Hướng dẫn:</li> <li>+ Diện tích kính dùng để làm hồ cá là diện tích của những mặt nào?</li> <li>+ Hãy nêu công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật.</li> <li>- Cho HS làm bài vào nháp. 2HS lên bảng làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nhận xét bài trên bảng.</li> <li>- GV nhận xét chung, chốt lại.</li> </ul> <p><b>* Nếu còn thời gian làm bài 1c:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- 1HS đọc yêu cầu BT.</li> <li>- Là diện tích xung quanh và diện tích một mặt đáy vì bể không có nắp.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>a) Đổi <math>1m = 10\text{ dm}</math>; <math>50cm = 5\text{ dm}</math>; <math>60cm = 6dm</math>.</li> <li>Diện tích kính xung quanh bể cá: <math>(10 + 5) \times 2 \times 6 = 180\text{ (dm}^2\text{)}</math></li> <li>Diện tích kính mặt đáy bể cá: <math>10 \times 5 = 50\text{ (dm}^2\text{)}</math></li> <li>Diện tích kính để làm bể cá là: <math>180 + 50 = 230\text{ (dm}^2\text{)}</math></li> <li>b) Thể tích của bể cá là: <math>50 \times 6 = 300\text{ (dm}^3\text{)}</math></li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nghe, sửa bài.</li> </ul>



<p>+ Vậy thể tích của hình lập phương M gấp mấy lần thể tích của hình lập phương m ?</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị: “<i>Kiểm tra định kì GHK II</i>”</li> </ul>	<p>Thể tích của hình lập phương M là:</p> $(a \times 3) \times (a \times 3) \times (a \times 3)$ $= (a \times a \times a) \times 27$ <p>+ . . . gấp 27 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS chuẩn bị.</li> </ul>
--	--

**ĐỊA LÍ**  
**ÔN TẬP**

Tiết PPCT: 24

**I. Mục tiêu:**

- Tìm được vị trí châu á, châu Âu trên bản đồ.
- Khái quát đặc điểm châu á, châu Âu về: Diện tích, địa hình, khí hậu, dân cư, hoạt động kinh tế.
- Giáo dục HS ôn tập tự giác, tích cực.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: bản đồ thế giới, Châu á, Châu Âu.
- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> “Một số nước ở Châu Âu”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu các đặc điểm của LB Nga?</li> <li>  Nêu các đặc điểm của nước Pháp?</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> “Ôn tập”</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Vị trí, giới hạn đặc điểm tự nhiên Châu Á – Châu Âu. (Làm việc cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát lược đồ xác định vị trí Châu Á, Châu Âu.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Cho HS chỉ trên lược đồ Tự nhiên Thế giới một số dãy núi: Hi-ma-lai-a, Trường Sơn, U-ran, An-pơ.</li> <li>- Cho HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Trò chơi học tập. (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia lớp thành 4 nhóm (4 tổ).</li> <li>- Phát cho mỗi nhóm 1 lá cờ (4 màu: để báo hiệu đã có câu trả lời).</li> <li>- Giáo viên đọc câu hỏi (như SGK).</li> </ul> <p><b>+ Ví dụ:</b></p> <p>Diện tích:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS nêu.</li>   <li>- HS nghe.</li>   <li>- Chỉ trên bản đồ.</li>   <li>- HS nghe.</li> <li>- HS xác định.</li>   <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS nghe.</li>   <li>- Chọn nhóm trưởng.</li> <li>- Nhóm giơ cờ trước được quyền trả lời.</li> <li>+ Nhóm trả lời đúng 1 điểm, sai bị trừ 1 điểm.</li> </ul>

<p>1/ Rộng 10 triệu km<sup>2</sup></p> <p>2/ Rộng 44 triệu km<sup>2</sup>, lớn nhất trong các Châu lục.</p> <p>→ Cho rung chuông chọn trả lời đâu là đặc điểm của Châu Á, Âu?</p> <p>- GV thực hiện tương tự với các câu hỏi còn lại.</p> <p>- Tổng kết, tuyên dương.</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Gọi HS nêu nội dung vừa ôn.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về ôn bài. Chuẩn bị bài: “Châu Phi”.</p>	<p>- Trò chơi tiếp tục cho đến hết các câu hỏi trong SGK.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>
--	---



**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 24**

**CHỦ ĐIỂM: MỪNG ĐẢNG QUANG VINH- MỪNG XUÂN GIÁP THÌN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 24.
- Nêu gương những HS thực hiện tốt nội quy và nề nếp học tập, có tiến bộ trong học tập. rèn luyện.
- Giáo dục HS tích cực, tự giác học tập.
- Ôn tập và nắm vững kiến thức giữa kì 2 hiệu quả.

**\* GDBĐKH: Giấy và các vật dụng cũ, hỏng có thể tái sử dụng để tiết kiệm tránh thải ra môi trường gây ô nhiễm.**

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

**1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 24**

**❖ Những việc đã làm được:**

- Xếp hàng ra vào lớp tương đối tốt.
- Thực hiện tốt việc đeo khẩu trang, khử khuẩn khi đến trường.
- Phụ đạo cho HS yếu, kém hàng ngày.
- Lớp tự quản tốt, trật tự nghe giảng.
- Thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Hỗ trợ công tác tập múa sân trường, tập thể dục sáng mỗi ngày.
- Tham gia tốt các phong trào: Nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ, tích điểm A.

**❖ Tồn tại:**

- Một số HS chưa chú ý nghe giảng
- Một số HS chưa tích cực học tập, không tập trung ôn tập và học bài tốt mỗi ngày.
- Một số HS có biểu hiện chưa tốt, còn quên sách vở và chưa hoàn thành bài.

**❖ Tuyên dương:.....**

**❖ Nhắc nhở:.....**

**2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL**

- Phát động học sinh tham gia ủng hộ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
- Xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp và an toàn.
- Nhắc nhở HS giữ gìn vệ sinh sức khỏe ăn uống, ngủ đúng giờ.
- Rút kinh nghiệm sửa sai củng cố lại kiến thức bị hỏng ở HS, tập trung chú ý đến các bài toán về giải toán (HS còn rất yếu về những bài toán này).

**\* GDBĐKH: Giấy và các vật dụng cũ, hỏng có thể tái sử dụng để tiết kiệm tránh thải ra môi trường gây ô nhiễm.**

+ Đề làm mô hình sáng tạo trẻ các em đã có ý tưởng gì? (làm ống đựng tiền, hộp đựng bút, xe tải...)

+ Đề làm những mô hình ấy các em có thể sử dụng những vật dụng cũ, hỏng nào? (cuộn băng keo xài hết rồi, hộp bánh, giấy bìa...)

**\* Kết luận GDBĐKH: Việc các em tận dụng những vật dụng cũ, hỏng vậy là các em“ đang thực hành tiết kiệm, không lãng phí, đồng thời tận tái sử dụng các vật dụng cũ, hỏng có thể tái sử dụng để tiết kiệm tránh thải ra môi trường là các em đã làm giảm việc thải rác thải ra môi trường, giảm thiểu những ảnh hưởng của BĐKH.**


**3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 25**

- Thực hiện kế hoạch học tập.
- Sửa bài kiểm tra và giúp học sinh thấy được những lỗi sai để khắc phục.
- Tiếp tục ổn định nề nếp học tập sau Tết.
- Lên lớp đầy đủ, nghiêm túc.
- HS đi học đều đặn, đầy đủ.

**BIỆN PHÁP:**

- Tích cực học bài và làm bài đầy đủ.
- Thực hiện truy bài đầu giờ, các tổ trưởng cần theo dõi tích cực các tổ viên.
- Có thái độ hợp tác trong học tập nhất là học nhóm.
- Tiếp tục duy trì:“Đôi bạn cùng tiến” giúp nhau trong học tập, rèn luyện.

- Giữ vệ sinh trường lớp mỗi ngày.

<p style="text-align: center;"><b>KÝ DUYỆT</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Ngày 15 tháng 02 năm 2024</i></p> <p style="text-align: center;"><b>Khôi trưởng</b></p>  <p style="text-align: center;"><b>Nguyễn Hoài Thương</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>KÝ DUYỆT</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Ngày 16 tháng 02 năm 2024</i></p> <p style="text-align: center;"><b>Phó Hiệu trưởng</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Nguyễn Thị Thanh Hải</b></p>
---	---